

Nguyệt san



CHÁNH PHÁP

HOẰNG PHÁP ■ GIÁO DỤC ■ VĂN HỌC PHẬT GIÁO ■ TIN TỨC PHẬT SỰ



TƯỞNG NIỆM 50 NĂM (1963—2013)
BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC VỊ PHÁP THIÊU THÂN

19

THÁNG 6.2013



Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**
 Trị sự: **ĐĐ. Thích Đồng Trực**
 Thư ký: **ĐĐ. Thích Chúc Thiên**
 Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ biên: **Vĩnh Hào**
 Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Vĩnh Hào**

Hình bìa: **Nhiên An**
 (Từ trong đồ nát)

LIÊN LẠC:

• Bài vở: baivochanhphap@gmail.com

• Quảng cáo/Phát hành:

(714) 638-0989

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.us

Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHÁP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ◆ **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- ◆ **NGỌN LỬA QUẢNG ĐỨC** (TK. Thích Trí Quang), trang 3
- ◆ **KÍNH NGƯỠNG BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC** (thơ Mặc Giang), tr. 4
- ◆ **BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC - TỪ LỜI NGUYỄN ĐẾN TRÁI TIM** (Châu Thành), trang 5
- ◆ **QUẢNG ĐỨC RỰC LỬA THIÊNG** (thơ Tâm Nhiên), trang 7
- ◆ **BẢN LÊN TIẾNG V/V GÓP Ý SỬA ĐÒI HIẾN PHÁP** (VPHD GHPGVNTN Liên Châu), trang 8
- ◆ **DUYÊN NGHIỆP** (thơ Thích Thắng Hoan), trang 9
- ◆ **DUYÊN HỘI NGỘ VỚI HÒA THƯỢNG NGUYỄN LAI** (ĐNT Tin Nghĩa), trang 10
- ◆ **CHIẾC BÌNH BÁT CỦA TA** (Nguyễn Duy Nhiên), trang 11
- ◆ **KHẨN BẠCH: HT THÍCH NGUYỄN LAI VIÊN TỊCH** (GHPGVNTNHNK), trang 12
- ◆ **TIÊU SỬ HÒA THƯỢNG THÍCH NGUYỄN LAI**, trang 13
- ◆ **VƯỢT THOÁT SỢ HÃI** (Thích Chúc Đại), trang 14
- ◆ **VÀNG MÂY, THANH ÂM, CON ĐƯỜNG...** (thơ Mặc Phương Tử), tr. 15
- ◆ **HÌNH ẢNH LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2557** (Hải Triều Âm), trang 16
- ◆ **50 NĂM PGVN: BÀI HỌC TRẢI NGHIỆM** (Huỳnh Kim Quang), trang 18
- ◆ **HÀNH TRANG & HẠNH NGUYỄN CỦA BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC** (HT. Thích Bảo Lạc), trang 22
- ◆ **KHÔNG** (thơ Diệu Đức), trang 27
- ◆ **TẬP ẢNH TƯ LIỆU 11.6.1963: HT. THÍCH QUẢNG ĐỨC TỰ THIÊU** (Malcolm Browne), trang 28
- ◆ **TU SĨ VÀ LUẬT DI TRÚ TẠI HOA KỲ - Đơn N-400** (Huỳnh Tấn Lê), trang 32
- ◆ **THƯ MỜI LỄ TƯỜNG NIỆM 50 NĂM BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC TỰ THIÊU** (Tổng Hội Cư Sĩ PGVN Tại Hoa Kỳ), trang 33
- ◆ **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 34
- ◆ **HỎI HAY ĐÁP ĐÚNG - song ngữ, chương 8** (Th. Nguyễn Tạng dịch), tr. 39
- ◆ **HƯƠNG VỀ TƯƠNG LAI PGVN TẠI HOA KỲ** (TK. Th. Nguyễn Hạnh), tr. 40
- ◆ **HÃY LÀM SÓNG LẠI...** (Thích Từ Lực), trang 41
- ◆ **THƯ MỜI LỄ GIỖ 5 NĂM CỐ ĐLHT THÍCH HUỖN QUANG** (TK. Thích Minh Dung), trang 45
- ◆ **HÓA THÂN MỘT LOÀI HOA** (Huệ Trân), trang 46
- ◆ **ĐÔI SINH TỬ** (thơ Tâm Thường Định), trang 48
- ◆ **LẮNG ĐỘNG TÂM TƯ - ĐÊM THÁP NỀN CẦU NGUYỆN** (Thích Minh Tuệ), trang 49
- ◆ **TAI SAO TRÁI TIM NGÀI QUẢNG ĐỨC THIÊU KHÔNG CHÁY?** (Mật Nghiêm Đặng Nghiêm Phà), trang 52
- ◆ **THIỆN GIÚP THÂN TÂM AN LẠC** (thơ Minh Lương), trang 53
- ◆ **BỆNH LO ÀU** (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 55
- ◆ **GÓC PHỐ XƯA** (Mã Nhược Mai), trang 56
- ◆ **NẤU CHAY: BÒ BÍ CHAY** (Diệu An), trang 57
- ◆ **LỄ HỘI PHẬT ĐẢN: ĐIỀU HÀNH XE HOA, TRAO GIẢI DÂN QUYỀN** (Bình Sa), trang 58
- ◆ **NGUYỄN THÊ HOÀN LAI** (Thích Minh Tuệ), trang 61
- ◆ **TÂM NGUYỄN KIẾN LẬP NI TỰ** (TKN Thích nữ Nguyễn Bồn), trang 63
- ◆ **PHẬT PHÁP CHO TRẺ EM - 8. The Five Precepts / Năm Giới** (Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch), trang 64
- ◆ **THIỆN BÉN HOA** (thơ Kiều Mộng Hà), trang 65
- ◆ **MUÔN KIẾP XUÔI DÒNG VƯƠNG KHỔ LỤY...** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 69
- ◆ **TÂM THƯ KÊU GỌI CÚNG DƯỜNG TƯỢNG DI ĐÀ & QUÁN ÂM** (Chùa Thiên Trúc), trang 70
- ◆ **CHÙA HƯƠNG SEN DỜI VỀ PERRIS, CALIFORNIA** (TKN Thích nữ Giới Hương), trang 71
- ◆ **HÌNH ẢNH LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2557 - tiếp theo** (Hải Triều Âm), tr. 72
- ◆ **HÌNH ẢNH LỄ DI QUAN & TRÀ TỶ GIÁC LINH ĐLHT THÍCH NGUYỄN LAI** (TV Hộ Pháp), trang 88

Báo Chánh Pháp Số 19, tháng 6 năm 2013, do Tổng Hội Cư Sĩ PGVN (California) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý hội và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa Soạn

BÀI HỌC TỪ TRÁI TIM

Thế kỷ thứ 5, pháp sư người Thiên Trúc, tên Cưu-ma-la-thập (Kumārajīva) viên tịch; sau lễ hỏa thiêu, toàn thân ra tro, riêng lưỡi vẫn còn nguyên, hiển thị rằng việc dịch thuật Tam Tạng Kinh từ Phạn ngữ sang Hán văn, không sai, không dối.

Thế kỷ 20, pháp sư người Việt Nam, đạo hiệu Quảng Đức, tự thiêu thân, sau lễ hỏa táng, để lại trái tim, đốt thêm lần nữa vẫn không cháy, hiển thị rằng “Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.”¹

“Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt” là nguyện vọng tha thiết được người con Phật cất lên trên quê hương vào thời điểm ấy, trước nguy cơ bị tiêu vong. Kỳ thực Phật giáo ở bất kỳ quốc gia nào, trường tồn không phải chỉ do đấu tranh với ngoại giáo hay thế quyền đối nghịch, dù là đấu tranh bất bạo động để tự vệ, tự tồn.

Phật giáo như một tổ chức tôn giáo, hay giáo hội, có thể tồn tại hay tiêu vong, hưng thịnh hay suy yếu, có thể tùy thuộc phần nào theo ngọn triều của chế độ chính trị mà nó đang hành hoạt, nhưng phần lớn và chính yếu, là do người con Phật trong tổ chức ấy có thực hành Chánh Pháp hay không.

Dành rằng “Bồ tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ, xông mình vào nơi chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lâm than,”² nhưng sự dấn thân nếu không đặt trên nền tảng của lòng từ bi thì không phải là hành xử của con Phật. Vì lòng từ bi mà thực hành tất cả hạnh đức. Chính vì lòng từ bi mà tất cả những cuộc dấn thân, đấu tranh, chuyển hóa, cải cách, canh tân... của người con Phật đối với tự thân Phật giáo, hay đối với quốc gia, đối với nhân quần xã hội, là cuộc đấu tranh bất bạo động, là cuộc đấu tranh để giải thoát con người ra khỏi sự tham đắm (ngu dục), sân hận (với tha nhân hay kẻ đối nghịch), và cuồng vọng (đối với chân lý, lý tưởng, nhận thức); chứ không phải là cuộc đối đầu giữa thế lực này với thế lực khác.³

Hòa thượng Thích Quảng Đức là một trong hàng triệu người con Phật “xông mình vào nơi chính trị hà khắc,” nhưng hành động của ngài, quả là hết sức phi thường. Chỉ có ai thực hành Chánh Pháp một cách nghiêm cẩn, thực chứng lẽ đạo một cách sâu xa, mới có thể làm được điều phi thường ấy. Tôn xưng ngài là “Bồ-tát” thật xứng đáng, và có lẽ không tôn hiệu nào xứng hợp hơn.

Sau nửa thế kỷ, ngày nay người ta đã rút được rất nhiều bài học từ con đại định trong ngọn lửa hồng của Bồ-tát cũng như trái tim bất diệt để lại. Trái tim ấy đã nói lên điều gì? – Đó là lòng từ bi, là tâm bồ-đề.

Tương niệm 50 năm ngày Bồ-tát vị pháp thiêu thân, không phải để khơi lại những đúng-sai, chánh-tà, thiện-ác... của một quá khứ vừa đau buồn vừa bi tráng trong lịch sử Phật giáo và quê hương Việt Nam. Tương niệm, chính là để chúng ta luôn tâm niệm, luôn ý thức rằng, tư lương và hành trang mà người con Phật đem vào cuộc đời, cứu độ chúng sanh, chính là trái tim, là lòng từ bi, là tâm bồ-đề. Phật giáo, biểu tượng hình thức của Chánh Pháp, được trường tồn bất diệt hay không, chỉ do một tâm ấy mà thôi.

1) Nguyên văn trong “Lời nguyện tâm quyết” của Hòa thượng Thích Quảng Đức viết bằng chữ Nôm, đề ngày 04 tháng 6 năm 1963.

2) “Truyện số 68 trong Lục độ tập kinh từ 36c24-25, với chủ trương “Bồ tát thấy dân kêu ca, do vậy gạt lệ, xông mình vào nơi chính trị hà khắc để cứu dân khỏi nạn lâm than,” (Bồ tát đỡ dân ai hiệu vì chỉ huy lệ đầu thân mệnh hồ. Lệ chánh, tế dân nạn ư đồ thân).” (Lê Mạnh Thát, Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam, Tập I, Từ Khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế, NXB Thuận Hóa, Huế, 1999).

3) Thích Trí Quang: “Tôi nguyện đem xương máu trang trải cho Phật pháp, nếu chết thì như cái chết của chân lý trước bạo lực chứ không phải chết vì bạo lực này kém bạo lực khác!”

TUỞNG NIỆM

NGỌN LỬA QUẢNG ĐỨC

Tỷ kheo Thích Trí Quang

LTS.: Bài này được đăng trong tác phẩm “Bồ Tát Quảng Đức - Ngọn Lửa và Trái Tim” do Giáo sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát chủ biên, xuất bản năm 2005 tại Sài-gòn, từ trang 145 - 147. Tác giả là nhà lãnh đạo cuộc đấu tranh năm 1963, qua bài viết ngắn này, tiết lộ một vài chi tiết và dữ kiện quan trọng mà lịch sử và nhiều chứng nhân khác có thể không biết.

“Thân người khó được,” đó là lời dạy toàn bộ Phật giáo. Chỉ trong Phật giáo đại thừa mới nói đến sự tự thiêu. Nói ít nhưng trang trọng là Pháp Hoa. Đặc biệt Bồ tát giới Phạm Võng cấm đi và ở những nơi nguy hiểm, tai nạn, nhưng cũng nói đến sự tự thiêu. Cả hai xuất xứ trên đây đều nói tự thiêu là khổ hạnh. Khổ hạnh này xuất từ ý thức và tâm nguyện có hai đặc thái: xót xa Phật pháp điều đúng và xót thương quần chúng đau khổ. Khổ hạnh tự thiêu tuyệt đối phải là không phải tự sát. Khổ hạnh tự thiêu cũng không phải chỉ tự đốt thân thể, mà phụ thuộc việc này còn có những sự tự đốt một phần thân thể. Sự tự đốt một phần thân thể là vì muốn tự thử nghiệm nội lực, thử chịu khổ hạnh.

Phía người ngoài thì không ai được yêu cầu hay khuyến khích sự tự thiêu, được chăng chỉ có sự không trở ngại mà thôi. Chỉ có vị thầy truyền thọ Bồ tát giới mới có thể có lúc nói đến sự tự thiêu một phần thân thể để xét nghiệm người xin thọ Bồ tát giới có thể hay không thể có cái chí nguyện vững mạnh. Không thể có thì vị Thầy phải đào luyện cho họ có thể có cái chí nguyện ấy mới truyền thọ Bồ tát giới. Tự thiêu một phần hay toàn thân thể, như vậy, là xuất từ nguyện lực, một trong những sức mạnh mà Phật giáo nói đến...

Nay nói về ngài Quảng Đức.

Chính trong những ngày quyết liệt nhất mà tôi nhận được thư của Ngài. Thư viết trên miếng giấy nhỏ, dĩ nhiên để dễ mang đi cho kín đáo. Thư do một ký giả người Việt làm cho một hãng thông tấn ngoại quốc cần trọng đưa tận tay tôi. Thư viết chữ nghiêm trang. Rằng đạo pháp trong cơn nguy khốn mà tôi tuổi già sức mọn, không làm gì được. Nên tôi xin học đức Dược Vương, nguyện thiêu thân mình để cầu cho đạo pháp trường tồn. Ngưỡng mong liệt vị trưởng thượng tôn túc từ bi hứa khả, và quyết định cho lúc nào thực hiện. Xét đây là việc trọng đại nên tôi không dám quyết định. Một cuộc họp được mở ra khẩn cấp, với sự hiện diện của ngài Hội chủ, các Thầy Trí Thủ, Thiện Siêu, Thiện Minh và tôi.

AI cũng xúc động nhưng không quyết định gì, chỉ giao cho tôi xét kỹ nên chấp nhận ý nguyện của Ngài hay không, chấp nhận thì nên thực hiện vào lúc nào, dĩ nhiên là ở Sài gòn. Được giao như vậy, nhưng tôi trang trọng cất giữ trong người bức thư của Ngài mà chưa quyết định gì, kể cả việc phúc đáp cho Ngài. Thế rồi trong lúc Từ Đàm bị bao vây dữ dẫn thì tin ngài tự thiêu được ông Đăng mật báo liền cho tôi. Liền hôm sau ông Diệm mời Phật giáo thương thuyết. Sự tự thiêu của Ngài như vậy là cái mốc của giai đoạn mới trong cuộc Vận động 1963.

Trước đây tôi không quen biết với Ngài, chỉ gặp

một lần khi Ngài trụ trì chùa Phước Hòa, biết Ngài chuyên tâm trì tụng và lễ bái Pháp Hoa. Giai đoạn trước khi Ngài tự thiêu tôi cũng chỉ biết mỗi một bức thư nói trên. Sau này mới biết, trước khi tự thiêu, Ngài chuẩn bị một cách chân thành, bình dị và kín đáo. Vẫn trì tụng lễ bái Pháp Hoa hằng ngày. Vẫn sinh hoạt bình thường. Tế nhị lắm mới thấy Ngài có vẻ như người sắp đi xa. Quan trọng nhất là di chúc của Ngài. Một vị tân tỷ kheo gần Ngài mà đến hôm Ngài sắp tự thiêu mới biết được ý nguyện và bản di chúc ấy.

Bản di chúc ấy bình dị, chân thành, quan trọng nhất là ý thức chứa đựng bên trong. Chính ý thức này chứa đựng tâm nguyện Bồ tát của Ngài. Không oán trách đến cả ông Diệm, ngài chỉ nói tự đốt thân mình để cầu cho ông sáng suốt... Ngoài di chúc, Ngài còn một tấm ảnh và một quả tim. Về tấm ảnh, một ký giả chụp được lúc ngọn lửa bùng lên gần khắp người Ngài rồi, còn lại chỉ có một bên vai, gần một nửa trên đầu, trán cũng đã có lửa, chỉ mặt còn nguyên. Chính trong lúc như vậy mà nét mặt Ngài hoàn toàn bình thản, siêu thoát, không một nét nhăn hay một chút rúng rức. Bức ảnh này được giải thưởng quốc tế. Lại nghe nói lửa bùng lên hoàn toàn mà Ngài vẫn an tọa. Cho đến lửa tắt, một tấm hình khác cho thấy Ngài ngồi như pho tượng đồng đen. Sau đó một lúc Ngài mới gật đầu xuống như thể cúi chào tăng ni Phật tử, rồi nhẹ nhàng bật ngửa người ra. Ngài tự thiêu mấy hôm rồi tôi mới vào Sài gòn. Tình trạng khi Ngài tự thiêu, nghe nói cực kỳ bí tráng, cho đến nay vẫn là không tiền khoáng hậu.

Về đám tang của Ngài, tôi sẽ nói đến trong chương 30. Nay hãy nói đến sự kiện quan trọng nhất là quả tim của Ngài, “quả tim Quảng Đức”. Việc hỏa thiêu nhục thân của Ngài là do thầy Thiện Hòa chủ trì. Thiêu rồi lấy ra, trong đồng tro tàn còn một khối thịt mà vị trí cho biết đó là quả tim. Thầy Thiện Hòa cho vào lò thiêu lại cũng vẫn không cháy. Lại thiêu nữa nhưng xăng hết. Bấy giờ rất đông ký giả hiện diện. Họ chạy kiếm xăng giúp. Bấy giờ chỉ họ mới đi lại được dễ dàng. Họ kiếm được mấy can xăng super, đem thiêu kỹ, nhưng lấy ra vẫn không cháy. Việc này làm cho tôi tin, xưa, ngài La Thập sau khi hỏa thiêu cái lưỡi vẫn còn. Nhưng ở đây mọi thắc mắc dị nghị hoàn toàn không có được nữa. Vì đây là việc mà trên dưới 50 ký giả, đa số là ký giả quốc tế, không những cũng chứng kiến mà còn dự vào.

Về quả tim này tôi vẫn nói đến vào gần cuối bản tự ghi này. Ở đây chỉ nói khi hỏa thiêu ngài rồi, tôi thảo để ngài Hội chủ ký một thông bạch. Cuối thông bạch ấy tôi viết “cầu nguyện vị nhục thân Bồ tát gia hộ cho cuộc vận động của Phật giáo được thành tựu”. Và niệm “Nam mô đại hùng đại lực Quảng Đức bồ tát”. Hồng danh Bồ tát Quảng Đức khởi đầu từ đó. Hồng danh ấy, và Bồ tát Quảng Đức, cho đến nay chính những người duy vật cũng không thể không công nhận. Một trong những sự bất diệt của cuộc vận động 1963 là sản xuất một vị Bồ tát.

Sự tự thiêu của Bồ tát Quảng Đức ngay khi mới xảy ra đã làm cho ông Diệm rúng rối. Rồi mấy giờ sau, cả thế giới, nhất là ở Mỹ, ngọn lửa tự thiêu của Ngài rực lên trên máy truyền hình, đốt cháy tan tành hình ảnh ông Diệm và chế độ của ông. Ngọn lửa Quảng Đức chung đúc và làm sáng lên cái khí thế cao độ mà ông Diệm không còn giữ được gì về thái độ và chính sách của ông.

Dân tộc Việt Nam có lắm vĩ nhân. Nhưng Bồ tát Quảng Đức là vĩ nhân mà siêu nhân.

Kính ngưỡng Bồ Tát Thích Quảng Đức

Kính ngưỡng Bồ Tát Thích Quảng Đức
 Tên của Ngài chói sáng trong lịch sử
 Hiệu của Ngài rực rỡ hơn vàng son
 Trăm năm sau bia đá dấu có mòn
 Ngàn năm nữa danh Ngài không suy suyển
 Vũ trụ kia dù không chuyển
 Thiên hà kia dù không xoay
 Quả Tim Bồ Tát mãi mãi còn đây
 Quả Tim Bất Diệt thiên thu bất hoại
 Linh ứng với lửa ngàn độ không cháy
 Chỗ Ngài ngồi rúng động cả tam thiên
 Thế giới con người sờ sờ đứng tim
 Nhìn bậc Thánh an nhiên trong Tam muội
 Mây ngả đầu non
 Trăng nghiêng đỉnh núi
 Người người nín thở
 Lệ ứa trên mi
 Xin chấp đôi tay
 Tâm tư ngưng đọng
 Nam Mô Bồ Tát Quảng Đức
 Ngưỡng vọng Thánh Tăng Việt Nam
 Đốt Thân giải cứu Đạo Vàng
 Lửa Thiêng chiếu sáng hơn ngàn minh châu
 Nguyễn Ngài linh ứng nhiệm mầu
 Hạnh Ngài trùm phủ địa cầu thái hư
 50 năm trước, nửa thế kỷ ư
 50 năm sau, lại tròn thế kỷ
 Bóng thời gian băng qua đầu nẻo ý
 Dáng thiên thu bất tận chẳng phai nhòa
 Đóa Ưu Đàm điểm nụ của không hoa
 Dòng sinh diệt kết dài sen tánh thể
 Ngài phát nguyện thiêu thân là để:
 Đánh thức con người
 Cảnh tỉnh vô minh
 Kêu gọi lương tâm
 Tôn trọng sự thật
 Cái gì của Phật Giáo, trả lại cho Phật Giáo
 Cái gì của Dân Tộc, trả lại cho Dân Tộc
 Ngàn năm xưa không chuyển
 Ngàn năm sau không lay
 “Có, thì có tự mây may
 Không, thì cả thế gian này cũng không”
 Đùng đem nước đổ ra sông
 Sông đi ra biển, biển trông về nguồn
 Đùng mơ lên núi bắt còng
 Xuống biển kéo cát hoài mong ích gì
 Đạo Phật là Đạo Từ Bi
 Người con Đức Phật vô nghi độ sanh
 Lịch sử Phật Giáo đã hai ngàn năm
 Lịch sử Dân Tộc đã năm ngàn năm

Băng qua mọi thăng trầm thịnh suy hưng phế
 Băng qua mọi thời kỳ thế chế nhục vinh
 Có, thì có cả lân tinh
 Không, thì không cả phù sinh phiêu bồng
 Có, thì có cả sắc không
 Không, thì không cả phong trần hư vô
 50 năm trước, Ngài vị pháp thiêu thân
 50 năm sau, Ngài liên tòa ngự tọa
 Đài sen báu Ánh Đạo Vàng sáng tỏa
 Đức từ bi chiếu rọi khắp muôn phương
 Băng không thời dù biên chuyển vô thường
 Tim Bất Diệt tịnh chơn như tánh thể
 Vô minh nên vô đạo
 Vô đạo tức vô tâm
 Vô tâm biến phi nhân
 Bất cứ ai
 Bất cứ thành phần nào
 Bất cứ chế độ nào
 Làm người còn không xứng
 Làm sao đứng trong trời đất
 Bởi không được, thì có gì để mất
 Bởi không có, thì lấy chi để còn
 Không thể bao che, trốn chạy, phết sơn
 Gương Lịch Sử soi tận cùng ngàn mé
 Hỡi nhân thế
 Hỡi con người
 Ngàn xưa cho đến hôm nay
 Hôm nay cho đến ngàn sau
 Một là một
 Hai là hai
 Đen là đen
 Trắng là trắng
 Bồ hồn mang vị đắng
 Hữu xạ tự nhiên hương
 Đạo Phật là đạo lý chơn thường
 Phật Giáo Việt Nam tuyệt thế chơn phương
 Cùng với Tổ Quốc, Quê Hương, Dân Tộc
 Chói sáng huy hoàng đản thanh rạng sử
 Ngưỡng tôn Bồ Tát Thích Quảng Đức
 Ngưỡng tôn Chư Thánh Tử Đạo Phật Giáo Việt Nam
 Ngưỡng tôn Anh linh Liệt Tổ Liệt Tông Hồng Lạc
 Gia hộ cho Đất Nước Việt Nam trường tồn
 Gia hộ cho Dân Tộc Việt Nam bình an
 Gia hộ Phật Giáo và mọi thành phần Dân Tộc thái
 hòa miên viễn.

thơ

TNT MẶC GIANG
(1963 – 2013)

BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC – TỪ LỜI NGUYỆN ĐẾN TRÁI TIM

Châu Thành

*"Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc
Lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi..."*
Vũ Hoàng Chương

Tượng chẳng cần tạc dù tạc bằng ngọc hay đá, sắt hay đồng vì tượng ấy đã và sẽ hằn in dấu trong triệu triệu tâm khảm người, bất kể tôn giáo nào, không tính quốc gia nào. Sự kiện không cần miêu tả ghi chép bởi ghi mấy cũng không đủ, chép bao nhiêu cũng không thể chuyển tải hết được ý nghĩa của hành động. Tượng đó là tượng Bồ tát Thích Quảng Đức. Sự kiện đó là sự kiện tự thiêu của Bồ tát Thích Quảng Đức. Cả hai điều ấy, tượng và sự kiện, được khởi đầu bằng lời nguyện thiêng liêng và kết thúc với trái tim bất diệt của Ngài.

*Nào khiến bút ai ghi song
cứ mỗi lần đến ngày Phật đản,
trái tim người Phật tử Việt Nam
lại thốn thức suy tư. Thốn thức
vì lịch sử Phật giáo hào hùng đã
sản sinh những tấm gương kỳ
vĩ. Suy tư bởi lời nguyện xưa,
cách nay năm mươi năm, vẫn
còn nguyên giá trị. Nguyện soi
sáng cuộc đời trong tấm gương
ấy và quyết tiếp nối thế nguyện
năm xưa mà câu chuyện sau
đây được bắt đầu.*

Từ lời nguyện....

Chúng ta hãy cùng nhau đọc lại bức thư mang trọn "ý nguyện" của Ngài, như là động cơ, mục đích tự thiêu:

"Tôi pháp danh Thích Quảng Đức, trú trì chùa Quan Âm, Phú Nhuận, Gia Định.

Nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúc nghiêng ngữa, tôi là một tu sĩ mệnh danh là trưởng tử Như lai không lẽ cứ ngồi điềm nhiên toạ thị để cho Phật giáo tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo.

Mong ơn mười phương chư Phật, chư Đại Đức Tăng ni chứng minh cho tôi đạt thành ý nguyện sau đây:

1- Mong ơn Phật tổ gia hộ cho tổng thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản Tuyên ngôn.

2- Nhờ ơn Phật tử bi gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.

3- Mong nhờ hồng ân đức Phật gia hộ cho chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi nạn khủng bố bắt bớ giam cầm của kẻ ác gian.

4- Cầu nguyện cho đất nước thanh bình quốc dân an lạc.

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với Quốc dân và thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở.

Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử nên đoàn kết nhất trí để bảo toàn Phật pháp."

([http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-](http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-5390_5-50_6-1_17-46_14-1_15)

[5390_5-50_6-1_17-46_14-1_15](http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-86_4-5390_5-50_6-1_17-46_14-1_15)

-1/)

Bồ tát Quảng Đức tự thiêu với ước mong hoàn thành bốn ý nguyện được đánh số thứ tự trong đoạn trích trên. Tuy nhiên, khi xem xét kỹ càng hơn, chúng ta thấy, ngoài bốn ý nguyện ấy, toàn bộ "Lời nguyện tâm huyết" có tất cả bảy điều. Bốn ý nguyện của Ngài chúng tôi không phân tích. Bởi vì bốn điều ấy cụ thể rõ ràng và đã được nhiều người giảng giải. Chúng tôi cố gắng phân tích thêm ba tâm nguyện bổ sung sau đây, theo số thứ tự lũy tiến:

5. Vui lòng phát nguyện thiêu thân bởi ý thức trách nhiệm của một người xuất gia trước thời vận của đạo pháp.

6. Khuyên tổng thống Ngô Đình Diệm lấy lòng bác ái từ bi đối xử với nhân dân và thi hành sự bình đẳng tôn giáo để quốc gia hưng thịnh.

7. Kêu gọi Tăng ni Phật tử đoàn kết nhất trí bảo toàn Phật pháp.

Như rất nhiều người nhận xét rằng, toàn văn bức thư không chứa đựng một mảy may hận thù và tuyệt vọng nào, mà trái lại còn toát lên tình thương và hy vọng. Năm mươi năm sau ngày Ngài tự thiêu, chúng ta không những thấy rõ điều đó mà còn thấy sâu hơn.

Thấy rõ rằng: chính vì không chứa đựng một mảy may hận thù mới phù hợp với tinh thần Phật giáo, với chủ trương đấu tranh bất bạo động. Hãy đọc lại những lời Ngài để kiểm chứng điều này. Những ngôn từ Ngài dùng đều là tình thương, cảm thông và khích lệ: "vui lòng phát nguyện, thiết tha kêu gọi, trân trọng kính lời, gia hộ cho Tổng Thống sáng suốt."

Thấy rõ rằng: bất cứ ý nguyện nào cũng cao và



rộng: cao hơn bàn ghế và hận thù, rộng cho toàn quốc gia, không riêng chi Phật giáo. Những chữ *đất nước thanh bình quốc dân an lạc, bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà* thể hiện rõ điều đó.

Thấy rõ rằng: ý thức trách nhiệm của một vị tu sĩ, gọi là trưởng tử. Như lai, trong tâm tự Ngài lớn mạnh và bùng nổ. Ý thức ấy bùng nổ dẫn bức thư thỉnh nguyện đầu tiên của Ngài bị từ chối. Trách nhiệm ấy càng bùng nổ mạnh hơn khi nền Phật giáo Việt Nam lúc ấy (1963) đang nghiêng ngã. Ngài phải làm một cái gì đó để góp phần giúp Phật giáo Việt Nam không bị tiêu vong. Tiêu ở đây là tiêu về tay chính phủ gia đình trị Ngô Đình Diệm. Vong ở đây là vong bởi chính sách đàn áp tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo.

Thấy rõ rằng: tâm nguyện của một bậc chân tu. Tâm nguyện tự thiêu của Ngài dâng hiến cho toàn thể Phật giáo Việt Nam, không riêng cho bất cứ vùng miền nào, không đại diện cho bất cứ lãnh thổ nào. Tâm nguyện tự thiêu của Ngài dâng lên cho toàn thể quốc dân, chứ không dành riêng cho những tín đồ đạo Phật. Tâm nguyện của Ngài muốn thả lại ngọn đuốc trí tuệ trong tâm trí chính quyền, đặc biệt là tổng thống Ngô Đình Diệm, vốn lâu nay bị bởi vô minh và ganh tỵ tôn giáo bao trùm.

Qua bày tâm nguyện của Ngài trong bức thư "Lời nguyện tâm huyết", chúng ta cũng thấy sâu xa hơn rằng: tâm nguyện của Ngài vượt thời gian. Ngài nguyện cho Phật giáo Việt Nam trường tồn bất diệt (điều hai). Đây chắc chắn là điều tất cả chúng ta, những tín đồ Phật giáo mong muốn: Phật giáo có mặt mãi mãi trên đất nước hình chữ S. Niềm mong ước này chính đáng với mọi thể chế chính trị, xứng đáng với tất cả thể hệ Phật tử và phù hợp với tính nhân văn loài người. Chư vị Tổ sư quá khứ chắc chắn đã hằng mong ước như thế. Hiện tại, rõ ràng chúng ta đã nỗ lực duy trì niềm mong ước ấy.

Thấy sâu xa rằng: tâm nguyện của Ngài vượt không gian. Từ tận trái tim, Bồ tát Quảng Đức tự thiêu không chỉ giúp ích cho hiện trạng Phật giáo lúc bấy giờ mà còn gợi nhắc một hy vọng vô cùng cao quý. Đó là cầu cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc. Không gian lời nguyện của Ngài không dừng lại trong Phật giáo mà còn lan rộng ra cả một quốc gia, một dân tộc. Thậm chí, với hành động mà Ngài tự nhận là "*vui lòng phát nguyện tự thiêu*" đã đánh thức những trái tim khấp nơi trên thế giới. Trước khi Ngài xuống đường thể giới chưa biết Phật giáo Việt Nam. Sau khi ngọn lửa bùng lên, thế giới biết đến Việt Nam và Phật giáo Việt Nam. Ấu đó là do tâm nguyện siêu không gian của Ngài vậy.

Thấy sâu xa rằng: tâm nguyện của Ngài là một tấm lòng yêu nước chân thành. Tấm lòng ấy thể hiện trong ý nguyện thứ sáu: "*thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở*". Yêu nước ở đây không dừng lại ở bất cứ một chế độ chính trị nào bởi vì thế gian vô thường, quốc độ nguy thùy (kinh Bát đại nhân giác). Yêu nước ở đây là yêu quê hương dân tộc và giống nòi Việt Nam. Ngài ý thức rằng, muốn nước Việt Nam bền vững mãi mãi, nhà cầm quyền phải thực hiện quyền bình đẳng tôn giáo. Đó là một lời khuyên chân thành gửi đến chính phủ họ Ngô như là thể hiện tấm lòng yêu nước của Ngài.

Thấy sâu xa rằng: lời nguyện của Ngài vẫn còn nguyên giá trị đối với các thể hệ Tăng ni Phật tử chúng ta hiện nay. Hãy đọc lại ý nguyện thứ bảy: "*thiết tha kêu gọi chư Đại đức, Tăng ni, Phật tử nên*

đoàn kết nhất trí để bảo toàn Phật pháp". Ngài ước mong Tăng ni Phật tử Việt Nam đoàn kết và nhất trí bảo vệ và phát triển toàn diện đạo pháp trên quê hương. Điều này có nghĩa, Tăng ni Phật tử nào sống không đoàn kết, chia rẽ là đi ngược lại tâm nguyện của Ngài, là phụ bạc hoài bão của Ngài. Giáo hội chúng ta đã thực sự đoàn kết chưa, đặc biệt những giáo hội Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại? Ngay trong từng ngôi chùa đạo tràng tự viện sự nhất trí trong ngôn ngữ và hành động bao nhiêu phần trăm? Chúng ta luôn luôn ý thức rằng: chỉ có đoàn kết và nhất trí mới giúp đạo Phật ở Việt Nam mới *bảo toàn*, mới *trường tồn bất diệt* - như lời của Bồ tát Quảng Đức.

Đến trái tim.....

Phân tích tám ý nghĩa rõ ràng và sâu xa trong "Lời nguyện tâm huyết" như vậy để chúng ta đi đến một kết luận: Trái tim bất diệt là một kết quả hiển nhiên.

Trái tim ngàn độ không cháy của Ngài do đâu mà có? Do tâm nguyện lớn lao cao cả của Ngài phát ra. Tâm nguyện lớn đã sinh ra trái tim kim cương.

Trái tim ngàn thu bất diệt của Bồ tát Quảng Đức làm bằng chất liệu gì? Chất liệu ý chí hùng lực và nguyện lực của từ bi và trí giác. Lòng từ bi siêu phàm đã làm nên trái tim siêu việt.

Trái tim quốc bảo của Phật giáo Việt Nam vẫn còn sáng mãi? Sáng mãi mãi vì ý thức trách nhiệm bản thân và quyết tâm hy sinh bản ngã bé nhỏ. Hy sinh tấm thân giới hạn để đạt được tim pháp vô hạn.

Trái tim xá lợi trở thành cột mốc quan trọng: đánh dấu khởi đầu niềm hy vọng mới, một phong trào bảo vệ đạo Pháp mới, một sự thành công mới cho phong trào đấu tranh chống đàn áp Phật giáo năm 1963.

Trái tim xá lợi của Bồ tát Quảng Đức không xa lạ với tín đồ đạo Phật Việt Nam. Trái tim là bằng chứng sống động nhất cho toàn bộ tâm nguyện và hành động tự thiêu của Ngài. Trái tim là kết tinh toàn bộ sự nghiệp tu hành của một tu sĩ Phật giáo hết lòng vì đạo pháp, vì dân tộc. Trái tim là tất cả những trách nhiệm và nghĩa vụ của một vị Trưởng tử Như lai. Chính trái tim đó thức tỉnh và lay chuyển một chế độ. Chính trái tim ấy khiến toàn thế giới ngưỡng mộ. Chính trái tim ấy khiến đạo Pháp sáng tỏ. Và cuối cùng, chính trái tim ấy là mặt trời soi sáng ngàn vạn tâm hồn u tối lầm than.

Ai ai cũng biết trái tim Ngài là một khối thịt như bảy tỷ người trên hành tinh này. Nhưng rồi người nào cũng ngạc nhiên tự hỏi tại sao trái tim ấy không cháy dưới sức nóng ngàn độ. Kỳ bí chăng? Mầu nhiệm chăng? Không thể nghĩ bàn chăng? Chỉ tin và đừng nghi ngờ chăng?

Chúng tôi tin một cách chắc chắn: chính tâm nguyện của Ngài tạo ra trái tim bất diệt ấy. Không có hành động nhỏ, chỉ có tâm nguyện nhỏ. Không có hành động lớn, chỉ có tâm nguyện lớn. Với tâm nguyện đủ lớn thì dù một bước chân, một nụ cười vẫn lay chuyển thế giới. Bằng tâm nguyện nhỏ thì dầu dời núi lấp sông cũng thành dã tràng se cát biển đông. Trái tim xá lợi của Ngài cũng vậy. Trái tim là kết tinh của nguyện lực, của từ lực và của tâm lực. Sức mạnh của nguyện lực đối với những kẻ đang bị nghiệp lực bủa vây như chúng ta làm sao hiểu thấu. Chỉ cần đọc lại "Lời nguyện tâm huyết", chúng ta cũng có thể hình dung sức mạnh của sự thể nguyện của Ngài lớn như thế nào.

Đôi hàng thay lời kết...

Năm mươi năm sau, 1963 - 2013, trái tim của Ngài vẫn đỏ rực trong tâm tư bao thế hệ Phật tử. Ngàn muôn năm tới, tâm huyết của Ngài vẫn chói sáng năm châu. Tất cả những ý nguyện của Ngài phần lớn đã thành tựu: chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm đã tan rã, Tăng ni đã được giải phóng, Phật pháp bảo toàn, quốc đã thái, dân đã an, chính sách bình đẳng tôn giáo đã và đang được thi hành dù thể chế chính trị đổi thay.

Nói phần lớn thành tựu bởi vì khi nghiêng ngẫm "Lời nguyện tâm huyết" của Ngài chúng tôi vẫn thấy còn nhiều việc phải làm để tâm nguyện Bồ tát hoàn thành viên mãn. Đó là, chúng ta có *điềm nhiên tọa thị* trước những vấn đề bức xúc, những hạn chế bất cập phát sinh trong công cuộc duy trì và phát triển Phật giáo hay không? Bao nhiêu Tăng ni và Phật tử ý thức trách nhiệm của mình trước vận mệnh của Phật giáo Việt Nam trong tình hình hiện nay ở trong nước và nước ngoài? Giáo hội đã và sẽ làm gì để bảo tồn, bảo toàn Phật pháp trước những làn sóng mới thổi đến từ chính trị, kinh tế cho đến văn hóa hiện đại? Lời kêu gọi đoàn kết và nhất trí trong toàn thể Tăng ni Phật tử liệu có trở thành lạc lõng hay không khi nhìn lại tình hình sinh hoạt Phật giáo hiện nay? Nguyên lực và từ lực của Ngài có được các thế hệ Tăng ni Phật tử tiếp nối hay không? Cung cách tu hành và ngôn ngữ tâm huyết của Ngài có được trở thành những bài học giáo khoa cho Tăng ni sinh hay không? Ý nghĩa của sự *bảo toàn Phật pháp* mà Bồ tát muốn nói đến là gì? Trong thời loạn lạc, Ngài và chư vị tiền bối cung hiến xương máu để bảo toàn - *bảo vệ cho thanh tịnh và trong sáng (toàn vẹn) đạo pháp*. Nay thời bình, chúng ta, con cháu của Ngài, liệu có độc hết bi lực, trí lực và dũng lực để tiếp nối chí nguyện cha ông hay không?

Đếm khuya canh thâu, dưới ánh trăng thanh ngẫm lại lời nguyện của Bồ tát thấy lòng mình tái tê hồ thẹn. Xưa Ngài vui lòng phát nguyện còn mình nay miễn cưỡng thế nguyện. Bồ tát nguyện lời nào cũng vì lợi ích cho số đông, đạo pháp quốc gia dân tộc, còn mình nguyện ước điều chi cũng xoay về cho bản thân gia đình họ tộc. Ngài phát nguyện để siêu trần bạt tục; ta lập nguyện dường như để nhập trần hưởng lạc. Giận ai một chút thì hết kính hết nhường. Không như Ngài, dù Tổng thống trù dập Phật giáo nhưng vẫn *trần trọng kính lời*. Tiên bối làm gì cũng không quên trách nhiệm cho tập thể cộng đồng nhưng hậu sinh nhất cử nhất động chỉ nghĩ đến bản thân. Ôi, năm mươi năm mà thay đổi quá nhiều, nửa thế kỷ mà đất trời đảo lộn.

Cuộc đấu tranh cho đạo pháp đã lùi xa nửa thế kỷ. Chư tôn thiên đức nhân chứng của cuộc vận động bảo vệ Phật giáo ấy đã viết nhiều trang sử oai hùng. Thế hệ con cháu chúng ta đang nỗ lực tổng hợp và vận dụng từng trang sử ấy vào vận mệnh mới của Phật giáo Việt Nam. Bất kể tổng hợp như thế nào, vận dụng ra sao, chúng ta tuyệt đối không bao giờ lãng quên những lời nguyện tâm huyết của Bồ tát Quảng Đức. Bởi vì:

Lời nguyện của Ngài cũng là lời nguyện rất chung của tinh thần Phật giáo: nhập thế cứu khổ.

Lời nguyện của Ngài là toàn bộ mục đích của sự nghiệp tu thân hành đạo: xả kỷ vị tha.

Lời nguyện của Ngài cũng chính là căn bản cho tất cả công phu tu tập: tự lợi lợi tha.

Lời nguyện của Ngài là cương lĩnh của hết thầy hoạt động hoằng pháp lợi sanh: hòa hợp dân tộc và đạo pháp.

**Quảng Đức rực lửa thiêng**

*Xứ trầm hương vườn xưa từ thuở nọ
Người lớn lên văng vẳng tiếng chuông chùa
Kim Cang Bát Nhã hòa cốt tủy
Thắm tận nguồn pháp vũ thấu sau xưa*

*Đường du hóa qua mọi miền đất Việt
Dầm nắng mưa giữa vô số đoạn trường
Điều linh thông khổ vì bạo chúa
Khuyến dân lành máu lệ chảy tang thương*

*Trước độc tài vô minh đầy thảm hại
Chúng sinh chìm trong bóng tối lo âu
Chút thân tứ đại người nguyện đốt
Ôi! Thiêng liêng bừng ngọn lửa nhiệm màu*

*Lửa từ bi thành trái tim Bồ tát
Cho nhân gian thắp lại những nụ cười
Mãi sáng ngàn năm tâm chí thiện
Ánh đạo vàng muôn thuở chiếu muôn nơi.*

TÂM NHIÊN

Lời nguyện của Ngài thể hiện trọn vẹn tinh hoa của đạo Phật: kết tinh từ bi vô lượng và trí tuệ vô biên.

Những lý do trên xác định rõ rằng, khi phân tích sự tự thiêu và trái tim của Bồ tát Quảng Đức, chúng ta phải đi từ những lời nguyện tâm huyết của Ngài. Những lời nguyện ấy đã gia hộ và bảo vệ chúng ta. Những lời nguyện ấy đã định hướng trách nhiệm và nghĩa vụ của chúng ta: phải làm gì cho Phật giáo Việt Nam hiện tại và tương lai. Những lời nguyện ấy chính là trái tim bất diệt của Ngài. Và cuối cùng, chỉ cần nhắc đến thôi, chứ đừng nói được chiêm ngưỡng, trái tim bất diệt của Ngài, cũng đã khiến chúng ta vạn lần cung kính cúi đầu đánh lễ.

Nguyện cầu lời nguyện cao cả và trái tim thiêng liêng của Bồ tát Quảng Đức khơi nguồn cảm hứng tu tập cho tất cả chúng ta.

Boston ngày 5 tháng 5 năm 2013
Châu Thành

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT LIÊN CHÂU
VĂN PHÒNG ĐIỀU HỢP

615 North Gilber Road, Irving, TX 75061; Tel. 972-986-1019

BẢN LÊN TIẾNG
VỀ VIỆC NHÀ NƯỚC CSVN XIN DÂN GÓP Ý SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992

Vào đầu năm 2013, chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã chính thức kêu gọi người dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp năm 1992 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN). Qua sự kiện này, các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (GHPGVNTN Âu Châu), GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, và GHPGVNTN Hoa Kỳ nhận định rằng:

1) Tự do, dân chủ và nhân quyền trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền công bố ngày 10 tháng 12 năm 1948, được tổ chức Liên Hiệp Quốc với toàn thể thành viên các quốc gia ký kết, công nhận là những giá trị phổ quát và bất khả xâm phạm của mọi người sống trên Mặt Đất này ;

2) Trong Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị của Liên Hiệp Quốc, mà Nhà Nước CHXHCNVN đã ký kết và cam kết tôn trọng vào năm 1982, nói rằng, "Các dân tộc đều có quyền tự quyết. *Chiếu theo quyền này, họ được tự do quyết định về chế độ chính trị và tự do theo đuổi đường hướng phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa*" ;

3) Suốt 38 năm qua cai trị trên toàn đất nước Việt Nam, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã độc quyền lãnh đạo đất nước, dù có Hiến Pháp cũng chỉ là những ngôn từ không thật, dù có Quốc Hội cũng chỉ là tập thể bù nhìn để trình diễn và mỵ dân, bởi vì Điều 4 của Hiến Pháp năm 1992 của Nhà Nước CHXHCNVN thừa nhận quyền lãnh đạo độc tôn của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với đất nước ;

4) Cách nay 20 năm, vào ngày 20 tháng 11 năm 1993, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, lúc đó là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, đã ra Tuyên Cáo 9 điểm, mà trong đó điểm thứ 6 yêu cầu Nhà Nước CHXHCNVN thực hiện nền dân chủ pháp trị bằng việc bỏ Điều 4 Hiến Pháp.

Từ các nhận định trên, GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, và GHPGVNTN Hoa Kỳ cùng lên tiếng như sau:

1/ Nhà Nước CHXHCNVN nhân kỳ sửa đổi Hiến Pháp lần này năm 2013, theo nguyện vọng của toàn dân, hãy xóa bỏ Điều 4 của Hiến Pháp năm 1992, chấm dứt độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam để cho các thành phần của dân tộc bình đẳng góp phần vào việc xây dựng và phát triển đất nước;

2/ Không chỉ là sửa đổi Hiến Pháp trên văn bản ngôn từ suông như lâu nay, Nhà Nước CHXHCNVN cần thật tâm tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các điều khoản được ghi trong Hiến Pháp, mà cụ thể là xây dựng nền pháp trị căn bản với thể chế tam quyền phân lập, gồm Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp phân minh;

3/ Trước nguy cơ xâm lược lãnh thổ và lãnh hải của chính quyền Cộng Sản Trung Quốc, Nhà Nước CHXHCNVN cần tôn trọng và thực thi quyền tự do, dân chủ và nhân quyền cho toàn dân để tạo sức mạnh đoàn kết dân tộc hầu giữ vững bờ cõi biên cương và biển đảo mà ông cha chúng ta đã đổ bao công lao xương máu để gây dựng.

Làm tại Santa Ana, Phật Lịch 2557, ngày 12 tháng 5 năm 2013

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu

Văn Phòng Điều Hợp

Chánh Văn Phòng

Sa Môn Thích Tín Nghĩa

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ

Sa Môn Thích Minh Tâm

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Sa Môn Thích Như Huệ

Hội chủ Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan

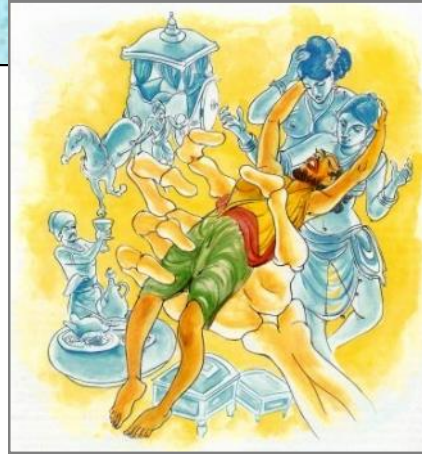
Sa Môn Thích Bốn Đạt

Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Canada

Bài thơ Duyên Nghiệp

HT. THÍCH THĂNG HOAN



Bài thơ Duyên Nghiệp được sáng tác theo tinh thần câu chuyện nàng Vọng Phu của kinh Pháp Cú mà bốn câu kệ sau đây đã cô đọng:

*"Khi người đang hái hoa
Lòng say mê lạc thú
Niềm vui kia chưa thoả
Tử thần đã lôi xa."*

(Kinh Pháp Cú—48)

Câu chuyện nàng Vọng Phu được tóm lược như sau:

Nàng Vọng Phu kiếp trước là tiên nữ, một trong những thê thiếp của trời Đế Thích thứ 33. Vào buổi bình minh nọ, trời Đế Thích và các cung nữ đi dạo vườn Thượng Uyển Lạc Viên. Các cung nữ thì đi hái hoa để dâng cho vua Đế Thích. Nàng cùng đi hái hoa như các cung nữ khác. Bỗng nhiên nàng chết bất ngờ vì bị bệnh trúng gió. Hồn của nàng liền đọa xuống trần gian. Nàng sanh vào một gia đình trưởng giả giàu có và nàng trở thành một cô gái xinh đẹp. Nhưng điều đặc biệt hơn hết nàng nhớ được kiếp trước của mình là cung nữ ở trên trời. Từ đó nàng cứ mãi ấp ủ nhớ nhung vua Đế Thích. Nàng theo cha đi lễ Phật và làm tất cả mọi phước thiện để mong sớm được trở về đoàn tụ với vua trời. Đệ tử Phật đặt tên nàng là Vọng Phu.

Nàng có chồng và sanh được bốn đứa con. Sau đó nàng chết. Hồn của nàng liền được đầu thai trở lại cõi trời và được chuyển hoá thành cung nữ như xưa đúng theo lời ước nguyện của nàng. Khi nàng được trở về cung nữ thì lúc đó cõi trời Đế Thích vẫn còn là buổi sáng và các cung nữ khác vẫn còn đang kết hoa để dâng lên cho vua Đế Thích. Vua Đế Thích thấy nàng liền hỏi, sáng nay nàng đi đâu? Nàng kể lại hết mọi việc cho vua Đế Thích nghe mà trong thời gian nàng bị đọa xuống trần gian.

Đại ý câu chuyện trên, đức Phật cho chúng ta nhận thấy cõi trời Đế Thích cũng giống như cõi trần gian này vẫn còn nằm trong vòng luân hồi sanh tử lưu chuyển. Sự sống chết, sự lạc thú và sự khổ đau của chúng sanh trong các cõi này sở dĩ chênh lệch nhau quá xa là do bởi nghiệp báo và thời gian xoay vần của mỗi nơi không đồng nhau. Dựa theo ý niệm đó tôi liền sáng tác thành bài thơ gọi là DUYÊN NGHIỆP.

DUYÊN NGHIỆP

*Vườn thượng uyển ngàn hoa khoe sắc thắm
Ngát hương thanh tó đậm nét thiên thai
Một nàng tiên lá lướt gót sen hài
Hoa trình nhật kết đài dâng Đế Thích
Mơ mộng vua phòng loan đứng cô tịch
Cho nỗi lòng thỏa thích nghĩa trăm năm
Trưởng đầu rằng mãi hưởng thụ sắc cầm
Trái muôn kiếp cung đàn dây nổi chặt
Ôi! Nào ngờ vô thường xe phiếm lạc
Đàn tuổi xuân tan tác cánh sao rơi
Xuống trần gian trả nợ tóc tơ đời
Vị lờ hèn duyên đầu lời thệ ước
Cùng chàng trai phù sinh đã trói buộc
Nên đọa sa vào phạm trược lưu mang
Làm nữ thân vương vấn phận bề bàng
Ôm thất vọng phủ phàng ngăn lối cũ
Vui cung Quảng mà sao không hưởng thụ
Sang ngang chi giờ áp ủ tình xưa
Khiến ai đây lạc lẽ lửa hương thừa
Chấn gối lạnh hững hờ câu chung thủy
Nỡ ra đi để bao sầu vạn kỷ
Con bơ vơ, chồng nhục chí tui hờn
Chỉ riêng mình sung sướng với thiên vương
Miễn đoàn tụ thế là tròn khấn nguyện,
May mắn thay chôn Ta Bà luân chuyển
Phước báo dư, nàng tinh tiến tu tâm
Chẳng đam mê giữa cuộc thế thăng trầm
Nhờ tinh thức sớm thoát vòng tục lụy.
Người nên biết đúng theo lời Phật dạy
Lẽ từ sanh cả tam giới làm than
Phi Tướng trời, luân hồi vẫn xe lăn
Huống là chôn thiên đường nàng ngự trị
Hưởng lạc thú còn trong vòng hữu thi
Chưa phải chân, hãy tìm lại cõi an
Ở bên kia ngoài thế giới ba ngàn
Mới thật sự chính Niết Bàn tịch tịnh.*

Duyên hội ngộ với Hòa thượng Nguyên Lai

ĐIỀU NGỰ TỬ TÍN NGHĨA

Tôi gặp Hòa thượng Nguyên Lai cũng nhờ Ni sư Nguyên Thanh (mà nay là Pháp vị Ni Trưởng Thích Nữ Nguyên Thanh, đương kim Viện chủ chùa An Lạc, San Jose). Trước tiên là cảm ơn Ni trưởng Nguyên Thanh hằng năm cung thỉnh chúng tôi về chứng minh, thuyết giảng hầu hết những Đại lễ mà đặc biệt là vía đức Phật Di Đà. Kể từ khi Giáo chỉ số 9 ra đời, thì chúng tôi không còn diễn giảng hay chứng minh bất cứ một lễ nào nữa; cũng vì thế nên giữa chúng tôi và Ni trưởng ít khi còn gặp nhau, mặc dầu không có gì giữa Ni trưởng và chúng tôi. Tuy thế, thỉnh thoảng, Ni trưởng cũng gửi quà cúng dường và ngày tư ngày tết cũng điện đàm thăm hỏi sức khỏe của nhau với những lời đầy pháp vị như xưa.

Hòa thượng Nguyên Lai hòa nhập mạnh đất mới Hoa Kỳ vào khoảng giữa hay gần cuối năm 1994, theo diện HO, với chức vụ Thiếu tá đồng hóa ngành Tuyên úy Phật giáo, thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chính chúng tôi cũng đã trực tiếp làm Cố vấn cho Chương trình Hội Tù nhân Chính trị từ HO Một đến HO Mười tại vùng Dallas – Fort Worth. Và cũng đã từng đứng ra bảo trợ cho những gia đình HO thân quen từ quê nhà trước 1975. Mỗi lần có một gia đình HO đến, thì trong hội chia nhau người đi lên phi trường đưa đón, kẻ đi tìm nhà để thuê mượn, riêng chúng tôi thì đi vận động lương thực và những nhu dụng, tuy không phải là mới nhưng là đồ tốt, còn dùng được.

Khi hai chúng tôi (Hòa thượng Nguyên Lai và Tín Nghĩa) biết nhau, thì chúng tôi thường gọi Hòa thượng bằng “anh” hoặc bằng “thầy”, nhưng rất tương kính và tương thuận nhau.

Ban đầu, thầy ở chùa Giác Minh của Hòa thượng Thích Thanh Cát; đến gần mùa Phật đản năm 1995, thầy về cộng trú với Tăng chúng chùa Duyên Giác, thành phố San Jose.

Cũng trong năm này, chúng tôi qua thuyết giảng và chứng minh Đại lễ Phật đản 2539 tại chùa An Lạc. Sau khi lễ xong, chúng tôi nhờ một vị Phật tử chở đến tận chùa Duyên Giác để tạo sự thân quen và cảm thông với ngài Nguyên Lai.

Khi quen thân, thầy tâm sự với chúng tôi rằng, ở trong trại ai ai cũng cũng đều đói quá, hễ thứ gì ăn được là cứ ăn kể cả cóc nhái, chuồn chuồn, châu chấu, cào cào, v.v... Thầy kể:

- Thầy Tín Nghĩa biết không?

- Tôi tếu với thầy rằng, thầy chưa nói làm sao biết?

Thầy cười rất có duyên và tiếp tục kể: Có lần nọ, khi ban trưa nóng nực, trời nắng, một mình đi ra ngoài kiếm lá cây, ngọn cỏ, nói chung là thức ăn mà danh từ của chế độ gọi là “Đi Cải Thiện” (tức là tìm kiếm thức ăn); ra khỏi trại chưa được bao xa, lom khom vào trong bụi cây, mắt lơ lảo nhìn đó đây xem có thứ gì để có thể ăn được không? Bất thần, một tên du kích từ đằng sau tiến tới, miệng hô to:

- Đứng lại, không tao bắn bẻ đầu.

Tôi quay lại thấy nó hai tay cầm súng, mon men đi lần tới sát tôi, mũi súng chia vào người tôi, hăm dọa đòi bắn. Tôi chẳng một mảy may sợ sệt. Hai tay

banh ngực áo ra và tiến về họng súng của nó, nói lớn:

- Đây, mầy bắn tao đi, cứ bắn tao đi,...

Tên du kích thụt lùi, thì tôi lại tiến tới theo nó. Cứ thế, cả hai người kẻ lùi người tiến về đến đất trại. Toàn trại tù nhân, cũng như những cán bộ nghe la lối om sòm, đồng chạy ra hiện trường xem sự thế. Cuối cùng thì ai về chỗ nấy.

Câu chuyện này, được một vị HO khi đi lễ Phật chùa Bát Nhã, anh ta đem câu chuyện này kể cho chư Tôn đức và mọi người hôm đó đều nghe.

Anh ta kể, chúng con ở trong trại tù và có một người bạn là người Thiên chúa giáo hết lòng ca tụng và thán phục về thầy Nguyên Lai qua câu chuyện như trên. Anh xưng tụng rằng:

- Thầy Nguyên Lai là Thánh tăng, là Bồ tát của tôi.

Anh kể một cách say sưa, vui thú, thì cả Hòa thượng Nguyên An, Hòa thượng Nguyên Trí, giáo sư Huỳnh Tấn Lê và mọi người đều cười vang. Mọi người chưa dứt tiếng cười, thì Hòa thượng Nguyên An cũng cười và đưa ngón tay chỉ chỗ nói rằng:

- Ngang đó là ngon lành và đủ rồi. Bây giờ mà con tới gặp nữa, thì... Hòa thượng Nguyên An nói đến chữ “thì”, thì cùng vang lên cười một mình và chấm dứt, không nói thêm một chữ nào nữa.

Mọi người đã từng thân cận với thầy Nguyên Lai đều rõ biết vị Lâm Tế tái thế này la hét như thế nào, cũng chỉ cười theo câu chuyện. Vị Phật tử HO ấy chẳng biết mô tê, ắt giáp gì cả. Chào quý thầy rồi ra về.

Trở lại sự giao tình giữa chúng tôi và thầy Nguyên Lai. Những lần chúng tôi đến San Jose, đa phần là chùa An Lạc. Vì tôi có duyên với chùa này từ vị Trụ trì, ni chúng cùng hầu hết Phật tử ở đây. Ngày chùa còn là một nhà tạm thuê mượn, cải gia vi tự, dùng garage làm nơi thờ tự ở thành phố Marona, rồi về mua nhà ở San Jose, đường Apollo, rồi cùng đi tìm nơi kang trang như bây giờ, hầu hết các lễ lớn chúng tôi đều có mặt. Mỗi lần như thế, nếu chỉ trong ba hôm, thì thế nào cũng lên tận Tu viện Kim Sơn viếng thăm người bạn cố tri là ngài Viện trưởng Thích Tịnh Từ. Nếu dài ngày hơn nữa, thì lên Stockton viếng an ngài Minh Đạt; tuy thế, không lần nào, sau khi diễn giảng xong, chiều lên là chúng tôi đến thăm an và đàm đạo với thầy Nguyên Lai ở chùa Duyên Giác. Nơi đây, Thượng tọa Nhật Huệ cũng thương tình làm riêng cho thầy một tinh thất nhỏ nhỏ bên góc mít kể chùa. Thầy sống đạm bạc với chiếc ấm trà đã bạc màu với vài chum dùng uống trà thuộc loại đồ cổ, sứt mẻ.

Mỗi lần như thế, chúng tôi chỉ lắng nghe và được thầy vui cười kể chuyện. Hết chuyện ở điệu, rồi đến chuyện tu học, chuyện cùng với Hòa thượng Thích Minh Tâm bị đuổi chạy có cờ ở Phan Thiết trong những ngày Pháp nạn 1963 dưới chế độ Ngô triều; rồi chuyện vào đời binh nghiệp ngành Tuyên úy Phật giáo, rong ruổi trên bốn vùng chiến thuật, để kề cận an ủi, cầu nguyện cho binh sĩ cũng như gia đình binh sĩ khi hữu sự. Thôi thì đủ thứ, thầy huyền thu-

yên nói không biết mệt. Có lẽ, chúng tôi là người biết lắng nghe, và biết khơi chuyện để thầy nói.

Đến năm 1998, chúng tôi làm lễ Khánh thành Tân chánh điện Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại, cung thỉnh thầy thân lâm tham dự, trước là để thầy có bầu không khí thư giãn tiếp xúc cùng chư Tôn đức trong ngày Đại hội thường niên Nhiệm kỳ Hai năm thứ hai được diễn ra vào các ngày 09, 10 và 11 tháng 10 năm 1998 (nhằm ngày 20 tháng 08 Mậu dần).

Sau khi dự Đại lễ Khánh thành và Đại hội Thường niên, thầy rất vui mừng là được gặp lại quý Tôn đức một thời cùng làm việc với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; vì, chính thầy cũng là thành viên vãng theo Hòa thượng Thích Trí Thủ, đi đó đây để vận động. Cũng trong ngày lễ ấy, thầy rất vui mừng gặp lại nhị vị tướng quân anh hùng vừa hiên ngang đời lính, trải dài đời mình cho non sông và đạo pháp. Đó là Trung tướng Nguyễn Chánh Thi, người hùng của cách mạng bất thành ngày 11-11-1960 và cũng là người hùng vùng giới tuyến; và Trung tướng Tôn Thất Đính, người hùng của ngày Cách mạng 01-11-1963. Khi trở về lại am thất của thầy, có viết một bài cảm niệm đối với Từ Đàm Hải Ngoại, trong Kỷ yếu kỷ niệm, có đoạn, thầy viết ở trang 81 như sau:

... "Thượng tọa Thích Tín Nghĩa khi đến Hoa Kỳ đã nhanh chóng nối liền với nhịp cầu tổ chức. Thầy luôn tâm niệm: Dù bất cứ ở nơi đâu vẫn là con em của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nên đã sớm hội nhập vào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ. Hiện tại thầy là Tổng vụ trưởng Tổng vụ Nghi lễ.

Song hành Phật sự từ tháng 10-1983 về sau, Thượng tọa vẫn đi khắp đó đây các tiểu bang của Hoa Kỳ cũng như Âu châu và Canada để thuyết giảng và chứng minh,... Nhưng Tân chánh điện Từ Đàm vẫn là chính yếu trong tâm khảm của thầy và hàng Phật tử mong muốn"...

Một đoạn khác ở trang 88, thầy tâm sự: ... "Ngày vui trọng đại này là một nhân duyên hội ngộ, Nguyên Lại đã được gặp lại một số nhân vật lịch sử trong Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo 1963, như: Giáo sư Trần Quang Thuận, Trung tướng Tôn Thất Đính, Trung tướng Nguyễn Chánh Thi. Những nhân vật này đã một thời oanh liệt làm nên lịch sử Cách mạng 1963." ...

Tâm tình và duyên hội ngộ của chúng tôi thì còn dài, trang báo cũng có hạn; chúng tôi chỉ viết một tâm niệm là nhớ lại những gì khi hai chúng tôi gặp nhau trên xứ cờ Hoa. Nay Thầy không còn nữa. Thầy đi xa và xa lắm. Trước khi Ngài du hóa vãn trình, thì chính bản thân chúng tôi và Hòa thượng Thích Nguyên Trí, ngậm ngùi đưa hai ngón tay run run, đặt lên nút bấm để đưa cái thân hư huyền nhỏ bé của thầy trở về với cát bụi, để thầy an nhiên tự tại nhập vào cảnh bất sanh.

Kính mong Thầy được ở trên hoa sen chín phẩm, cảnh giới Di Đà Tịnh độ.

Mùa Đản sanh 2557 - Mạnh hạ Quý ty.
ĐIỀU NGỰ TỪ TÍN NGHĨA



CHIẾC BÌNH BÁT CỦA TA

Nguyễn Duy Nhiên

Ngày xưa vào thời đức Phật, mỗi sáng các thầy ôm bình bát của mình đi vào làng để khát thực. Khất thực có nghĩa là xin vật thực của người để nuôi thân. Các thầy thông thả đi từ nhà này sang nhà khác, không chọn lựa, mắt nhìn xuống và yên lặng đứng đợi trước cửa. Và họ tiếp nhận hết bất cứ những vật thực nấu sẵn nào được người dân bỏ vào bình bát của mình, không khen chê, vui buồn, và cũng không phân biệt. Với một tâm bình đẳng.

Tôi thích hình ảnh ấy. Tôi nghĩ trên con đường thực tập chúng ta cũng như những vị tu sĩ đi khát thực. Mỗi sáng thức dậy, chúng ta bước vào cuộc sống với chiếc bình bát của mình. Và chúng ta đâu biết trước hôm nay cuộc đời sẽ trao tặng hay thả bỏ những gì vào chiếc bình bát của mình? Những niềm vui hay những lo âu nào? Nhưng như các vị ấy, chúng ta hãy thực tập theo lời Phật dạy, hãy giữ cho bình bát mình được trống không, và tập tiếp nhận những gì cuộc đời trao cho ta hôm nay, với một tâm bình đẳng không phân biệt. Tất cả dẫu có là khó khăn, nhưng đều cũng có thể là những chất liệu để làm tăng trưởng và nuôi dưỡng cho sự thực tập của mình.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG

704 East "E" Street, Ontario, CA 91764, USA. Tel. & Fax (909) 986-2433

KHẨN BẠCH

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Thiền Đức,
Kính thưa quý thiện nam tín nữ Phật tử,
Hội Đồng Giáo Phẩm, Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ,
và môn đồ pháp quyến vô cùng kính tiếc, đồng khẩn bạch :

Trưởng Lão Hòa Thượng thượng Nguyên, hạ Lai, tự Duyên Tín, hiệu Chánh Nghiêm.

- Nguyên Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ,
- Chứng Minh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ,
- Chứng Minh Đạo Sư Chùa Quang Thiên, Ontario, California, Hoa Kỳ,
- Cổ Vãn, Chứng Minh Chùa Bát Nhã, Santa Ana, California, Hoa Kỳ,
- Nguyên Viện Chủ Chùa Hồng Danh, San Jose, California, Hoa Kỳ,
- Cổ Vãn Chùa Duyên Giác, San Jose, California, Hoa Kỳ.



Vì tuổi già sức yếu đã thuận thể vô thường, an nhiên thân thần thị tịch vào lúc 01 giờ 50 phút chiều Thứ Tư, ngày 15 tháng 05 năm 2013, (nhằm ngày 06 tháng 04 năm Quý Tỵ), tại Chùa Bát Nhã, Santa Ana, California, Hoa Kỳ, trụ thế 80 tuổi, lập thọ 60 năm.

*.- Lễ Nhập Kim Quan vào lúc 03 giờ chiều Thứ Tư, ngày 22 tháng 05 năm 2013 tại Chùa Bát Nhã, 803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704; Tel. (714) 571-0473.

*.- Lễ Trà Tỳ vào lúc 10 giờ sáng Thứ Sáu, ngày 24 tháng 05 năm 2013 tại Nhà Quàn Peek Funeral Home, 7801 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683.

Ngưỡng mong chư Tôn Thiền Đức nhất tâm hộ niệm Giác Linh Cổ Trưởng Lão Hòa Thượng thượng Nguyên hạ Lai cao đăng Phật Quốc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Nay khẩn bạch,

California, ngày 15 tháng 05 năm 2013,
Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK
(ấn ký)

Sa Môn Thích Thắng Hoan

Tiểu Sử Hòa Thượng THÍCH NGUYỄN LAI

(1934 – 2013)

Hòa Thượng THÍCH NGUYỄN LAI, húy danh TRẦN VĂN TÙNG, sinh ngày 15 tháng 04 năm 1934, trong một gia đình sùng tín Tam Bảo. Thân phụ là ông TRẦN BÍ pháp danh NGUYỄN NGÂN, Thân mẫu là bà NGUYỄN THỊ THÂN pháp danh NGUYỄN PHẨM. Ngài mô côi mẹ lúc lên 4 tuổi được chăm sóc bởi kế mẫu HÀ THỊ TRỌNG pháp danh ĐỒNG ĐẠO.

Từ tuổi ấu niên Ngài đã quy y với hòa thượng Thích Tâm Đạt (đời thứ 43) trụ trì chùa Long Tường cùng làng Phổ Đồng, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, được ban cho pháp danh Nguyễn Lai.

Sớm nhận thức được đời là vô thường, Ngài phát tâm xuất gia lúc 7 tuổi và đắc pháp với Bổn sư THÍCH HUYỄN AN (đời thứ 41) với pháp tự DUYỄN TÍN. Đặc biệt pháp danh Nguyễn Lai vẫn giữ nguyên như Tổ chùa Long Tường đã ban cho.

Năm 1955, Ngài Thọ giới Sa Di tại giới đàn chùa Bích Liên, thôn Háo Đức, xã Nhơn An, Quận An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Năm 1956, Ngài được Bổn Sư THÍCH HUYỄN AN đề cử vào Sài Gòn tham dự khóa học Phật Pháp của Giáo hội Tăng già tổ chức.

Năm 1957, Ngài đắc giới cụ túc với pháp hiệu CHÁNH NGHIỆM trong Đại Giới Đàn tổ chức tại Chùa Pháp Hội, Sài Gòn.

Năm 1963, Ngài tham gia Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo tích cực phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo và đàn áp Phật tử của chế độ độc tài Ngô Đình Diệm.

Sau biến cố Tết Mậu Thân-1968, Ngài gia nhập ngành Tuyên Uy Phật giáo, quân lực Việt Nam Cộng Hòa với trách nhiệm hoằng dương Phật Pháp cho các cấp quân nhân Phật tử trong quân đội, với cấp bậc Đại Ủy đồng hóa.

Từ năm 1968 đến năm 1971, Ngài giữ chức Vụ Trưởng Phòng Tuyên Uy Phật Giáo Trung đoàn 41 tỉnh Bình Định, Sư đoàn 22 thuộc khu 22 chiến thuật.

Năm 1972, Ngài đảm nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Tuyên úy Phật Giáo tiểu khu Phú Yên,

Năm 1973 : Ngài giữ chức Vụ Tuyên Uy Trưởng trung tâm huấn luyện biệt động quân, tiểu khu Khánh Hòa kiêm nhiệm Huấn Khu Dục Mỹ, Trung Tâm huấn luyện biệt động quân cấp bậc Thiếu Tá.

Năm 1974, Ngài tham gia cuộc vận động đòi Dân chủ Lập Hiến, tổ chức liên đoàn Học sinh, Sinh viên Việt Nam Hải Ngoại, công tác Dân Sự Vụ Kiến Hòa Bến Tre Bình Triệu, Sa Đéc, Kiến Phong Tân Châu Hồng Ngự, Cao Lãnh. Trong thời gian này, Ngài thường trực ở chùa Chánh Giác và Pháp Vân (Sài Gòn).

Sau năm 1975, Miền Nam Việt Nam mất về tay cộng sản, Ngài bị 12 năm tù đày khổ sai biệt xứ tại Hoàng Liên Sơn và các trại tù ở miền Bắc.

Năm 1994, Ngài sang Hoa Kỳ định cư và sinh hoạt Phật sự tại chùa Giác Minh, thành phố E. Palo Alto, California.

Năm 1995, Ngài nhận trách nhiệm Chứng Minh chùa Duyên Giác thành phố San Jose, tiểu bang California.

Năm 2001, Ngài chọn địa chỉ: 2732 Cramer Circle, San Jose, CA 95111 sáng lập Chùa Hồng Danh. (nay được dời về địa điểm mới: 1129 Bal Harbor Way, San Jose, CA 95122 và giao cho Đại Đức Thích Quảng Thường kế nhiệm trụ trì)

Năm 2004, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ cung thỉnh Ngài lên ngôi vị Chứng Minh Giáo Hội kiêm Chứng Minh Đạo Sư Chùa Quang Thiện, Ontario và Chứng Minh Chùa Bát Nhã, Santa Ana, tiểu bang California.

Ngoài ra, Ngài còn được cung thỉnh làm Giáo Thọ A Xà Lê cho các giới đàn tổ chức tại Tu Viện Kim Sơn (San Jose) và giới đàn Chùa Quang Nghiêm (Stockton) v.v..

Năm 2008, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cung thỉnh Ngài lên ngôi vị Chứng Minh Giáo Hội và Chứng Minh các Khóa An Cư do Giáo Hội tổ chức tại chùa Phật Tổ, chùa Phật Đà, Phật Học Viện Quốc Tế, chùa Bát Nhã v.v..

Năm 2010 trở đi, Ngài về an dưỡng tịnh tu chính thức tại hai chùa ở miền Nam Cali: Chùa Bát Nhã (Santa Ana) và Chùa Quang Thiện (Ontario).

Cách nay 2 năm, Hòa Thượng đã lâm trọng bệnh. Môn đồ pháp quyến muốn đưa ngài về chùa Hồng Danh San Jose để phụng dưỡng, nhưng vì Ngài là người trong hàng giáo phẩm Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ nên chư tôn đức trong Giáo Hội cung thỉnh Ngài ở lại chùa Bát Nhã để tiện thăm viếng và chung lo phật sự giáo hội. Ngài được môn đồ pháp quyến và bổn đạo chùa Hồng Danh cùng với Tăng Ni Phật tử chùa Bát Nhã, nhân viên bệnh viện, viện dưỡng lão đã tận tình chăm sóc. Nhưng, vì tuổi già sức yếu, thân tứ đại hao mòn, Ngài đã thuận thế vô thường xả bỏ báo thân vào lúc 1:50 phút chiều ngày 15 tháng 05 năm 2013, tại Chùa Bát Nhã cách sau 3 ngày Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Cộng Đồng Phật Giáo Miền Nam Cali tổ chức Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2557 tại Miles Square Park, Fountain Valley, Cali, trong thẳng duyên hạnh ngộ cùng chư Tôn Đức khắp các Châu lục. Ngài Trụ Thế 80 tuổi - Hạ Lạp 56.

Ngài ra đi, Giáo Hội mất đi một thành viên suốt đời hy hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc, Tăng già Phật Giáo Việt Nam mất đi một cây đại thọ che bóng, Tăng, Ni và quần chúng Phật tử mất đi một vị đạo sư khả kính.

Hôm nay, trước Giác Linh Đài của Ngài, Tăng tín đồ Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng và hải ngoại nói chung thành tâm cúi đầu dâng lễ, cung tiễn Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng Tân viên tịch vào Niết Bàn tịch tịnh, và ngưỡng nguyện Ngài sớm trở lại Ta Bà để tiếp tục hạnh nguyện hoằng pháp lợi sinh.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn Tứ Thập Tứ Thế Húy thượng Nguyên hạ Lai, Tự Duyên Tín, Hiệu Chánh Nghiêm Đại Lão Hòa Thượng Giác Linh Liên Tọa Chứng Giám.

Môn đồ pháp quyến tại Hoa Kỳ phụng soạn

VƯỢT THOÁT SỢ HÃI

Thích Chúc Đại

Có bao giờ chúng ta tự hỏi rằng, tại sao chúng ta có cảm giác bất an? Tại sao chúng ta không sống được tự tại thông dong giữa cuộc đời này? Vì sao chúng ta không làm chủ được đời sống của chính mình? Làm thế nào để vượt thoát khổ đau, trên con đường tìm về hạnh phúc? Lời giảng dạy của bậc Giác Ngộ cách đây hơn 2600 năm, là câu giải đáp chân thật nhất mà con người cần thấu hiểu.

Từ suối nguồn uyên nguyên của Diệu Pháp, kinh "Tăng Chi Bộ" (1) đã ghi lại sự giảng dạy của bậc Thầy giác ngộ với các vị đệ tử dễ thương của mình như sau:

"Này các Thầy tỳ kheo, có bốn sự sợ hãi này, thế nào là bốn? sợ hãi tự trách mình, sợ hãi người khác trách, sợ hãi hình phạt, sợ hãi ác thú."

Ở đây, chúng ta thấy được rằng, có bốn sự sợ hãi mà chúng ta phải luôn đối diện trong đời sống này. Để hiểu rõ hơn từng chi phần trên, chúng ta cùng nhau bàn luận nội dung của kinh văn.

Thứ nhất, sợ hãi tự trách mình

Này các Tỳ-kheo, có hạng người suy xét: "Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý nghĩa ta ác, thời tự ngã có thể trách ta về phương diện giới: "Sao lại làm nghiệp ấy?" Người ấy do sợ hãi tự trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành, đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống tự ngã trong sạch.

Thứ hai, sợ hãi người khác trách

Này các Tỳ-kheo, có hạng người suy xét: "Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý nghĩa ta ác, thời người khác có thể trách ta về phương diện giới: "Sao lại làm nghiệp ấy?" Người ấy do sợ hãi người khác trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành, đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống tự ngã trong sạch.

Thứ ba, sợ hãi hình phạt

Này các Tỳ-kheo, có người thấy vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt xẻo đầu thành hình con sò, họ dùng hình phạt lấy xương và thịt cho rộng ra, rồi đổ dầu sôi vào miệng, lấy lửa đốt thành vòng hoa, đốt tay, lấy rơm bện lại rồi siết chặt, lấy vỏ cây làm áo, hình phạt con dê núi, lấy câu móc vào thịt, quặng sắt chảy trên thân đây vết thương rồi chà mạnh, bắt nằm dưới đất,



đâm một gậy sắt qua hai lỗ tai rồi xoay tròn, lột da phần trên, lấy chày giã cho nát thân. Họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gương chặt đầu. Người ấy suy nghĩ như sau: "Do nhân làm các nghiệp ác như vậy, các vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác ... họ lấy gương chặt đầu". Người ấy vì sợ hãi sự sợ hãi hình phạt, không có đi ăn trộm, cướp tài sản người khác.

Thứ tư, sợ hãi ác thú

Này các Tỳ-kheo, có hạng người suy nghĩ như sau: Với ai thân làm ác, có ác dị thực trong tương lai, với ai lời nói ác ... với ai ý nghĩ ác, có ác dị thực trong tương lai. Làm thế nào cho ta sau khi thân hoại mạng chung, không có sanh tại cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục? Người ấy vì sợ hãi ác thú, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống với tự ngã trong sạch.

Từ giải thích của kinh văn, chúng ta không khó để nhận ra rằng: Sở dĩ, con người luôn sống trong sợ hãi từ hiện tại cho đến vị lai, là do chính mình gây tạo nên bằng những hành động sát sanh, trộm cướp, tà dâm; lời nói không thành thật, nói lưỡi đôi chiều gây nên chiến tranh, nói lời ác độc, và ý nghĩ bất thiện, những bất thiện pháp này là cửa ngõ dẫn chúng ta đi vào thế giới bất an, là căn nguyên sâu xa khiến cho tâm chúng ta luôn sống trong lo lắng và sợ hãi. Tương đương với điều này cũng từng được Thế Tôn giảng dạy trong Trung Bộ, kinh sợ hãi và khiếp đảm.(2) kinh văn đã nêu lên tại sao Thế Tôn và các bậc thánh tu hành thiền định nơi hoang vắng, giữa núi rừng hoang vu mà vẫn không sợ hãi, cho đến vượt thoát sợ hãi. Ngài đã giải thích rằng, bởi các ngài không có ác nghiệp của thân, không có ác nghiệp của miệng, và ác nghiệp của ý; cũng không có ái dục cường liệt dẫn dắt; không có tâm sân hận, tâm oán ghét; không có bị hôn trầm thủy miên chi phối; không có tâm tán loạn, dao động; không có tâm nghi hoặc do dự; không có tâm khen mình, chê người; không có tâm run rẩy, sợ hãi; không có tâm tham đắm ham muốn cung kính lợi dưỡng; không có tâm biếng nhác kém tinh tấn; không có tâm thất niệm; không có ngu si dẫn độn... Như vậy chúng ta thấy, nếu sống bằng tinh thức, nhiếp trụ lục căn, an trú trong chánh định, sống với trí tuệ tỉnh giác, tinh tấn trong đạo nghiệp, sống không bị đắm nhiễm vào ái dục, không đắm nhiễm vào danh lợi khen chê...thì chúng ta sẽ là người sống an tịnh mà không có sợ hãi.

Trong một bản kinh khác, Tăng Nhất A Hàm, kinh số 1, (3) Thế Tôn cũng đã huấn thị với các đệ tử rằng, nếu có tỷ-kheo, tỷ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di nào mà sợ hãi, toàn thân lông dựng đứng, bấy giờ nên niệm Phật, bởi Phật là bậc giác ngộ, là kết tinh của công đức tuệ giác và hạnh từ bi. Và Ngài cũng dạy tiếp rằng, nếu ai không niệm thân Phật, lúc đó nên niệm Pháp, bởi pháp là những chân lý, là lời dạy của bậc giác ngộ, rất là vi diệu, là pháp thực hành của bậc trí. Tiếp tục nếu không niệm Phật, cũng không niệm Pháp, khi đó nên niệm Thành chúng, rằng Thánh chúng của Như Lai rất là hòa thuận, pháp tùy pháp thành tựu, giới thành tựu, tam muội thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến huệ thành tựu, là những bậc thánh đáng kính, đáng thờ, là ruộng phước của thế gian. Nếu hành giả nào niệm được Tam Bảo thì sẽ vượt thoát sợ hãi. Ở đây, chúng ta nên ý thức rằng, nếu gặp sự sợ hãi chúng ta hãy hướng tưởng về Tam Bảo, thì phần nào chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng và bớt lo sợ, bởi chúng ta đang cần có sự bảo hộ của Tam Bảo. Cũng giống như một đứa trẻ, khi gặp chuyện sợ hãi, nếu đứa trẻ biết hướng về cha mẹ hoặc người thân, thì đứa trẻ sẽ bớt sợ hãi, bởi nó biết rằng sẽ có người thân đến cứu nó, và nó cũng nhận thức được rằng người thân là động lực, là chiếc phao để nó nương nhờ, là chỗ dựa mà nó có thể nương tựa. Ngoài ra, nếu chúng ta có huân tập, học pháp và hành pháp mỗi ngày, tức là trong ta luôn có tuệ giác, luôn có hạnh từ bi, luôn chánh với chánh pháp, luôn thực hành chánh pháp, luôn sống với sự bảo bọc của giới, định, tuệ; luôn sống hòa hợp thanh tịnh, luôn sống với thiện pháp, không để sinh khởi ác pháp từ trong tâm thức, thì dù chúng ta sống ở đâu, hay gặp bất cứ nỗi hiểm nguy nào, chúng ta cũng có thể vượt thoát khổ đau. Bởi trong ta có Phật, có Pháp và có Tăng Tam Bảo hộ trì.

Tóm lại, từ những lời dạy của Đức Phật, chúng ta phải luôn suy tư chiêm nghiệm rằng, đời sống hạnh phúc hay không hạnh phúc, sống an lành hay bất ổn đều chính mình gây nên, mình là chủ nhân ông cho chính mình. Chính vì thế, chúng ta phải luôn hướng về đời sống thánh thiện bằng chất liệu của giới, bởi giới chính là giềng mối hướng dẫn chúng ta đi về con đường thánh đạo. sống bằng chất liệu của thiên định, bởi thiên định khiến cho tâm an trụ trong tinh thức, từ trong tinh thức vượt thoát sợ hãi đúng với nghĩa "Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biên"; phải sống với tuệ giác, bởi tuệ giác là la bàn định hướng trên con đường đi đến đạo lộ giải thoát. Đồng thời phải luôn thái ngẫn và nuôi lớn thiện nghiệp, tu tập đoạn trừ ác nghiệp, thì hoa trái của hạnh phúc sẽ luôn được đơm hoa kết trái và luôn đồng hành trong cuộc đời này.

- 1) Thích Minh Châu dịch "Kinh Tăng Chi Bộ" tập II, Phẩm sợ hãi, 121 Tự trách, p.46-48. NXB Tôn Giáo, năm 2003.
- 2) Thích Minh Châu dịch "Kinh Trung Bộ" tập I, kinh sợ hãi và khiếp đảm, p.41-58. NXB Tôn Giáo, năm 2003.
- 3) Việt dịch: Thích Đức Thắng, Hiệu đính & Chú thích: Tuệ Sỹ "Kinh Tăng Nhất A Hàm", 24. Phẩm cao trang, kinh số 1.

VÀNG MÂY

*Từ hằng sa pháp giới
Chờ vô lượng hào quang
Vô lượng thời gian tới
Từng sát na Niết Bàn.*

THANH ÂM

*Mùi cõi mây tụ lại
Diu vợi trời Quang Âm
Điều tâm từ địa đại
Nghe mùi phương thậm thâm.*

CON ĐƯỜNG

*Cánh vàng con bướm lạ
Bay vào phương bình minh
Tình cỏ hoa cây lá
Mênh mang hồn thủy tinh.*

VÀNG TRẮNG

*Giữa ao trời diễm tuyệt
Huyền diệu mùi phương mây
Vân tròn gương cô nguyệt
Cõi thơ, cõi Phật này.*

BƯỚC ĐI

*Nguyên sơ hồn sỏi đá
Nghe trời đất thanh bình
Đường chia về muôn ngã,
Hương mặt trời tâm linh.*

RONG RÊU

*Kết tòa xanh vực núi
Ngàn năm cánh hạc bay
Đỉnh cô phong không tuổi
Hóa thân Phật từ đây!*

MẶC PHƯƠNG TỬ

Long Xuyên, mùa Phật Đản 2557-2013

thơ

LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2557 DO GHPGVNTNHK VÀ CỘNG ĐỒNG PGVN NAM CALI-FORNIA TỔ CHỨC NGÀY 11 & 12.5.2013 TẠI MILE SQUARE PARK



Photos: Hải Triều Âm

LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2557 DO GHPGVNTNHK VÀ CỘNG ĐỒNG PGVN NAM CALI-FORNIA TỔ CHỨC NGÀY 11 & 12.5.2013 TẠI MILE SQUARE PARK



Photos: Hải Triều Âm

50 NĂM PHẬT GIÁO VIỆT NAM: BÀI HỌC TRẢI NGHIỆM

Huỳnh Kim Quang

(Viết để cúng dường mùa Đản Sinh lần thứ 2637 của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni)

Năm nay, 2013 là đúng 50 năm pháp nạn 1963 của Phật Giáo Việt Nam. Chỉ tiết mà nói có 3 sự kiện đáng ghi nhớ: chiều tối ngày 8 tháng 5 năm 1963 trong cuộc biểu tình của đồng bào Phật tử trước đài phát thanh Huế đòi đài này phát thanh lại các bài thuyết pháp nhân ngày Lễ Phật Đản Phật Lịch 2507 đã có 8 em Phật tử bị xe tăng và súng đạn của chế độ TT Ngô Đình Diệm giết chết; ngày 11 tháng 6 năm 1963, Bồ Tát Thích Quảng Đức phát đại nguyện vị pháp thiêu thân tại Sài Gòn; và đêm 20 tháng 8 năm 1963 tất cả chư vị giáo phẩm lãnh đạo cuộc vận động quyền bình đẳng tôn giáo của Phật Giáo Việt Nam và nhiều cư sĩ Phật tử trên toàn quốc đều bị cảnh sát của chế độ nhà Ngô tấn công vào chùa chiền và bắt bỏ tù.

Cần ghi nhận ngay rằng, hai sự kiện sau trong số 3 sự kiện trên đều là 2 sự kiện lịch sử lần đầu tiên xảy ra tại Việt Nam, bởi vì Bồ Tát Thích Quảng Đức là vị tăng sĩ Phật Giáo đầu tiên dùng tự thiêu như phương thức bất bạo động tuyệt đối để đòi hỏi quyền bình đẳng tôn giáo cho Phật Giáo Việt Nam; và bởi vì, trong lịch sử Việt Nam chưa bao giờ có chuyện một chế độ chính trị cầm quyền đất nước lại mở cuộc tấn công toàn diện vào chùa chiền để lục soát, hành hung, và bắt tất cả những vị giáo phẩm lãnh đạo Phật Giáo bỏ tù như chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong đêm 20 tháng 8 năm 1963.

Năm mươi năm trôi qua, kể từ biến cố pháp nạn 1963, rất nhiều sách báo, tài liệu, hồ sơ viết về sự kiện lịch sử này bằng nhiều thứ tiếng đã được công bố từ trong ra ngoài nước. Trong số những tài liệu đó bao gồm nhiều sắc thái, khen có, chê có, bênh vực có, chỉ trích có, thậm chí xuyên tạc, chụp mũ, ngụy tạo lịch sử, và dàn dựng hình ảnh giả về cuộc tự thiêu của Ngài Quảng Đức cũng có.

Đối với người viết bài này, sự thực lịch sử về biến cố pháp nạn 1963 vốn đã rành rành ra đó, với Chúc Thư của Bồ Tát Thích Quảng Đức tự viết ra trước khi tự thiêu,(1) với di chúc 72 chữ của nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam viết để lại trước khi uống thuốc độc tuân tiết,(2) với bài thơ "Lửa Từ Bi" của thi sĩ Vũ Hoàng Chương cảm tác khi Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu,(3) với Tự Truyện của Hòa Thượng Thích Trí Quang viết vào cuối năm 2011,(4) với lời tự thuật của Hòa Thượng Thích Đức Nghiệp,(5) và nhiều tài liệu của các nhân chứng lịch sử khác, kể cả các tài liệu được công bố sau này của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ,(6) v.v... đã là quá đủ.

Vì vậy, trong bài này, người viết sẽ không nhắc lại hay bình phẩm các sự kiện lịch sử, mà chỉ muốn nhân dịp kỷ niệm 50 năm biến cố pháp nạn 1963 nhìn lại vấn đề vai trò và sự đóng góp của Phật Giáo cho dân tộc và đất nước.

Trải Nghiệm

50 năm qua, để đáp ứng với đà phát triển nhanh chóng của thời đại văn minh khoa học kỹ thuật và sự mở cửa của xã hội loài người nói chung và đất nước Việt Nam nói riêng, Phật Giáo Việt Nam đã dần thân sâu chưa từng có vào các sinh hoạt xã hội để thực hiện sứ mệnh hoằng dương chánh pháp, giải khổ nhân sinh mà đức Phật mở đường và lịch đại tổ sư đời đời truyền thừa. Trên bước đường dẫn thân phục vụ ấy của Phật Giáo Việt Nam, được thì cũng nhiều, nhưng mất thì cũng không phải ít! Xin nêu ra một số được, mất tiêu biểu của Phật Giáo Việt Nam trong 50 năm qua để cùng suy nghiệm.

Được là, Phật Giáo Việt Nam đã có những thành tựu cụ thể mà suốt nhiều thế kỷ trước chưa có, như:

- Về mặt giáo dục, có một hệ thống trung tiểu học Bồ Đề trên khắp nước, một Đại Học Vạn Hạnh tầm cỡ quốc gia và quốc tế dạy thể học, các Phật Học Viện từ sơ cấp đến cao cấp mở ra khắp cả nước dạy chuyên khoa Phật Học và văn hóa phổ thông cho Tăng, Ni trẻ;

- Về mặt văn hóa, nhiều sáng tác phẩm trong nhiều thể loại văn, thơ, truyện, kịch, báo chí, hội họa, âm nhạc, điêu khắc, kiến trúc, v.v... của nhiều tác giả tăng, ni, cư sĩ, và văn nghệ sĩ Phật tử đã đóng góp cho nền văn hóa dân tộc và Phật Giáo Việt Nam;

- Về hoằng pháp, nhờ mở rộng việc giảng dạy, viết sách báo quảng bá trên nhiều phương tiện truyền thông đại chúng mà trình độ kiến thức Phật Pháp của người Phật Tử Việt Nam ngày càng vững chắc, giảm bớt tình trạng mê tín dị đoan trong dân gian;

- Về từ thiện xã hội, có nhiều chương trình nuôi dạy trẻ em mồ côi, chăm sóc cho những người già cả bệnh tật neo đơn không con cháu tại các cô nhi nhi





viện, viện dưỡng lão hay ngay tại các chùa, các cuộc lạc quyền và cứu trợ nạn nhân thiên tai, nhân họa cho những người kém may mắn ở nhiều nơi;

- Về mặt giáo dục và nuôi dưỡng tuổi trẻ tương lai cho đạo pháp và dân tộc, nhiều tổ chức thanh thiếu niên, đặc biệt là tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam, Thanh Niên, Sinh Viên và Học Sinh Phật Tử được thành lập và phát triển khắp nơi từ thôn quê đến thành thị;

- Về mặt truyền thông, hầu như ngày nay các Giáo Hội, Tổ Chức Phật Giáo đều có trang mạng để chuyển tải thông tin và truyền bá Phật Pháp tạo điều kiện thuận duyên cho mọi người tìm hiểu, nghiên cứu và học hỏi giáo lý;

- Về mặt cơ sở, chùa chiền dựng lên khắp nơi và ngày càng nguy nga đồ sộ, v.v...

Mất là, Phật Giáo Việt Nam trong 50 năm qua thường xuyên phải đối phó, hoặc thậm chí còn là nạn nhân đối với những âm mưu thao túng, lũng đoạn, phân hóa, kỳ thị, đàn áp từ các thế lực bên trong lẫn bên ngoài Phật Giáo đã làm tiêu hao tiềm lực và nhân lực của Phật Giáo, mà những sự kiện như, pháp nạn năm 1963, sự phân hóa giữa Việt Nam Quốc Tự và Ấn Quang vào đầu thập niên 1970, giữa GHPGVNTN và GHPGVN bắt đầu vào thập niên 1980, hoặc cuộc khủng hoảng của GHPGVNTN trong và ngoài nước bắt đầu vào năm 2007 là bằng chứng cụ thể. Thêm vào đó là tình trạng thiếu khả năng chuyên môn của nhân sự Phật Giáo trong các lãnh vực hoạt động dẫn đến những thất bại không tránh khỏi. Những thoái hóa phẩm chất của nhân sự Phật Giáo khi đối mặt với các thế lực tiền tài, danh vọng, sắc đẹp, địa vị quyền lực, v.v... trên con đường dẫn thân phục vụ cũng đã góp phần làm tiêu hao nhân lực và uy tín của Phật Giáo. Tình trạng này vẫn tiếp diễn cho đến ngày nay, được nói rõ trong bài tham luận của Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu Bản tại "Hội Thảo Tăng Ni Trẻ Với Việc Xây Dựng GHPGVN" vào ngày 12 tháng 10 năm 2012 tại Hà Nội. Ở đây xin trích thuật vài đoạn trong bài tham luận để người đọc hiểu rõ hơn về thực trạng. Bài tham luận có đoạn viết như sau:

"Lâu nay, Chư Tôn Đức thường lo lắng, than phiền về vấn đề tu tập, đạo đức, lối sống, và sự tha hóa về phẩm chất của một số Tăng Ni trẻ thời nay. Một thực tế mà xã hội đang phản ánh và lên tiếng đã đến mức đáng báo động. Có thể nói điều này đang là một vấn nạn lớn của tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chúng ta cần phải nghiêm túc nhìn

nhận và tìm hiểu về các nguyên nhân chủ quan, khách quan để kịp thời khắc phục.

...
 Trong cuốn "Đạo Đức Phật Giáo" Hòa Thượng Thích Đức Nghiệp có nhận định: "...Phẩm hạnh và đạo đức của người tu sĩ trẻ nước ta hiện nay đang đứng trước bờ vực của sự suy thoái, lâm vào cảnh "tiền không đường, thoái chẳng nơi", chơ vơ đơn chiếc, chẳng khác gì chiếc thuyền giữa biển không ai biết lái, như người đi bộ đứng giữa ngã ba, không biết đi đường nào cho phải. Tìm đến căn bệnh tuy có nhiều nguyên do, nhưng cái nguyên do nặng nhất là kém bề hạnh phúc, phần học đa số chỉ mảy cầu sáo thường, cưỡi ngựa xem hoa, không hiểu lý nghĩa bất biến, đã không dung thông được tính tướng lại chấp mê ngoan cố, nhắm mắt bước liều, lẽ tự nhiên là phải sụp đổ. Ý kiến không đồng nhau, đường tu không có đích, đoàn thể rời rạc, ai biết phận nấy, ai ngã mặc ai, cùng học một thầy trở lại tương phản lẫn nhau, thậm chí trở lại phản cả lời thầy dạy, tránh sao cho khỏi cái họa nghiêng đổ suy tàn..." (Nguồn www.phattuvietnam.net)

Nhân tiện, xin trích dẫn thêm vài đoạn trong bài viết mang tựa đề "Bàn Thêm Về Vấn Đề Phật Giáo Việt Nam Hiện Nay Thịnh Hay Suy" của Đại Đức Thích Thanh Thắng được đăng trên trang mạng Phật Tử Việt Nam vào ngày 23 tháng 3 năm 2013. Trong bài viết này, Đại Đức Thích Thanh Thắng nói về vấn đề thịnh hay suy của Phật Giáo Việt Nam hiện nay, nhưng cũng cho thấy được một số mặt mà các tổ chức Giáo Hội vẫn chưa làm được và cần làm, đó là trách nhiệm của các Giáo Hội Phật Giáo trước những bất an của xã hội. Xin trích như sau:

"Khi đặt khái niệm "thịnh" là cần phải đặt ra vấn đề an lạc, hạnh phúc trong đời sống xã hội, từ đó tương quan với chất lượng sống của người Phật tử. Nhịn vào đời sống thực tế, những con số như sau có thể thông kê: tham nhũng là quốc nạn, nạn nạn phá thai hàng đầu thế giới, tai nạn giao thông hàng đầu thế giới, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, khai thác kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên, tin tức đầy chuyên cướp, giết, hiếp, các loại bệnh nan y gia tăng... Lối sống ứng xử vẫn hoá như lễ hội xô bồ, xả rác tùy tiện, ý thức xếp hàng, tham gia giao thông kém, thực phẩm nhiễm chất độc hại, ăn nhậu và giết hại động vật hoang dã (từ côn trùng để các loài động vật có vú),... Tất cả đều đậm nhạt chỉ ra những bất ổn.

"Vậy nếu nói chúng ta đang rất "thịnh", thì chúng ta chịu trách nhiệm gì về những con số thống kê và thấy rõ hàng ngày kể trên? Một đất nước đa số là Phật tử mà như thế ư? Muốn hiểu rõ về tình trạng "cái đạo", cũng nên nhìn vào thực tế này.

...
"Phật giáo Việt Nam dù thịnh hay suy, nhưng những giá trị có thể khái quát ngắn gọn đều đã được lịch sử Phật giáo soi sáng, đó là khi có giặc xâm lăng thì "Hộ quốc an dân", lúc bất ổn nội loạn thì "Hộ giáo khai quyền". Chúng ta đã bảo vệ dân, bảo vệ tăng ni, Phật tử trước những bất công, bất an, lo lắng về thân thể và tài sản như thế nào? Chúng ta đã góp ý (khai quyền) gì với chính quyền về một đời sống nhân bản Phật giáo cần phải được phát huy rộng rãi trong xã hội, kể cả trong trường học, thuyết phục và tạo niềm tin về một Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc?" (hết trích)

Đĩ nhiên, đó không chỉ là hiện tượng chỉ xảy ra trong nước mà còn có mặt ở ngoài nước, khi mà người con Phật sống và đối diện thường trực với và

trong lòng xã hội văn minh vật chất và khoa học kỹ thuật tại các nước Tây Phương. Đó cũng là hiện tượng phổ quát của nhân loại qua lối sống ngày càng chạy theo hình thức bề ngoài và vong thân trong xã hội tha hóa về nhiều mặt mà đạo đức tâm linh là một.

Cũng cần nói cho rõ để tránh bị quy chụp cho là nhận định hàm hồ, quơ đũa cả nắm, rằng đó là hiện tượng, nhưng không có nghĩa là tất cả mọi người còn Phật, mọi nhân sự trong các tổ chức Phật Giáo đều là như thế. Trong cái chung ắt có cái riêng. Trong cộng nghiệp tất có biệt nghiệp. Trong đêm đen của bầu trời bao la lúc nào cũng còn những vì sao chiếu sáng uy nghi và rạng rỡ, vì đây là cõi phàm thánh đồng cư độ.

Tuy nhiên, có một điều hiển nhiên mà không ai có thể chối cãi được, đó là đã nhập cuộc vào thế sự nhiều khê thì phải chấp nhận mọi nguy cơ, đã có được thì ắt phải có mất. Vấn đề ở đây là, có con đường nào để Phật Giáo đóng góp vào công cuộc xây dựng con người, xã hội và đất nước mà tránh được tối đa những mất mát không cần thiết chăng?

Trước khi trở lại vấn đề này, xin bàn thêm về hai vấn đề quan trọng có liên quan trực tiếp đến chuyện được và mất của Phật Giáo, đó là tổ chức Giáo Hội và nhân sự Phật Giáo.



Bài Học

Trong công cuộc chấn hưng Phật Giáo Việt Nam vào những thập niên đầu của thế kỷ 20, lần đầu tiên Phật Giáo Việt Nam đã làm được điều mà trước đó dường như chưa làm được, hay đúng hơn là chưa có điều kiện và cơ duyên để làm như thế, đó là sự kết hợp của nhiều tập đoàn Phật Giáo gồm Tăng Già và Cư Sĩ ở 3 miền Nam, Trung, và Bắc để đi đến việc thành lập Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam vào năm 1951 tại Chùa Từ Đàm, Huế. Rồi tiếp theo là cuộc vận động cho quyền bình đẳng tôn giáo vào năm 1963 dưới chế độ của TT Ngô Đình Diệm. Các nhà lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam, cả Tăng, Ni và Cư Sĩ Phật Tử, đều nhận thấy rằng nếu có sự kết hợp các tổ chức Phật Giáo lại với nhau dưới sự điều hợp của một cơ chế chung thì việc làm Phật sự sẽ mang lại nhiều thành tựu lớn lao và rộng khắp hơn. Đó chính là động lực và ý nguyện để Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được hình thành vào đầu năm 1964.

Giáo Hội là hình thức của một cơ chế tổ chức theo nguyên tắc hành chánh và mô thức điều hành thế gian. Nhưng một Giáo Hội Phật Giáo thì còn có

thêm nguyên tắc và ý nguyện khác nữa, đó là nguyên tắc sinh hoạt của truyền thống tập thể Tăng Già lấy giới luật và tinh thần tác pháp yết ma để tạo sự thanh tịnh và hòa hợp, đồng thời mang bản nguyện tự giác và giác tha làm mục tiêu hướng tới. Chính vì vậy, ngay trong bản thân của một Giáo Hội Phật Giáo, dù muốn hay không, đã chứa đựng 2 điều tương khắc, mà nếu không chuyển hóa được sẽ trở thành chướng duyên nội tại rất lớn dẫn đến những mất mát về sau. Hai điều tương khắc đó là gì?

Thứ nhất, đem nguyên tắc hành chánh và mô thức điều hành thế gian, vốn cần thực hiện nghiêm túc tinh thần kỷ luật và chịu mệnh lệnh của quyền lực từ trên, áp dụng vào tổ chức Phật Giáo có chủ trương tinh thần tự giác và không có Giáo Quyền, để tạo ra tình trạng không ai nói ai nghe, hoặc thích thì làm theo, không thích thì về chùa đóng cửa tự tu.

Thứ hai, đem lý tưởng giải thoát xuất thế của Phật Giáo đưa vào trong tổ chức mang đặc tính thế gian, nếu không sống được theo tinh thần "nhị đế dung thông," thì dễ làm cho lý tưởng giải thoát xuất thế bị biến chất để dẫn đến những mất mát không tránh khỏi.

Còn một yếu tố ngoại tại khác góp phần tạo nên những mất mát của Phật Giáo Việt Nam trong 50 năm qua, đó là sự "chiếu cố" thường xuyên của các thế lực chính trị cầm quyền hay không cầm quyền đối với các tổ chức Giáo Hội Phật Giáo. Đơn giản mà nói, sự chiếu cố của các thế lực chính trị đối với các tổ chức Giáo Hội là điều dễ hiểu, bởi vì các tổ chức Giáo Hội là lực lượng quần chúng đông đảo ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo đất nước của các thế lực chính trị cầm quyền. Bất cứ thế lực chính trị cầm quyền nào cũng muốn được lực lượng quần chúng đông đảo ấy của Phật Giáo hoặc là hậu thuẫn, hoặc là không trở thành thế lực chống đối họ. Nhưng nghiêm túc mà nói, vấn đề còn là cơ cấu tổ chức của một Giáo Hội, mà ở đây là Giáo Hội Phật Giáo. Từ 50 năm qua, các tổ chức Giáo Hội Phật Giáo tại Việt Nam đều theo một mô thức tổ chức từ trung ương đến hạ tầng cơ sở địa phương. Nghĩa là Giáo Hội có cơ cấu tập hợp tăng, ni và quần chúng Phật tử từ trung ương xuống tỉnh, thành phố, thị xã, quận huyện và ngay cả xã thôn. Muốn nắm quần chúng, hay muốn được lực lượng quần chúng Phật Giáo này hậu thuẫn thì điều tất nhiên là các thế lực chính trị cầm quyền phải nắm tổ chức Giáo Hội. Nắm bằng cách nào? Dĩ nhiên là có nhiều cách, từ vận động ngầm đến vận động công khai, từ cách mềm dẻo uyển chuyển để lấy lòng đến cách cứng rắn để áp lực với từng nhân sự hay tập thể của tổ chức.

Về phần nhân sự của Phật Giáo Việt Nam, xưa nay việc đào tạo tăng, ni tại các Phật Học Viện, các trường sơ, trung, và cao cấp đều không có chương trình đào tạo đặc biệt cho việc lãnh đạo và điều hành tổ chức. Vì vậy, khi ra đóng vai trò lãnh đạo và điều hành, chư tăng, ni không có vốn liếng kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn để có thể thực hiện tốt vai trò đóng góp của mình cho tổ chức Giáo Hội nói riêng và Phật Giáo nói chung. Hầu hết nhân sự làm việc trong các tổ chức Giáo Hội của Phật Giáo Việt Nam đều tự mình học hỏi kiến thức, lấy việc dạy việc và rút kinh nghiệm, cũng như tự mình nghĩ ra cách lãnh đạo và điều hành. Nhưng có một trở ngại rất lớn là khi đã lăn xả vào Phật sự đa đoạn thì nhân sự Phật Giáo không còn có thì giờ đủ để có thể tự học hỏi thêm kiến thức, và vì không có căn bản kiến thức chuyên môn về lãnh vực mà mình phục vụ nên thường là làm cho có làm, hoặc làm mà không thành

tự được bao nhiêu. Thí dụ, trường hợp làm trú trì một ngôi chùa. Đứng ra trên thực tế, vị trú trì không phải chỉ là vị thầy coi sóc, bảo quản và phục vụ các công tác Phật sự thường ngày như tụng kinh, bái sám, cúng cầu an, cầu siêu cho Phật tử, mà còn là vị thầy làm công tác giáo dục quần chúng, đặc biệt cho tuổi trẻ, là nhà làm văn hóa để bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc và Phật Giáo Việt Nam, là nhà cố vấn và trị liệu tâm lý cho bốn đạo, là vị minh sư hướng dẫn cho từng vị tăng, ni và Phật tử sinh hoạt trong chùa về mặt tu tập để thành đạt cụ thể việc ứng dụng Phật Pháp vào đời sống hàng ngày, v.v... Những việc làm của một vị trú trì như thế, đòi hỏi vị trú trì phải được học hỏi kiến thức nhiều mặt khi còn là một học tăng trong các trường Phật Học trước khi ra đảm nhận trú trì một ngôi chùa. Còn một vấn đề quan trọng hơn nữa đối với vai trò trú trì một ngôi chùa, đó là vị trú trì phải là người biết rõ và áp dụng đúng tinh thần giới luật của Phật dạy để góp phần tạo sự thanh tịnh và hòa hợp từ trong nội bộ một ngôi chùa đến cộng đồng tăng già tại địa phương để tránh tình trạng vì cạnh tranh sinh tồn và phát triển chùa chiền mà đưa tới những bất hòa không cần thiết và những mất mát đáng tiếc cho Phật Giáo.

Vậy thì làm thế nào để Phật Giáo đóng góp vào công cuộc xây dựng con người, xã hội, và đất nước với sự mất mát khổng lồ cần thiết được giảm thiểu tối đa?

Cần nói ngay rằng, không một thành tựu nào mà chẳng đổi lấy bằng những mất mát và hy sinh. Một khi Phật Giáo đi vào sinh hoạt xã hội thì không thể tránh khỏi những tùy duyên, thay đổi, mất mát, và thậm chí tha hóa. Đây là sự thật đã được minh chứng trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển của Phật Giáo thế giới và Việt Nam hai mươi lăm thế kỷ qua.

Tuy nhiên, có 2 điều có thể nêu ra để góp phần trả lời cho câu hỏi trên. Đó là con người và phương thức hành đạo.



Con Người

Sở dĩ có đạo Phật và đạo Phật đã được truyền bá sâu rộng trên thế giới này cho đến hôm nay là nhờ vị khai sáng ra đạo Phật là một con người toàn thiện, toàn giác, đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Từ con người mà có Phật Giáo. Từ con người mà Phật Giáo được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Như vậy, con người là yếu tố then chốt để giữ

gìn và phát triển Phật Giáo. Muốn giữ Phật Giáo, phải giữ con người. Muốn phát triển tốt Phật Giáo, phải phát triển tốt con người. Con người ở đây, ngoài đức Phật là vị khai sáng ra đạo Phật, là những người con Phật, xuất gia và tại gia.

Có được người con Phật tốt đòi hỏi 2 đức tính then chốt không thể thiếu: tự giác và giác tha.

Tự giác là nỗ lực tự tu tập, tự thăng hoa của mỗi người dựa theo giới, định và tuệ do đức Phật đã chỉ dạy rất kỹ càng còn lưu truyền trong tam tạng kinh điển, Kinh, Luật và Luận. Đức tính của người con Phật được xác định qua việc thành đạt lợi lạc tâm linh cụ thể trong đời sống hàng ngày bằng nỗ lực tu tập giới, định và tuệ. Thiếu đức tính này, người con Phật chỉ còn có tên gọi mà không có thực chất. Chính thực chất tu tập làm nên phẩm đức khác biệt giữa người con Phật và người thế gian. Chính thực chất tu tập là dưỡng tố nuôi lớn người con Phật vươn lên trong bùn lầy sanh tử và vượt thoát khổ đau. Chính thực chất tu tập bảo hộ người con Phật khi dẫn thân vào các sinh hoạt nhiều khê của xã hội mà có thể giữ vững tâm bồ đề. Không giữ được tâm bồ đề, người con Phật rất dễ bị tha hóa, bị cuốn hút trong vòng xoáy nghiệp lực đảo điên, để rồi chỉ tạo nghiệp chứ không giải nghiệp. Đây chính là ý nghĩa xuất thế của đạo Phật mà cá nhân người con Phật và tổ chức Phật Giáo cứu mang trong tự thân và tập thể.

Giác tha là lý tưởng cảm hóa tha nhân và phụng sự con người, đất nước và xã hội của người con Phật. Để thực hiện lý tưởng giác tha, người con Phật có thể sử dụng nhiều phương tiện thiện xảo khác nhau tùy theo căn cơ cá nhân, bối cảnh xã hội, và tiến bộ của thời đại. Nhưng, phương thức hữu hiệu nhất để thực hiện con đường giác tha mà chính đức Phật khai mở và lịch đại tổ sư truyền thừa qua nhiều thế hệ chính là giáo hóa, hay cụ thể là giáo dục. Giáo dục, nói nôm na, là nuôi dưỡng con người bằng sự dạy dỗ, dạy dỗ qua thân, miệng và tâm ý. Như thế, điều tiên quyết là đòi hỏi người làm giáo dục phải có đầy đủ vốn liếng và khả năng để truyền đạt sự dạy dỗ cho người khác qua hành động của thân, qua lời nói của miệng, và qua bản nguyện của tâm ý. Vốn liếng và khả năng của người làm giáo dục Phật Giáo ngoài phẩm đức tu tập và kiến thức Phật Pháp, còn có kiến thức tổng quát và chuyên môn trong các lãnh vực mà mình hướng dẫn cũng như khả năng nghệ thuật và tâm lý giáo dục. Tất cả những điều kiện này không phải tự nhiên có, mà người con Phật phải được trao đổi, rèn luyện trong môi trường giáo dục đúng mức.

Sứ mệnh giáo dục của người con Phật là làm sao giúp người khác mở rộng tâm lòng và phát huy trí tuệ đến mức cao nhất để họ tự hoàn thành mục tiêu tự giác và giác tha cho chính họ và tha nhân. Nói cách khác, sứ mệnh giáo dục của người con Phật là nuôi dưỡng người khác trở thành hoàn thiện và lợi ích cho bản thân họ cũng như cho cộng đồng xã hội, cho đất nước mà họ đang sống.

Làm được vậy là người con Phật góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng và phát triển con người, đất nước và xã hội. Một người được giáo dục hoàn thiện trong tinh thần Phật Pháp thì gia đình có được một thành viên tốt, đất nước có được một công dân tốt, và xã hội có được một cá nhân tốt. Nhiều người được giáo dục hoàn thiện trong tinh thần Phật Pháp thì gia đình, đất nước và xã hội có được nhiều

(xem tiếp trang 66)



HÀNH TRẠNG & HẠNH NGUYỆN CỦA BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC

HT. Thích Bảo Lạc

(LTS.: Đây là bài tham luận được tác giả soạn viết và thuyết trình trong một buổi hội thảo về chủ đề “Bồ-tát Thích Quảng Đức” tại Chùa Thiện Minh, Pháp quốc, nhân Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ V, 10/9/2011. Xét thấy bài viết cung cấp một số tài liệu lịch sử cũng như đã đưa ra các đề nghị thích đáng cần được thực hiện, Chánh Pháp xin được đăng tải nơi đây để công hiến bạn đọc.)

Lui lại 48 năm về trước - năm 1963 - ngọn lửa Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu soi sáng bóng đêm lịch sử bị bùng bít bởi vô minh, lòng người tranh chấp, thù hiềm, nghi kỵ nhau về nhiều lẽ. Mặc dù tất cả cùng là người Việt với nhau, nhưng vì khác tôn giáo, chánh kiến của người lãnh đạo độc tài đã đưa đất nước Việt Nam tới bờ vực thẳm đen tối vô cùng tê hại. Ngọn lửa Thích Quảng Đức cháy bùng lên nhằm:

- Thiêu sạch những sự bất công gian ác của chế độ gia đình trị Ngô triều.
- Đòi quyền bình đẳng giữa mọi người dân Việt, nhất là về tự do tôn giáo.
- Báo động cho thế giới biết rằng tại Việt Nam, Phật giáo bị đàn áp khốc hại.
- Kêu gọi các chính phủ của những quốc gia yêu chuộng tự do hòa bình trên thế giới đoàn kết để hỗ trợ phong trào tranh đấu bất bạo động của Phật giáo Việt Nam.

Qua tâm thư và 5 bài kệ thức tỉnh dẫn dò nhà Ngô, bốn đạo, đệ tử, chư tăng và Phật giáo đồ toàn quốc của Ngài để lại, thể hiện tâm từ bi quảng đại của bậc Bồ Tát trong hạnh nguyện nhằm mục đích cứu độ chúng sanh. Vì sự an lạc, hạnh phúc của phần đông mà dẫn thân vào cõi Ta Bà - kham nhẫn này - dù phải hy sinh thân mạng, nhưng với chí nguyện kiên cường, Bồ Tát đã chỉ lối dẫn đường cho Phật giáo và dân tộc Việt Nam thoát khỏi nạn độc tài kỳ thị tôn giáo.

I - Sơ lược đôi nét về Ngài:

Ngài thể danh là Lâm Văn Tuất, sanh năm 1897 tại làng Hội Khánh, quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; con ông Lâm Hữu Ứng và bà Nguyễn Thị Nương. Là đệ tử của thiền sư Như Đạt hiệu Hoảng Thâm, khai sơn chùa Thánh Kinh (Ninh Hòa). Ngài được bốn sư cũng là cậu ruột cho pháp danh là Thị Thủy, pháp tự Hạnh Pháp, pháp hiệu Quảng Đức, thuộc dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh đời thứ 42. Sau khi xuất gia năm lên 7 tuổi được Hòa Thượng bốn sư nhận làm con, và chánh thức đổi tên họ là Nguyễn Văn Khiết.

Năm 15 tuổi, Ngài thọ giới Sa Di, năm 20 tuổi (1917) thọ giới Tỳ Kheo và Bồ Tát. Sau khi thọ giới, Ngài được giao phó vai trò Trì sự chùa Long Sơn -

nơi Ngài Hoảng Thâm trụ trì - để đãi lao cho bốn sư tuổi đã già. Sau khi bốn sư viên tịch năm 1921, Ngài phát nguyện nhập thất ba năm ở núi Đất tại Ninh Hòa. Sau đó Ngài vân du đây đó theo hạnh đầu đà thời gian 2 năm; và lại quay về nhập thất nơi chùa Thiên Ân tại Ninh Hòa. Từ năm 1940 - 1945, Ngài trú trì tổ đình Linh Sơn, Khánh Hòa, Nha Trang.

Năm 1948, Ngài vào Nam hóa độ khắp các tỉnh Sài Gòn, Gia Định, Định Tường, Tây Ninh, Bà Rịa, Hà Tiên v.v... Có thời Ngài cũng đã sang Nam Vang (Kampuchia) trong 3 năm (1954 - 1956) để giúp đỡ các Việt Kiều, vừa nghiên cứu kinh điển tiếng Pali.

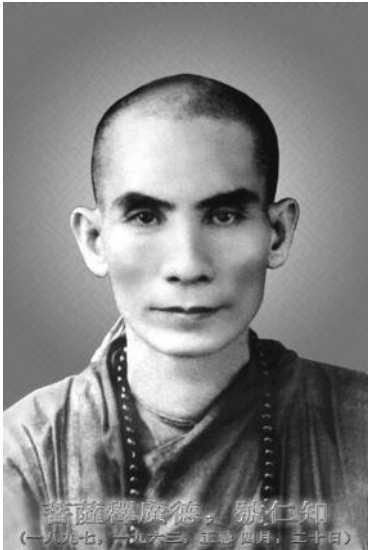
Năm 1953, Ngài được thỉnh cử chức vụ Phó Trì Sự và Trưởng Ban Nghi Lễ Giáo Hội Tăng Già Nam Việt, đồng thời Trụ Trì chùa Phước Hòa ở Bàn Cờ - trụ sở đầu tiên của Hội Phật Học Nam Việt. Sau khi Hội chính thức dời về chùa Xá Lợi (1958), Ngài từ chức Trụ Trì đến trụ chùa Quan Thế Âm ở Phú Nhuận - Gia Định cho tới ngày viên tịch.

Năm 1963, phong trào tranh đấu của Phật giáo miền Nam đòi hỏi bình đẳng tôn giáo, Ngài tích cực tham gia. Chính sách kỳ thị tôn giáo và đàn áp Phật tử của Ngô Đình Diệm ngày một gia tăng mãnh liệt. Ngày 20/8/1963 chính quyền Ngô Đình Diệm theo kế hoạch nước lũ cho quân đội tấn công vào các chùa trong toàn quốc, như Xá Lợi, Ấn Quang (Sài Gòn), chùa Từ Đàm, Diệu Đế (Huế), bắt tất cả tăng ni và giới lãnh đạo phong trào tranh đấu đem giam giữ nhiều nơi tại Sài Gòn và các tỉnh. Do tầm ảnh hưởng sâu rộng việc tự thiêu của Bồ Tát và chư Thánh tử đạo như ngòi nổ làm tiêu vong chế độ độc tài, bất công để củng cố đường chư Phật và bảo vệ đạo pháp.

Ngày 20 tháng 4 năm Quý Mão nhằm ngày 11/06/1963, cuộc diễn hành rước di ảnh các thánh tử đạo của trên 800 chư Tăng Ni và Phật tử từ chùa Phật Bửu đến chùa Xá Lợi. Khi đoàn diễn hành tới ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt, Ngài từ trên xe bước xuống, tự tay tắm xăng thấm ướt mấy lớp áo cà sa, ngồi kiết già ngay ngắn trên mặt đường, tự châm lửa giữa quần chúng Tăng Ni và Phật tử đang vây quanh chấp tay cầu nguyện. Ngọn lửa càng bốc cao, tiếng niệm Phật đọc kinh càng lớn, khói đen phủ kín thân mình, Ngài vẫn an nhiên chấp tay thiền tọa. Độ 15 phút sau, lửa tàn và Ngài ngã xuống, trong lúc tay vẫn còn quyết ấn tam muội.

Nhục thân của Ngài được rước về quán tại chùa Xá Lợi, đến ngày 20/06/1963, Ủy Ban Liên Phái bảo vệ Phật giáo, cùng Tăng Ni và Phật tử tổ chức lễ rước đưa về An Dưỡng Địa để cử hành lễ trà tỳ. Sau khi hỏa thiêu, các phần xương thịt đều cháy hết chỉ trái tim Ngài vẫn còn nguyên, đem thiêu lại lần thứ hai vẫn không cháy.

Bồ Tát mặc dù không còn nữa, nhưng trái tim bất diệt của Ngài vẫn còn và 31 ngôi chùa do Ngài thành



lập, từ miền Trung tới miền Nam vẫn tồn tại, nói lên công hạnh hoằng pháp lợi sanh của bậc xuất trần thượng sĩ.

II – Chí nguyện xuất trần:

Một thiếu niên mới lên 7 tuổi mà đã rời gia đình, xa khỏi vòng tay chăm sóc của mẹ hiền; Bồ Tát Quảng Đức được cha mẹ cho cầu ruột mình là thiền sư Hoảng Thâm nuôi dạy, và xuất gia với pháp danh là Thị Thủy, tự là Hạnh Pháp và hiệu là Quảng Đức.

Sau khi bốn sư viên tịch (1921), Ngài phát nguyện nhập thất tu hạnh đầu đà ba năm. Đây là hạnh tu kham nhẫn hiểm người làm được, thể mà một thanh niên như Ngài đã cô thân lặn lội vào núi sâu tìm hang động tu hành để dứt hết mọi duyên với đời thường. Mục đích của việc mạo hiểm vô cùng khó khăn đó không ngoài tìm cầu giải thoát. Vì Ngài đã thấy rõ đời vô thường qua sự vắng bóng của bốn sư, rồi đây một ngày kia sẽ tới lượt mình là điều không thể tránh khỏi. Nhưng sau khi tịnh tu 3 năm, Ngài không dừng lại ở đó mà tiếp tục cuộc đời vân thủy trong 2 năm. Thời gian Ngài lưu lại chùa Thiên Ân ở Ninh Hòa, là vào khoảng năm 1927 cho đến năm 1934 vẫn giữ hạnh tu nhập thất như đã từng theo đuổi từ trước. Như ta được biết vào năm 1935, Ngài được thỉnh cử giữ chức Kiểm Tăng cho tỉnh hội Phật giáo Khánh Hòa. Trong thời gian tu tập và hành đạo tại miền Trung từ 20 năm, Ngài đã kiến tạo và trùng tu tất cả là 14 ngôi chùa. Cũng như từ khi dấu chân Ngài lưu lại miền Nam trong khoảng thời gian ít hơn (15 năm từ 1948 – 1963), Ngài đã thành lập và trùng tu cả thảy là 17 chùa lớn nhỏ vẫn còn tồn tại cho đến nay. Di tích cuối cùng của Ngài là chùa Quán Thế Âm tại Gia Định mà ngày nay đã trở thành trung tâm tu tập quan trọng của Tăng Ni và Phật tử trải qua nhiều thế hệ.

Ngài tu các hạnh như nhẫn nhục (tu hạnh đầu đà trong nhiều năm), hy hiến công sức, tài trí (kiến tạo và trùng tu cả thảy 31 ngôi chùa), hòa hợp giữa tăng già và Phật tử (Kiểm tăng, Phó Trì Sự, Trưởng ban Nghi Lễ), và hy sinh thân mạng (tự thiêu năm 1963), để cùng Giáo Hội Phật giáo tranh đấu cho 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo thành công trong công cuộc giải trừ pháp nạn vào ngày cách mạng tháng 11 năm 1963, như sử liệu ghi rõ.

Cho nên chí nguyện của Bồ Tát là chí kim cương mới đủ sức phấn đấu với nội ma, ngoại chướng đến từ nhiều phía. Một người đầy hùng tâm dũng chí qua cuộc đời hành đạo của Ngài cho ta rút tía được nhiều bài học.

- Nhẫn nhục chịu đựng thà hy sinh để phát huy đạo pháp.

- Uyên chuyển khéo léo trong sự tu tập, cách hành xử để được lòng mọi người, Ngài vẫn kiên trì thiết thạch như lửa thử vàng.

- Phương tiện tùy cơ hành hoạt có lúc ở nơi quê

nhà có khi ở nơi xa xôi cô tịch trên núi ngàn thanh vắng. Không cứ ở nơi chôn nhau cắt rốn mới làm Phật sự được mà tại khắp mọi nơi như Sài Gòn, Gia Định, lục tỉnh, hoặc xa hơn nữa như Nam Vang... vẫn thiết lập được đạo tràng hoằng dương Phật Pháp.

- Lòng từ bi trải rộng, không phân biệt đối xử giữa kẻ oán người thân như qua bức tâm thư nêu rõ ý hướng và nguyện vọng của Ngài bằng lời khẳng quyết: *"Tôi pháp danh Thích Quảng Đức, Trụ Trì chùa Quán Thế Âm, Phú Nhuận - Gia Định nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúcc nghiêng ngửa, tôi là một tu sĩ mệnh danh là Trưởng tử của Như Lai không lẽ cứ ngồi đờm nhiên tọa thị để cho Phật giáo tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo..."* Ngài cầu Phật Tổ gia hộ cho ông Ngô Đình Diệm sáng suốt giải quyết 5 nguyện vọng chánh đáng của Phật giáo Việt Nam. Cuối cùng, trong tâm lượng Bồ Tát trước giờ châm lửa tự thiêu, Ngài ân cần nhắn nhủ:

"Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân và thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở".

Chí nguyện Ngài được nuôi lớn bởi giòng dõi gia tộc, nhất là bên ngoại người cậu là em ruột mẹ Ngài, tức thiền sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoảng Thâm, người dốc lòng phụng sự Tam Bảo, tiếp tăng độ chúng để phát huy Phật pháp. Hòa Thượng Hoảng Thâm (1856-1921) là đệ tử Hòa Thượng Chơn Hưong Thiên Quang (1862-1939), chính là sư tổ của Bồ Tát Quảng Đức. Hòa Thượng Thiên Quang có viễn kiến xa nhìn về tương lai của Phật giáo nên đã tích cực hoằng pháp, bồi dưỡng nhân tài, tạo được kinh tế tự túc cho chùa có nguồn lợi tức, đào tạo các đệ tử xuất gia mà *"về sau đủ khả năng và đức độ để giáo dưỡng và tác thành nên Bồ Tát Quảng Đức"* (lời của giáo sư Lê Mạnh Thát).

Ảnh hưởng gián tiếp của sư Tổ và trực tiếp từ bốn sư, Bồ Tát đã lập chí từ lúc đồng chơn nhập đạo, sớm được bốn sư giao phó công việc Trì Sự (năm 20 tuổi) trông coi chúng lý của chùa Long Sơn, tức là công việc quản lý kinh tế của chùa, từ việc ăn uống hằng ngày của tăng chúng, cho đến việc tu bổ sửa sang, xây chùa và ngay cả những ngày giỗ kỵ. Nhờ được giáo huấn trong môi trường thích hợp của sơn môn đã un đúc nên Bồ Tát Quảng Đức, một nhân vật lịch sử cho Phật giáo Việt Nam cận đại.

III – Bài học cho hậu thế:

Vào thập niên 30 của tiền bán thế kỷ thứ hai mươi, thế giới đi hết từ ngạc nhiên này đến thán phục khác, cuối cùng đã không tiếc lời ca tụng nhân vật tài ba làm nên lịch sử: Thánh Cam Địa - Gandhi - chủ trương tranh đấu bất bạo động giành lại độc lập, quyền tự chủ cho Ấn Độ từ tay chính quyền thực dân Anh năm 1949. Ngài Mahatan Gandhi được thế giới biết đến như là một bậc vĩ nhân, dẫn thân hy sinh tranh đấu kiên trì với chủ trương bất hợp tác, bất bạo động, sau cùng đạt đến thành công trong vinh quang, đã làm cho thế giới vô cùng thán phục sức đề kháng quyết liệt của toàn dân tộc Ấn Độ mà vẫn hồi được nền hòa bình, tự trị cho xứ sở.

Sự tranh đấu trường kỳ của Thánh Gandhi bất chấp ngục tù, tòa án và ngay cả cái chết để đổi lấy sự sống còn của dân tộc, sự vẹn toàn của lãnh thổ, quyết theo đuổi đường lối bất bạo động cho tới hơi thở cuối cùng; và rồi chính quyền Anh đã phải



Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng pháp cho các đệ tử.

nhường bộ cho quốc gia Ấn Độ tự trị, trước sự ngưỡng mộ của các dân tộc bị trị nổi riêng và cho toàn thế giới nói chung.

Tại Việt Nam vào thập niên 60 của hậu bán thế kỷ thứ hai mươi, lại một lần nữa thế giới bàng hoàng xúc động và tỏ lòng bái phục sự tự thiêu dũng cảm của Bồ Tát Thích Quảng Đức như là vị Thánh tăng Bồ Tát, bảo vệ Phật giáo khỏi bị đàn áp bức hại dưới chế độ độc tài gia đình trị Ngô triều.

Cuộc tranh đấu chính nghĩa oai hùng của Phật giáo, làm cho dân chúng trong và ngoài nước có nhiều dư luận phê phán và ca ngợi:

1) Cuộc tranh đấu của Phật giáo năm 1963, hầu hết tất cả các nước trên thế giới, từ nước nhược tiểu cho đến các nước đại cường quốc như Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Tàu, Ấn Độ v.v... đều ủng hộ.

2) Tinh thần dũng cảm của Bồ Tát Quảng Đức, chư Thánh tử đạo, toàn thể Tăng Ni và đồng bào Phật tử hy sinh tranh đấu để "bảo vệ Đạo pháp và Dân tộc Việt Nam" đã viết lên một trang sử vẻ vang, oai hùng, vô tiền khoáng hậu.

3) Cuộc tranh đấu của Phật giáo năm 1963 làm cho thế giới rúng động và kính nể chí khí anh dũng, quyết liệt, bất khuất của Dân tộc Việt Nam nói chung, Phật giáo Việt Nam nói riêng". (*50 năm Chấn hưng Phật giáo VN - Hòa Thượng Thích Thiện Hoa*).

Bài học lịch sử này cứ mãi tái diễn ở bất cứ nơi đâu có bất công, độc tài... là có phát động phong trào tranh đấu đòi quyền tự do căn bản của dân tộc hay đạo giáo mà những nhân vật hy sinh biểu tượng cao cả một truyền thống hào hùng bất khuất của cả một quốc gia. Dĩ nhiên, trên thế giới không hiếm những gương hy sinh cá nhân cho quyền lợi của dân tộc và đạo giáo như của Thánh Gandhi và của Bồ Tát Quảng Đức trong hơn nửa thế kỷ vừa qua.

Những chế độ độc tài, phi dân tộc... không thể nào tồn tại lâu dài được, vì nó trái với lòng dân, đi ngược bản chất con người vốn yêu chuộng tự do, hòa bình và công lý, không những đối với dân tộc Việt Nam mà hầu như mọi quốc gia trên thế giới đều có điểm chung này.

Tự do tín ngưỡng - tôn giáo - là một bộ phận của toàn dân tộc, nhà cầm quyền độc tài toàn trị cố tình đàn áp, bức chế một tôn giáo nào mà họ thấy có dấu hiệu cản trở ngăn chặn cách bất lương của chế độ. Tôn giáo bị lâm nạn đó vì nhiều yếu tố chưa thể đứng lên vận động đủ sức mạnh toàn dân khai tử chế độ ở giai đoạn này, nhưng ở một thời điểm thuận lợi khác họ sẽ kết hợp thành một sức mạnh tẩy sạch tàn tích của bất công gian ác như lịch sử VN năm 1963, của Ấn Độ năm 1949, của Pháp năm 1789, của Nhật Bản năm 1868, và của nhiều quốc gia trên thế giới như lịch sử đã chứng minh.

Chúng ta nên lấy đó làm bài học soi sáng cho việc cầm vận mệnh đất nước, thu phục nhân tâm, công bằng xã hội, bình đẳng tôn giáo để đem lại phú cường hạnh phúc, hòa hài cho mọi tôn giáo trong xứ sở nổi riêng, cũng như biết tôn trọng bốn quyền căn bản của người dân như tự do cư trú, ngôn luận, lập các Hiệp Hội và tôn giáo nói chung, là chế độ đó được toàn dân ủng hộ, hợp lực và hy sinh lúc cần để bảo vệ sự vẹn toàn của đất nước.



IV - Các văn kiện quan trọng:

Theo như nhà nghiên cứu Phật học Trí Siêu - Lê Mạnh Thát cho biết, ông đã thực hiện cuộc điều tra điền dã năm 2005 và thu thập được một số tư liệu liên hệ đến hoạt động Phật giáo của Bồ Tát Quảng Đức trong nửa đầu thế kỷ 20 tại quận Vạn Ninh, cùng tổ đình Long Sơn, nơi Bồ Tát Quảng Đức xuất gia; tổ đình Linh Sơn, nơi Bồ Tát làm Trụ Trì từ năm 1940 - 1945. Tất cả gồm có 35 văn kiện như sau:

1) 14 văn kiện về Bồ Tát Quảng Đức liên quan việc xin phép chính quyền địa phương khánh thành chùa Thiên Ân do Ngài lập tại Vạn Ninh, xin sắc tứ chùa Thiên Ân. Văn kiện thứ 3 phát động quyền tiền để trùng tu tổ đình Linh Sơn, do Hòa Thượng Quảng Đức thực hiện, đã được sự hưởng ứng nhiệt tình của Tăng Ni và Phật tử trong danh sách đọc thấy lên đến 125 người, với số tiền kể ít người nhiều đã được một số ngân khoản khả dĩ tiến hành việc trùng tu chùa. Văn kiện số 4 liệt kê các đồ pháp bảo và tự khí, vật hạng của tổ đình Linh Sơn, khi Hòa Thượng về Trụ Trì vào năm 1940. Văn kiện số 5 là đơn của Hòa Thượng xin chính quyền huyện Vạn Ninh cho phép đem ruộng



chùa của tổ đình Linh Sơn cho mượn để lấy tiền trùng tu chùa. Văn kiện số 6 tái kêu gọi đóng góp tiền trùng tu tổ đình Linh Sơn đợt hai, đã có 100 vị hảo tâm hỷ cúng trong danh sách. Văn kiện số 7, Phật tử địa phương xin phép quan huyện Vạn Ninh dựng lại chùa Bảo Sơn dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Quảng Đức (1941). Văn kiện số 8, Hòa Thượng mời chư sơn thiền đức và Phật tử tham dự lễ đón bằng sắc tử của chùa Linh Sơn (1942). Các văn kiện số 9 và 10 Ngài kêu gọi đóng góp tiền để trùng tu chánh điện tổ đình Linh Sơn; văn kiện số 11 liên hệ đất đai của chùa Linh Sơn được mở rộng thêm. Văn kiện số 12 xin chính quyền VNCH duyệt xét tái cấp bằng khoán đất của chùa Thiên Ân đã bị mất năm 1948. Hội đồng duyệt xét ký ngày 1 tháng 10 năm 1960 về 3 sớ đất chùa Thiên Ân để trình lên quận trưởng quận Ninh Hòa quyết định. Văn kiện số 13 và 14, quận trưởng quận Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa chấp thuận cấp bằng khoán đất cho ông tự trưởng, chùa Thiên Ân và phán quyết của tòa án Khánh Hòa về quyền sở hữu của chùa.

2) Mười văn kiện về tổ Hoằng Thâm:

10 văn kiện liên hệ đến quê quán, thân thế và hoạt động Phật sự của bốn sư Bồ Tát Quảng Đức, là thiền sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoằng Thâm. Được biết thiền sư phát nguyện xuất gia dù có muộ, lớn hơn vị bốn sư là thiền sư Chơn Hương - Huyền Túc - Thiên Quang 6 tuổi, và viên tịch trước thầy mình 18 năm vào năm Tân Dậu 1921; còn Ngài Thiên Quang viên tịch năm 1939.

Sau khi xuất gia, tu tập và thọ giới với bốn sư tại chùa Linh Sơn, Hòa Thượng Hoằng Thâm đã đến làng Phú Cang ở tại chùa Long Hòa một thời gian, trước khi khai sơn chùa Thánh Kinh năm 1898 tại xã Phú Cang, Vạn Ninh. Tiến xa hơn Ngài mua đất lập tự điền để duy trì ngôi Tam Bảo được lâu dài. Đến năm 1902 khi Ngài được mời làm Trú trì chùa cổ Long Sơn thì vì để thống nhất đất ruộng tài sản, pháp khí của hai chùa cho việc quản lý được dễ dàng, thiền sư đã cho sáp nhập toàn bộ đất đai, tài sản, pháp khí của chùa Thánh Kinh vào chùa Long Sơn; đồng thời xóa tên chùa Thánh Kinh do chính mình lập. Trong số các văn kiện ấy, đáng chú ý nhất là văn kiện ngày 12/12/1908, thiền sư cúng đất cho 3 chùa Long Sơn, tổ đình Linh Sơn và chùa Long Hòa (nơi Ngài Trụ Trì). Văn bản có đoạn viết: *"...Đạt (Pháp danh Như Đạt) không tiếc những gì mình có, chỉ muốn dùng đem để trả ơn. Đạt xin đem những pháp khí, tự sản cùng tự điền của Đạt (16 mẫu) đưa vào chùa cổ tích Long Sơn để tiện về một mối. Còn ba mẫu thì xin dâng*

cúng cho chùa Linh Sơn của bốn sư để biểu nghĩa thầy trò, ba mẫu còn lại thì đem dâng cúng cho chùa Long Hòa nơi mình tu để đắp lại ơn đức nước". (Lê Mạnh Thát sưu khảo và dịch chữ Hán). Đặc biệt văn kiện viết ngày 12/09/1921, trước khi viên tịch 10 ngày, thiền sư đã nói rõ việc xây dựng chùa Long Sơn đã hoàn tất với chánh điện ba gian, 2 chái, cùng với Đông đường Tây đường và nhà bếp đều lợp ngói kang trang và đã trở thành ngôi già lam thẳng cánh.

Việc phụng cúng 22 mẫu đất do mình tạo mãi cho ba chùa như đã nêu trên, chứng tỏ tâm nguyện phụng sự Tam Bảo của Thiền sư vô cùng rộng lớn. Ngoài ra thiền sư còn giáo dưỡng được một số đệ tử xứng đáng như Ngài Thị Thanh - Vô Vi, Thị Hồn - Hạnh An... kế thừa Trú Trì chùa Long Sơn; Thị Cảnh - Hạnh Phước - Huệ Minh (anh ruột Ngài Quảng Đức) Trú Trì chùa Pháp Hải tại Ninh Hòa; đặc biệt là Ngài Thị Thủy tức Bồ Tát Quảng Đức, Trú Trì chùa Linh Sơn.

Mười văn kiện liên hệ đến tổ Hoằng Thâm do giáo sư Lê Mạnh Thát phát hiện gần đây (2005) có một giá trị lịch sử nhất định. Là những văn kiện xác thực cho các nhà nghiên cứu Phật giáo Việt Nam vào tiền bán thế kỷ 20 có thêm tài liệu làm bằng, nhất là Phật giáo tại Khánh Hòa. Và cũng nhờ đó mà ta có thể biết rõ hơn hệ truyền thừa pháp phái, Thầy Tổ của Bồ Tát Quảng Đức ở hậu bán thế kỷ 20.

Nói một cách khác, 35 văn kiện mà nhà sử học Phật giáo Trí Siêu - Lê Mạnh Thát công bố trong cuộc hội thảo mang chủ đề "Bồ Tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân" tháng 5 năm 2005, không những có giá



trị lịch sử mà còn là những văn bản cụ thể chứa đựng nội dung phong phú về các bậc Thầy Tổ, đặt nền tảng vững chắc cho các thế hệ kế thừa. Đó chính là những chứng tích xác thực hay là những khế ước mua ruộng đất, các pháp bảo, pháp khí và tài sản vào chùa Long Sơn, Linh Sơn và Long Hòa. Nhờ những văn kiện liên hệ đến thiền sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoàng Thâm cho chúng ta một số thông tin quý giá về cuộc đời Ngài cũng như sinh hoạt Phật giáo tại Trung Việt - vùng Phú Khánh, Ninh Hòa ở cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, là vị bổn sư dưỡng thành Bồ Tát Quảng Đức sau này.

3) 11 văn kiện liên hệ đến tổ đình Linh Sơn và thiền sư Chơn Hương - Huyền Tú - Thiên Quang, là sư Tổ của Bồ Tát Quảng Đức, và là thầy của thiền sư Như Đạt - Giải Nghĩa - Hoàng Thâm.

Theo hệ truyền thừa của dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh qua bài kệ phú pháp của Tổ Minh Hải, khai sơn tổ đình Chúc Thánh - Hội An, Quảng Nam như:

*Mệnh thiết pháp toàn chương
Ứng chơn như thị đồng
Chúc Thánh thọ thiên cử
Kỳ quốc tộ địa trường.
Đặc chánh luật vi tông
Tổ đạo giải hạnh thông
Giác hoa Bồ đề thọ
Sung mãn nhân thiên trung.*

Căn cứ theo bài kệ truyền pháp trên, Tổ Chơn Hương đời thứ 40, thế hệ thứ 7, thiền sư Như Đạt đời thứ 41, thế hệ thứ 8, Bồ Tát Thị Thủy - Hạnh Pháp - Quảng Đức đời thứ 42 thế hệ thứ 9. Cứ mỗi chữ trong bài kệ là một đời truyền pháp, Tổ sư Minh Hải đời thứ 34 thế hệ thứ nhất. Đệ tử của Tổ có pháp danh chữ Thiết đời thứ 35, thế hệ thứ hai; chữ Pháp thế hệ thứ ba... đến chữ Chơn (Chơn Hương) sư Tổ của Bồ Tát Quảng Đức, chữ NHƯ (Như Đạt) sư phụ của Bồ Tát, và Ngài Quảng Đức (Thị Thủy), theo hệ truyền thừa nhất quán từ trên xuống theo pháp hệ thiền Lâm Tế từ sơ tổ Ca Diếp.

V - Ngọn đuốc thiêng - Thánh tử đạo:

Ngọn lửa tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức ngày 11/06/1963 như mãi rực sáng tới mai sau. Ngày hôm ấy, chính tác giả có mặt trong đoàn Tăng Ni Phật tử tuần hành từ chùa Phật Bửu về chùa Xá Lợi, nên chứng kiến sự kiện từ đầu đến cuối. Thật không còn ngôn từ nào để diễn tả hết tâm trạng cảm xúc dâng lên lúc bấy giờ hay ngay cả ngày nay sau gần nửa thế kỷ đối với cuộc tự thiêu mang tính lịch sử của bậc Thánh tử đạo.

Trong một bài kệ, chính Bồ Tát Quảng Đức phát tâm nguyện:

*"Đệ tử hôm nay tự đốt mình
Làm đèn soi sáng nẻo vô minh
Khó thơm cảnh tình bao người ác
Tro trắng phẳng san hố bất bình
Thân cháy nát tan ra tro trắng
Thần thức nương về giúp sinh linh
Hỡi ai mộng ảo đang còn mộng
Hãy gấp tinh đi kéo giặc mình."
(8 tháng 4 Nhuận Quý Mão 1963)*

Việc làm nào rồi cũng có hai mặt, tích cực và tiêu cực mà chúng ta bắt buộc phải chấp nhận trong cuộc đời tương đối này. Miễn dung hòa được cả hai để có thể xây dựng và tự tồn. Trong khi thế giới không tiếc lời tán dương việc tự thiêu hùng lực của

Bồ Tát như thế, cũng có một thiếu sót, vì quyền lợi, phe phái dùng những lời thâm độc chỉ trích bản thân Bồ Tát và Phật giáo một cách thâm tậ, ở đây tưởng không cần nhắc lại mà chỉ để lịch sử phán xét. Và hẳn nhiên, những người khác tôn giáo thấy mất thế dựa chính quyền đã có những thái độ bày tỏ hung hăng bất kính đối với sự hy sinh cao cả của Bồ Tát. Thế nhưng, sự thật diễn ra trước công luận, việc chính nghĩa không thể nào bưng bít được. Mặc dù chính phủ ông Diệm cố ra sức vùng vẫy khóa lấp cho qua bằng cuộc tấn công nước lũ vào những ngôi chùa chính tại Sài-gòn và các tỉnh của Phật giáo để qua mặt công luận, nhất là Liên Hiệp Quốc. Cuối cùng công lý đã thắng bạo tàn, 5 nguyên vọng chính đáng của Phật giáo dù chưa được nhà đương quyền đáp ứng đúng mức, nhưng tầm quan trọng qua cuộc tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức đã đạt được những lợi ích:

1) Ủy Ban Liên Bộ của chính quyền chịu ngồi lại cùng làm việc song hành với Ủy Ban Liên Phái của Phật giáo để giải quyết những vụ đàn áp, bắt bớ... Phật tử một cách phi pháp. Điều quan trọng là Đạo Dụ số 10 năm 1959 đã được bãi bỏ. Đạo Dụ này do Pháp lập ra nhằm ngăn cấm các tôn giáo tại miền Nam - Việt Nam sinh hoạt tự do, ngoại trừ đạo Thiên Chúa.

2) "Sự hy sinh của Bồ Tát Thích Quảng Đức đã có một tác động rất lớn đối với phong trào đấu tranh vì chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Ký ức về Ngài đã ăn sâu vào lòng của người Phật tử. Ngài đã trở thành một vị Bồ Tát của Phật giáo Việt Nam" (Về Bồ Tát Thích Quảng Đức - Thích Gia Quang).

3) ... "Ngài không vì lợi ích hay danh tiếng cá nhân mà vì lòng từ bi muốn cứu độ chúng sanh, muốn Phật tử Việt Nam được sống trong môi trường bình đẳng và tự do tôn giáo, không bị kỳ thị, không bị ép buộc bỏ đạo, cũng như muốn cho thế giới thức tỉnh trước cuộc chiến tương tàn ngày càng trở nên khốc liệt" (Bồ Tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân của tác giả Tâm Diệu).

4) Ngọn lửa tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức như bức thông điệp gửi cho toàn thể nhân loại. Nói như tác giả Tâm Diệu, thông điệp về sức mạnh nội tâm, vượt hẳn sức mạnh của mọi thứ vũ khí, tiền bạc và quyền lực. Con người vũ trang bằng khoa học và công nghệ cao, tưởng có thể chinh phục, làm chủ thiên nhiên và vũ trụ, nhưng kết quả là nó không làm chủ được bản thân nó, còn thiên nhiên thì cũng quật lại nó với những đòn kinh khủng mà các thảm họa xảy ra nhiều nơi trên thế giới là một thí dụ điển hình.

5) Việc hy hiến thân mạng của Bồ Tát Quảng Đức không những chỉ vì Phật giáo mà vì sự tự do tôn giáo, bình đẳng xã hội cho toàn dân Việt Nam phải sống dưới chế độ bất công, kỳ thị và thù hận của gia đình trị nhà Ngô. Ngài thay cho tiếng nói bé bỏng của người dân thấp cổ bé miệng triệt tiêu độc tài tham vọng để soi sáng lương tâm con người thời đại biết quay về với lẽ phải, công lý.



VI - Thử nêu lên một vài đề nghị:

Người ta lấy làm khó hiểu là không biết tại sao Phật giáo không coi trọng biến cố trọng đại cuộc tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức để trở thành ngày đại lễ kỷ niệm chư Thánh tử đạo? Các nhà lãnh đạo Phật giáo có quan tâm tới vấn đề? Nếu có lễ kỷ niệm sao không được cộng bồ cho quần chúng Phật tử biết? Theo tôi, lễ tưởng niệm Bồ Tát Quảng Đức tại các chùa mang hiệu Ngài hay các chi nhánh trực thuộc hệ truyền thừa như đã có, cũng chưa nói lên được hết ý nghĩa một cách đúng mức.

- Phải có một ngày lễ chung tưởng niệm Bồ Tát Quảng Đức và chư Thánh tử đạo, chẳng hạn như lễ cử hành nhằm ngày tự thiêu của Ngài vào 20/04 âm lịch hay ngày 11/06 dương lịch, phải vận động quần chúng Phật tử tham gia rộng rãi để biểu tỏ lòng thành đối với sự hy sinh cao quý của các Ngài cho PGVN được sống còn.

- Có người khởi xướng, nhấn nại chịu khó vận động sao cho lễ hội trở thành truyền thống lâu dài của Phật giáo.

- Tránh lợi dụng danh nghĩa lễ tưởng niệm cho mục đích tuyên truyền đường lối bất công, phi nhân bản của chế độ đương quyền.

Vấn biết rằng đề nghị như thế là khó thực hiện trong hoàn cảnh hôm nay đối với Phật giáo Việt Nam. Tại quốc nội, Cộng sản không ưa gì Phật giáo, nếu có chỉ qua họ muốn dựa thể quần chúng Phật tử, lợi dụng công lao trí tuệ của Phật giáo để tuyên truyền tung hô chế độ độc tài đảng trị, thì làm sao mời gọi được toàn thể Phật giáo đồ đứng ra làm công việc hữu ích có tính cách lịch sử. Còn như ở hải ngoại, khối Phật giáo đã bị phân năm xé bảy, lấy ai đại diện đủ tầm vóc kết hợp được ngày lễ thiêng liêng?

Nhìn hướng tích cực tuy có đó, nhưng rất yếu ớt nếu phải tiến hành tổ chức lễ chắc cũng không được lâu dài và cũng chẳng đi tới đâu do nhiều yếu tố ngoại tại cũng không dễ dàng, vẫn biết đó là một Phật sự cần được đặc biệt quan tâm. Còn theo hướng tiêu cực ta cứ để mặc cho dòng thời gian cứ thế mà trôi. Cũng nhận qua tham luận này, chúng tôi mong đón nhận những chia sẻ đóng góp cụ thể từ chư tôn đức Tăng Ni, quý vị thiện hữu tri thức, cùng chư Phật tử hiện diện trong hội trường hôm nay, để làm sáng danh Bồ Tát Quảng Đức hơn nữa cho các thế hệ mai sau ý thức đúng mức được chân giá trị đem đạo vào đời, phục vụ nhân sinh mà vẫn luôn giữ được bản chất hòa nhi bất đồng của Phật giáo truyền thống.

Trân trọng cảm ơn quý vị đã dành thì giờ quý báu cùng về đây phó hội trong đạo tình Linh Sơn cốt nhục mà Đức Thế Tôn đã để lại cho chúng ta hôm nay. Sứ mạng tôi tà hiển chánh của hàng trưởng tử Như Lai chu toàn là báo đáp hồng ân Tam Bảo xứng đáng. Kính chúc quý Ngài pháp thể khinh an, đạo quả sớm viên thành, đồng kính chúc quý vị Bồ đề tâm kiên cố, tuệ giác sáng tỏ.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát

H.T. Thích Bảo Lạc

*(trình bày trong ngày lễ Hiệp Kỳ chư lịch đại
Tổ sư lần thứ 5 tại chùa Thiện Minh – Lyon –
Pháp quốc 10/09/2011)*

**KHÔNG**

*Không đến vì đã không đi,
Không thành công được tức thì do đâu?
Không nên than thở âu sầu,
Phải siêng tu tập, thờ sâu hành thiền.*

*Không lui, không tới liên miên,
Không mưa, chưa nắng qua miền đồng khô.
Không com vì lúa trong bồ,
Cạn tron, trống sạch là do mất mùa!*

*Không sợ vì chẳng hơn thua,
Ta đâu có chuyện ganh đua trong đời.
Không nên hờn giận lời thô,
Sống cho phải đạo tức thời hiển vinh.*

*Không cô đơn sống một mình,
Vui thay ta cũng có tình bà con.
Vợ chồng hạnh phúc vuông tròn,
Không sầu đơn lẻ, đâu còn thở than.*

*Không buồn vì quá phủ phàng,
Sống đời tự tại, bình an kiếp người.
Không lo đau khổ ai ơi,
Tiếng cười sẽ giúp ta nguôi nỗi sầu.*

*Không xa đâu biết nhớ nhau,
Không khóc sao dứt nỗi đau trong lòng.
Ta bà cõi tạm hư không,
Tây phương cực lạc nguyện mong trở về.*

DIỆU ĐỨC

TẬP ẢNH TƯ LIỆU LỊCH SỬ NGÀY 11-6-1963 HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỨC TỰ THIÊU

Tác giả: *Malcolm Browne (AP) (1931 – 2012)*

Chánh Pháp trích lại tài liệu và Lời giới thiệu của Ban Biên Tập TVHS: Trong ba biến cố cao điểm của phong trào tranh đấu Phật Giáo năm 1963—cái chết của tám Phật tử đêm 08/5/1963 tại đài phát thanh Huế, cuộc tự thiêu của HT. Quảng Đức ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn và chiến dịch “nước lủ” tổng tấn công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày 21/8/1963—là ba biến cố lịch sử quan trọng của phong trào Phật Giáo tranh đấu. Dưới đây là một số ảnh do phóng viên Malcome Browne, trưởng văn phòng đại diện AP tại Việt Nam chụp điển tiến cuộc tự thiêu lịch sử của Hòa Thượng Thích Quảng Đức vào 10 giờ sáng ngày Chủ Nhật 11 tháng 6 năm 1963. Cùng có mặt tại hiện trường với Browne là David Halberstam lúc đó là phóng viên trẻ của báo The New York Times. Halberstam cùng nhận giải thưởng Pulitzer năm 1964 với Browne nhờ bài báo nói về sự kiện này.



01. Chư tăng ni làm lễ tại chùa Phật Bửu Tự, do Hòa thượng Thích Minh Trực tổ chức, tại đường Cao Thắng, Quận 3 Sài Gòn.



02 & 03. Sau khi xong khóa lễ, chư tăng ni xuống đường trực chỉ đi về phía ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt. Chiếc xe Austin của cư sĩ Trần Quang Thuận chở HT. Thích Quảng Đức (ngồi sau) và thầy Thích Trí Minh (ngồi trước) [● theo lời thuật của HT. Thích Đức Nghiệp]



04. Chư tăng ni vừa đi vừa niệm Phật, dân chúng và trẻ em hiếu kỳ đứng hai bên đường xem.

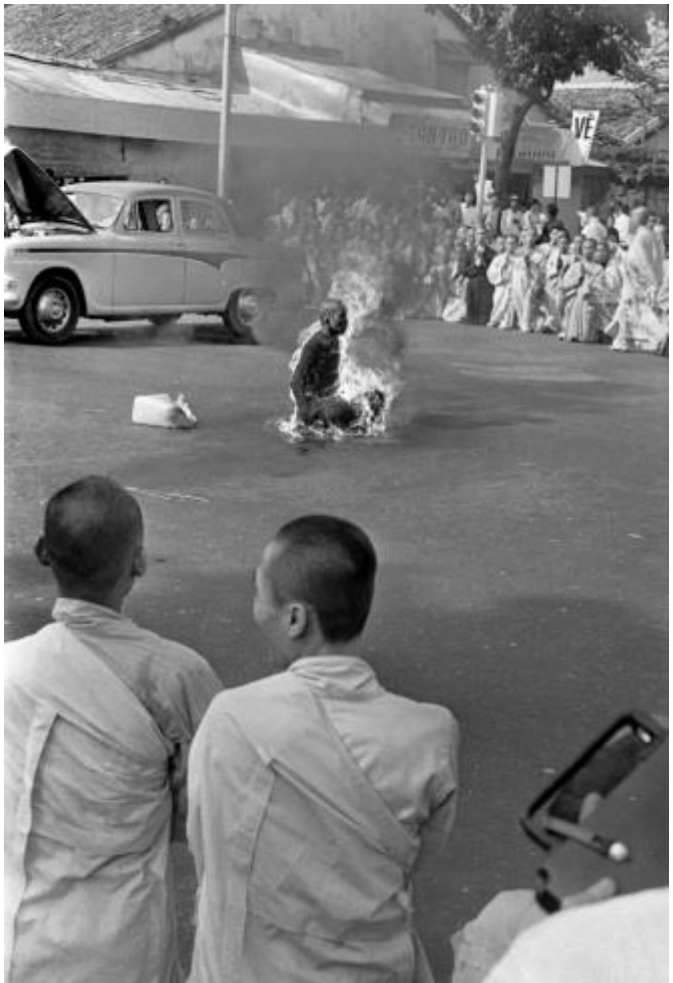
05. Đại Đức Thích Chơn Ngũ tưới xăng lên đầu và thân mình HT. Thích Quảng Đức. "Tay trái tôi xách thùng xăng, tay mặt tôi dìu Ngài bước ra xe và mời Ngài ngồi xuống. Ngài ngồi "Kiết Già" tay mặt đặt lên tay trái. Tôi cầm thùng xăng đáng lễ tưới lên vai Ngài, nhưng vì hốt hoảng lo sợ mật vụ tới nên đã đổ xăng từ đầu Ngài trở xuống. **Ngài mở hộp diêm rút 5, 6 que rồi quẹt mạnh.** Lửa tức tốc bùng cháy đốt ngay thân xác Ngài như một pho tượng trong khi các tăng ni quỳ xuống vừa khóc vừa niệm: A Di Đà Phật." (● ĐĐ. Thích Chơn Ngũ thuật lại)



06. Hình số 2 (phía bên phải) trong loạt hình 9 tấm bên dưới được phóng lớn chỉ rõ Đại đức Thích Chơn Ngử đã để thùng xăng xuống cách Ngài khoảng một mét rồi bước vội về phía các Tăng Ni, để Ngài ngồi lại một mình trên vũng xăng lênh láng **tự tìm cách bắt lửa.**

07. Ảnh của **Malcolm Browne** đoạt giải World Press Photo năm 1963. Bức ảnh gây xúc động đến nỗi Tổng thống Mỹ lúc đó là John F. Kennedy phải thốt lên: "Không một bức ảnh thời sự nào trong lịch sử thế giới lại tạo ra nhiều cảm xúc như thế!" Mới đây, trong danh sách các ảnh thời sự vĩ đại nhất mọi thời đại, do báo **New Statesman** (Anh) công bố, bức ảnh này của Malcolm Browne được xếp thứ hai (bức ảnh phóng viên Nick Ut chụp cô bé 9 tuổi Kim Phúc bị phỏng do bom napalm xếp đầu danh sách).

08. Lửa tiếp tục cháy. Can xăng bị nóng nên lật nghiêng. Tiếng niệm Phật rất náo nùng thê thảm trong lúc ngọn lửa càng bốc cao, phủ kín cả người Ngài, nhưng Ngài vẫn ngồi vững như bàn thạch chấp hai tay trước ngực. (● **ĐĐ. Thích Chơn Ngử kể tiếp**)



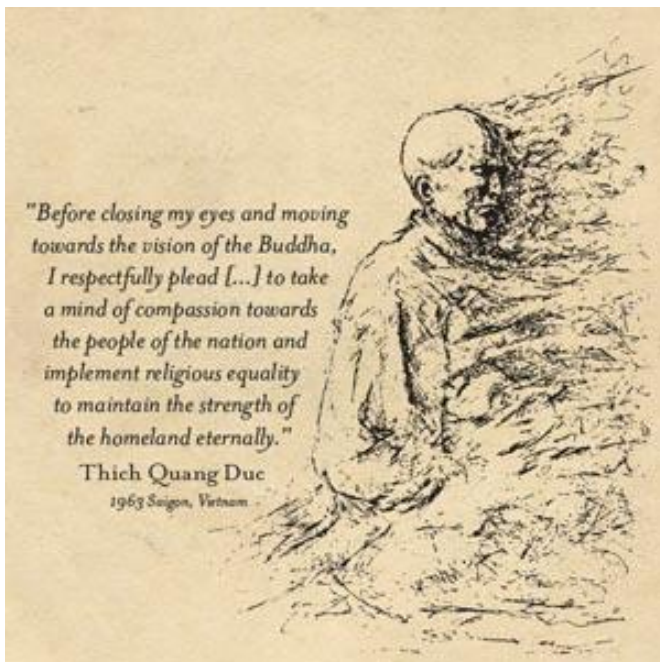
09. Hòa Thượng tiếp tục ngồi thiền định. Can xăng bị nóng nên lật nghiêng





10. "Sau 7 phút toàn thân Ngài ngã xuống nhưng hai tay vẫn còn chấp trên ngực. Xung quanh các tầng ni vừa bái lạy vừa khóc, vừa niệm Phật, nhưng có một người vẫn đứng thẳng như một trụ đá, không khóc, nét mặt rất đau thương đến độ trông rất lạnh lùng, chấp hai tay nhìn thẳng vào thân xác cháy đen của Ngài Quảng Đức. Đó là Thượng tọa Thích Tâm Châu mà nay là Hòa thượng tu hành tại nước Pháp." [● ĐĐ. Thích Chơn Ngử thuật lại]. (Hiện nay, Hòa Thượng Thích Tâm Châu là Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới và đang trụ trì Tổ Đình Từ Quang, Montreal, Canada - Ghi chú của người viết)

Cùng có mặt tại hiện trường với Browne là David Halberstam lúc đó là phóng viên trẻ của báo The New York Times. Halberstam cùng nhận giải thưởng Pulitzer năm 1964 với Browne nhờ bài báo nội về sự kiện này. Halberstam viết: "Tôi không muốn nhìn thấy cảnh đó thêm một lần nữa, một lần đã là quá đủ... Tôi đã quá sốc, không thể đưa ra bất cứ câu hỏi gì, thậm chí không thể nghĩ gì được. Khi ông ấy tự thiêu, ông ấy không hề cử động, không rên la, cái vẻ ngoài điềm tĩnh của ông trái ngược hẳn với đám đông nức nở xung quanh." **Trong ảnh:** Hòa thượng đổ xuống đường trong ngọn lửa vẫn bùng cháy.



11. Lời thuật lại của những chứng nhân lịch sử hôm ấy như ● Hoà Thượng Thích Đức Nghiệp, cựu Đại Đức Thích Chơn Ngử và ● cựu nhiếp ảnh gia Nguyễn Văn Thông đều thấy và kể lại rằng "**Ngài mở hộp diêm rút 5, 6 que rồi quẹt mạnh**". Sự kiện này được chứng minh bởi **chín tấm hình đen trắng** bấm liên tục của thông tin viên Malcolm Browne chụp từ cùng một góc độ nhìn, lấy chiếc xe Austin làm nền hình, ghi lại khá chi tiết và trung thực diễn tiến động thái tự thiêu của HT. Thích Quảng Đức, đặc biệt trong một tấm hình (ảnh số 2), Đại Đức Chơn Ngử đã bước đi ra xa về phía các chư Tăng Ni, để lại **HT Quảng Đức một mình tim cách tự quẹt diêm** giữa vũng xăng lênh láng. [http://iconicphotos.wordpress.com/2009/06/19/the-immolation-of-quang-duc/]

(xem trang 31 kế bên --->)



Malcolm Browne (1931-2012), phóng viên duy nhất của AP (Associates Press) có mặt tại ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt. Tấm hình mà Malcolm Browne chụp đã xuất hiện trên trang nhất toàn thế giới khiến Tòa Bạch Ốc rùng mình và Tổng Thống Kennedy đã phải ra lệnh tái lượng giá chính sách đối với Việt Nam và chỉ thị Đại Sứ Henry Cabot Lodge qua nhận nhiệm sở ở Sài Gòn. Ông Malcolm Browne mất vào Thứ Hai 27/8/2012 tại bệnh viện New Hampshire, thọ 81 tuổi.

Source:

- http://www.google.com/search?q=malcolm+browne&hl=en&biw=1024&bih=643&prmd=imvns0&tbm=isch&tbo=u&source=univ&sa=X&ei=0wS6Tuj_IqPniAKznqCBBQ&ved=0CD8QsAQ
- http://en.wikipedia.org/wiki/Thich_Quang_Duc
- BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC NGỌN LỬA VÀ TRÁI TIM - Lê Mạnh Thát Chủ biên



PHÁP LÝ / HÀNH CHÁNH

TU SĨ VÀ LUẬT DI TRÚ TẠI HOA KỲ

Đơn N-400

Tổng Vụ Pháp Chế GHPGVNTNHK thực hiện
HUỲNH TẤN LÊ biên soạn



Trong đề tài hôm nay chúng tôi xin đề cập đến đơn N-400. Đơn N-400 xin cho tu sĩ được nhập tịch Hoa Kỳ hay nói khác hơn là được trở thành công dân Hoa Kỳ. Sau khi có thẻ xanh được 5 năm thì thường trú nhân được quyền điền đơn xin quốc tịch Hoa Kỳ. Vì phải trải qua một số thủ tục hành chính nên Sở Di Trú (SDT) cho phép nộp đơn sau thời gian bốn năm chẵn tháng thay vì đợi đúng năm năm.

Mẫu N-400 cũng như các mẫu đơn di trú khác đều có thể lấy từ website uscis.gov, mẫu đơn N-400 dài 10 trang nhưng rất dễ trả lời. Cũng như những mẫu đơn khác, chúng ta không thể chữa trống hay bỏ qua một câu hỏi nào có liên hệ đến trường hợp của mình.

Nộp chung với đơn N-400.

- Phải đính kèm cùng một lúc với đơn N-400 khi gửi đến SDT những giấy tờ cần thiết như sau:
- Photocopy hai mặt Thẻ Xanh, nếu đã khai mất Thẻ Xanh thì gửi copy mẫu I-90 mà mình đã xin thẻ xanh mới.
- Hai tấm hình loại passport giống nhau tức chụp cùng một lúc, ghi tên và số ngoại kiều của mình bằng viết chì ở sau lưng mỗi tấm hình. Quý Sư Cô nên chụp hình để đầu trần là hay nhất.
- Chi phiếu cá nhân hay money order số tiền hiện nay là 680 đô bao gồm lệ phí nộp đơn 595 đô và lệ phí lần tay 85 đô. Trường hợp trên 75 tuổi thì được miễn lệ phí lần tay.

Thời gian ra khỏi Hoa Kỳ.

Đây là yếu tố quan trọng nhất, xem trong passport thì thấy có đóng dấu ngày đi và về. Phần lớn là đi và về Việt Nam, nhớ ghi là thăm chùa cũ hay thăm gia đình. Không có một văn kiện pháp lý nào bắt buộc thường trú nhân thời gian phải đi bao lâu nhưng theo những thông cáo về reentry permit hay đơn xin vẫn còn ý định giữ tình trạng thường trú nhân khi đi quá một năm. Ngay cả trong đơn N-400 cũng có chỗ hỏi là chuyển đi này có quá 6 tháng không. Do đó ai cũng được khuyến là không nên đi quá 6 tháng cho một lần đi. Có thể đi bao nhiêu lần cũng được miễn là tổng số thời gian 5 năm kể từ lúc có thẻ xanh không được ở ngoại quốc quá một nửa tức trên 30 tháng. Để khỏi lo gì hết là nên điền đơn I-131 xin travel document ngay sau khi có thẻ xanh là yên tâm nhất khi đi ra khỏi Hoa Kỳ.

Bài Thi Anh Văn.

Cho đến giờ này, quy chế thi vào quốc tịch có ý muốn người công dân Hoa Kỳ phải biết đọc và viết tiếng Anh. Do đó những bài thi đều bằng tiếng Anh. Thực sự không cần phải giỏi hay phải thông thạo

Anh văn mà chỉ biết đơn sơ. Có thể miễn thi tiếng Anh và được thi bằng tiếng Việt Nam trong ba trường hợp: a) trên 50 tuổi và có thẻ xanh 20 năm, b) trên 55 tuổi và có thẻ xanh 15 năm, c) người bị tàn tật không phân biệt tuổi nào và có bác sĩ chứng nhận (Medical Certification for Disability Exceptions).

Kinh nghiệm cho thấy rằng những người không biết tiếng Anh nhiều, họ ráng học bài từ lúc nộp đơn N-400 cho đến lúc được gọi phỏng vấn cũng đã đau và có quốc tịch.

Mọi sự phê bình, bổ túc, cần hỏi thêm và đề tài đề nghị xin liên lạc Tòa Soan Báo Chánh Pháp hay điện thư về drlehuyh@gmail.com hoặc gửi thư về Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, CA 92701.



Hình ảnh chuẩn bị lễ bạt và xe hoa cho Lễ Hội Phật Đản PL 2557 tại Mile Square Park. Giới Tăng Ni trẻ đóng vai trò rất lớn trong việc tổ chức, điều hợp lễ hội này.



TỔNG HỘI CƯ SĨ PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ
THE GENERAL ASSOCIATION OF VIETNAMESE BUDDHIST LAYPERSONS
 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, CA 92701. Tel: (714) 836-9242. Fax: (714) 832-8674

THƯ CUNG THỈNH

**Quang Lâm Chứng Minh và Cử Hành
 Lễ Tưởng Niệm 50 Năm
 Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiêu**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn Trưởng Lão, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni.

Thật là phước duyên hy hữu cho lịch sử Phật Giáo Việt Nam thời cận đại khi có được hình ảnh biểu tượng thiêng liêng và sáng ngời của Bồ Tát Quảng Đức. Ngài đã vì sự an lạc và thịnh trị cho dân tộc Việt Nam, vì sự trường tồn và phát triển của Phật Giáo Việt Nam mà an nhiên tự thiêu thân xác để cúng dường chư Phật và hồi hướng cho Dân Tộc và Đạo Pháp.

Để tưởng niệm công đức cao sâu vi diệu của Bồ Tát Quảng Đức, chúng con sẽ tổ chức Ngày Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiêu từ 1:30pm đến 5:00pm Chủ Nhật, ngày 23 tháng 6 năm 2013 tại Hội Trường Trường JEROME CENTER, 726 S. Center St, Santa Ana, CA 92704. Chương Trình gồm Nghi Thức Tưởng Niệm 50 Năm Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiêu, thuyết trình về cuộc tự thiêu của Bồ Tát Quảng Đức và Pháp Nạn 1963, trình bày những bài hát về Bồ Tát Quảng Đức.

Ban Tổ Chức chúng con thành kính cung thỉnh chư tôn Trưởng Lão, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni từ bi quang lâm chứng minh, hành lễ tưởng niệm và tham dự các thời khóa thuyết trình trong ngày Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiêu.

Sự quang lâm chứng minh, hành lễ và tham dự của chư tôn đức Tăng, Ni không những là niềm vinh dự và khích lệ quý báu vô lượng cho Ban Tổ Chức chúng con mà còn tạo niềm tin vững chắc cho quần chúng Phật tử đối với vận mệnh vững bền của Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Chúng con xin thành tâm tri ân chư Tôn Đức. Cầu nguyện chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ và Phật sự viên mãn.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát tác đại chứng minh.

Thành kính cung thỉnh,
 Phật Lịch 2557, Santa Ana, ngày 25 tháng 5
 năm 2013

TM. Ban Tổ Chức

Tiền Sĩ Huỳnh Tấn Lê

Email: drlehuynh@gmail.com

Mobile: (714)878-3739

THƯ MỜI

**Tham Dự Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Bồ Tát
 Quảng Đức Tự Thiêu**

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính thưa quý Đồng hương, Phật tử:

Để tưởng niệm 50 năm Bồ Tát Quảng Đức phát đại nguyện thiêu thân cúng dường chư Phật và hồi hướng công đức cầu nguyện cho Phật Giáo Việt Nam sớm thoát cơn Pháp Nạn năm 1963, Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ sẽ tổ chức Lễ Tưởng Niệm 50 Năm Bồ Tát Quảng Đức Tự Thiêu.

**Vào lúc 1:30pm đến 5:00pm Chủ nhật
 ngày 23 tháng 6 năm 2013
 Tại hội trường JEROME CENTER,
 726 S. Center St, Santa Ana, CA 92704,
 (cạnh South West Senior Center, sau lưng
 Chùa Bát Nhã, Santa Ana, California)**

Kính mời quý Đồng hương Phật tử hoan hỷ nhin ít thời giờ đến tham dự. Chương trình gồm có Nghi Thức Tưởng Niệm, thuyết trình của sáu Nhân Sĩ Phật Giáo về sự Tự Thiêu của Bồ Tát Quảng Đức, Pháp Nạn 1963 và rất nhiều bài hát liên hệ sẽ được trình bày.

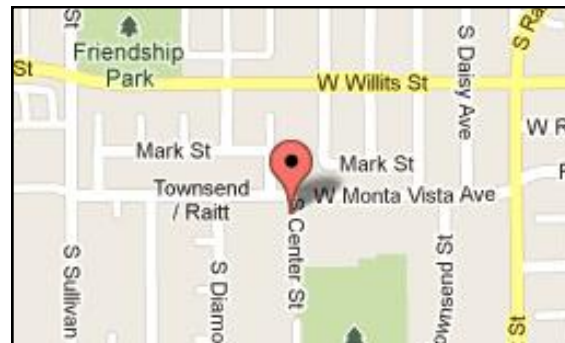
Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
 Tác Đại Chứng Minh.
 Trần Trọng Kính Mời,
 Phật Lịch 2557, Santa Ana, ngày 25 tháng 5
 năm 2013

TM. Ban Tổ Chức

Tiền Sĩ Huỳnh Tấn Lê

Email: drlehuynh@gmail.com

Mobile: (714)878-3739



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

HOA KỲ: Triển lãm "Đôn hoàng: Nghệ thuật Phật giáo tại Cửa ngõ của Con đường Tơ lụa"

Từ ngày 19-4 đến 21-7-2013, Viện Trung Hoa tại New York tổ chức cuộc triển lãm mang tên "Đôn Hoàng: Nghệ thuật Phật giáo tại Cửa ngõ của Con đường Tơ lụa".

Triển lãm giới thiệu nghệ thuật và các nghi thức hành lễ Phật giáo của Lục triều (420-589) và triều đại nhà Đường (618-907), với các hiện vật được khai quật gồm tác phẩm nghệ thuật, hình chạm nổi cao bằng đất sét, điêu khắc gỗ, cờ lụa và gạch đúc.

Một nhóm kinh điển Phật giáo quý giá từ động Tàng Kinh sẽ minh họa cho câu chuyện đằng sau khám phá lịch sử của Đôn Hoàng.

Một bản sao tuyệt vời của hang động thế kỷ thứ 8 có tượng Bồ tát thật đẹp thuộc Hang động Mạc Cao, và một cột trụ trung tâm nổi tiếng thuộc thế kỷ thứ 6 cũng được trình bày nổi bật để gợi lên sự bố trí thực tế của hang này.

Triển lãm do Phòng Triển lãm Trung Hoa Viện và Đôn Hoàng Học viện tổ chức.

(Buddhist Door – May 1, 2013)



Bích họa từ Hang Mạc Cao 288



Bản sao chi tiết tượng Bồ tát ở hốc chính của Hang Mạc Cao 45 - Photos: Buddhist Door

TÍCH LAN: Các hoạt động Lễ hội Vesak tại Tích Lan, từ 24 đến 26-5-2013

Colombo, Tích Lan – Nhân dịp lễ Vesak, Trung tâm Quỹ Ánh sáng Á châu ở Pelawatte (ngoại ô Colombo) sẽ tổ chức thường xuyên những buổi thuyết giảng về Phật giáo, Phật thiền và các buổi tham thiền.



Phim Tất Đạt Đa - Đức Phật sẽ chiếu vào dịp Lễ Vesak 2013 tại Colombo, Tích Lan

Rạp Dansela sẽ chiếu các phim từng dự Liên hoan Phim Phật giáo 'Vesak' kể từ năm 2008, bao gồm phim ngắn, phim tài liệu, phim hoạt hình, phim truyền hình, vv. Ngoài ra còn có các cuộc triển lãm ảnh Phật giáo tại trường Cao đẳng Hoàng gia, triển lãm Hội họa Phật giáo dành cho Học sinh, Di sản Văn hóa Phật giáo Tích Lan, triển lãm Thiệp Vesak Điện

tử, Di sản Văn hóa Phật giáo Quốc tế và Thiên nhiên. Các vở kịch về tiền thân của Đức Phật sẽ được diễn tại khu Nawarangahala của trường Cao đẳng Hoàng gia, với sự tham gia của các trường khác nhau của quận Colombo.

Và Lễ hội Thực phẩm Chay do Quỹ Ánh sáng Á châu tổ chức với thực phẩm và đồ ăn nhẹ dành cho du khách, nhằm quảng bá việc dùng thực phẩm hữu cơ và các loại thực phẩm truyền thống của Tích Lan cũng như tất cả các loại thực phẩm chay.

(lightofasiafoundation.org – May 2, 2013)



Thực phẩm chay nổi bật tại Lễ hội Vesak 2013 ở Colombo, Tích Lan - Photos: Light of Asia Foundation

LA MÃ: Thông điệp hàng năm của Tòa thánh Vatican gửi Phật tử thế giới

Hội đồng Giám mục về Đối thoại Liên tôn giáo của Vatican đã gửi một thông điệp thường niên đến Phật tử thế giới, nhấn mạnh rằng tín đồ Cơ-đốc giáo và Phật giáo “có điểm chung đặc biệt là chia sẻ một sự tôn quý sâu sắc về cuộc sống”.

Thông điệp Vatican kêu gọi sự hợp tác giữa Kitô hữu và Phật tử trong “việc bảo vệ sự bất khả xâm phạm của cuộc sống con người” và hoạt động vì hòa bình trên thế giới. Mỗi năm thông điệp này được gửi đến đại lễ Phật giáo Vesakh – lễ kỷ niệm Đức Phật Cồ Đàm đàn sinh, giác ngộ và nhập niết bàn.

(CWN – May 2, 2013)

HOA KỲ: Sư trưởng Dzogchen Ponlop thuyết pháp tại miền Đông Hoa Kỳ

Sư trưởng người Tây Tạng Dzogchen Ponlop là một vị thầy Phật giáo hàng đầu tại Bắc Mỹ và là một người ủng hộ Phật giáo Mỹ và phương Tây.

Ông là nhà sáng lập công ty giáo dục phi lợi nhuận Nitartha Quốc tế, chuyên về bảo tồn văn học tu sĩ của Đông Á.

Trong tháng Năm này, Sư trưởng Dzogchen Ponlop sẽ thuyết pháp tại New York, Connecticut và Philadelphia.

Chuyến đi hoằng pháp của ông sẽ bắt đầu tại Nhà Tây Tạng Hoa Kỳ ở New York trong 2 ngày 11 và 12-5-2013.

Tiếp theo là chương trình cuối tuần từ ngày 17 đến 19-5 tại Trường St. Thomas ở Bloomfield, Connecticut. Và buổi thuyết pháp cuối cùng sẽ diễn ra tại Hội quán Arch Street ở Philadelphia, PA.

Chương trình do mạng quốc tế Nalandabodhi tài trợ. Đây là một mạng quốc tế của các trung tâm thiền và nghiên cứu Phật giáo dành cho học viên,

dưới sự hướng dẫn của Sư trưởng Dzogchen Ponlop. (PRWeb – May 4, 2013)

ẤN ĐỘ: Công ty của Hoa Kỳ thắp sáng các địa điểm Phật giáo tại bang Bihar

Các chuyên gia năng lượng Ấn Độ và Bắc Mỹ của công ty liên doanh Năng lượng FJS có kế hoạch tạo một hình mẫu cho thế giới bằng việc thắp sáng các địa điểm Phật giáo nổi tiếng ở bang Bihar, Ấn Độ.

Đây là dự án năng lượng mặt trời có kinh phí 240 triệu USD, là một phần của một sáng kiến hợp tác về trách nhiệm xã hội.

Thành lập vào năm 2011, công ty Năng lượng FJS Hoa Kỳ hướng đến việc hoạt động theo các Mạng mạch Phật giáo, khởi đầu tại Rajgir-Nalanda và Bồ đề Đạo tràng trong giai đoạn đầu tiên, sau đó tiếp tục thực hiện tại Vaishali và những nơi khác.

“Chúng tôi muốn bắt đầu qui trình thực hiện ở mức sớm nhất”, Giám đốc Điều hành của công ty có văn phòng tại Delhi, New Jersey và Ontario, Canada là Christopher Sargunam nói.

Ý tưởng thắp sáng Mạng mạch Phật giáo của công ty Năng lượng FJS là một sáng kiến Hợp tác Trách nhiệm Xã hội “không vì lợi nhuận”, với một “mục tiêu lớn hơn”, vì đây là một trong những điểm đến du lịch tôn giáo chính của thế giới có sự tăng mạnh về du khách trong và ngoài nước đến tham quan.

(Big News Network – May 7, 2013)

THÁI LAN: Lễ Vesak 2013 tại Thái Lan

Văn phòng Phật giáo Quốc gia đại diện chính phủ Thái trong việc tổ chức các hoạt động khác nhau, diễn ra từ ngày 18 đến 24-5-2013, để đánh dấu Ngày Vesak Thế giới.

Là nước chủ nhà của lễ Ngày Vesak Thế giới, Thái Lan đã mời nhiều vị lãnh đạo và tu sĩ Phật giáo từ khắp thế giới tham gia sự kiện này.

Tâm điểm của lễ là Buddhamonthon, một trung tâm Phật giáo tại tỉnh Nakhon Pathom. Các nhà lãnh đạo Phật giáo và chư tăng sẽ tham dự lễ rước đèn tại Buddhamonthon vào ngày 22-5.

Từ 21 đến 22-5, một hội nghị quốc tế sẽ được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Liên Hiệp Quốc tại Bangkok như một phần của lễ kỷ niệm lần thứ 10 của Ngày Vesak Liên Hiệp Quốc.

Đồng thời, một tuần Phật giáo nhân lễ Vesak sẽ được tổ chức tại địa điểm nghi lễ Sanam Luang ở Bangkok từ 18 đến 24-5-2013.

(Buddhist Door – May 10, 2013)

Tượng Phật tại Buddhamonthon, tâm điểm của lễ Ngày Vesak Thế giới 2013 tại Thái Lan -

Photo: buddhism.about.com



HOA KỲ: Buddhafest trở lại DC

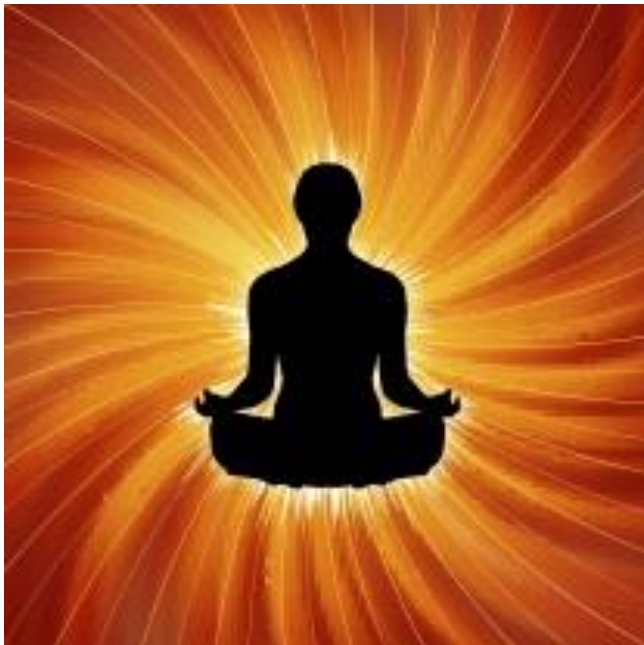
Vé đang bán cho Buddhafest, lễ hội bao gồm phim, các buổi nói chuyện, thiền định và âm nhạc được tổ chức ngay bên ngoài Washington, D.C.

Được truyền cảm hứng từ thực hành Phật giáo về chánh niệm, từ bi và thiền định, Buddhafest của năm nay diễn ra từ ngày 20 đến 23-6-2013 tại Artisphere ở khu Rosslyn, hạt Arlington (Virginia). Các diễn giả bao gồm R. Thurman, S. Salzberg, Ni sư Pannavati, Sư trưởng Lobzang Tsetan và nhiều vị khác.

Trong số các phim được trình chiếu có phim Trái tim Suy nghiệm: Cuộc đời của Krishna Das, Một Vị Vua Kỳ lạ, và Đạo pháp Kỹ thuật số.

Năm ngoái, Lễ hội Buddhafest thu hút 4.000 người tham dự, và nhiều sự kiện của chương trình đã bán hết vé.

(Shambhala Sun – May 10, 2013)



Biểu trưng của Buddhafest - Photo: Shambhala Sun

ĐÀI LOAN: Khóa tu Cuối Tuần Tại chùa của Chùa Phật Quang Sơn

Để người nói tiếng Anh sống tại Đài Loan hoặc đến viếng đảo này được trải nghiệm cuộc sống thực tế của một Phật tử, Chùa Phật Quang Sơn ở Cao Hùng từ tháng 5-2013 sẽ giới thiệu “Khóa tu Cuối tuần Tại chùa” vào cuối tuần thứ hai của mỗi tháng.

Người tham gia sẽ có một kỳ cuối tuần an lạc, yên tĩnh và tự khám phá qua các hoạt động của thiền định, tụng kinh, tu tập hàng ngày, làm việc thực tế, nấu đồ chay và dự các lớp giáo pháp trong một môi trường lạ thường và tự nhiên.

Phật Quang Sơn là một trong những tổ chức Phật giáo cổ xưa và lớn nhất, với các chi nhánh, các học viện và các nhóm từ thiện được thành lập khắp thế giới để thúc đẩy những sự giao lưu văn hóa quốc tế.

(Big News Network – May 11, 2013)

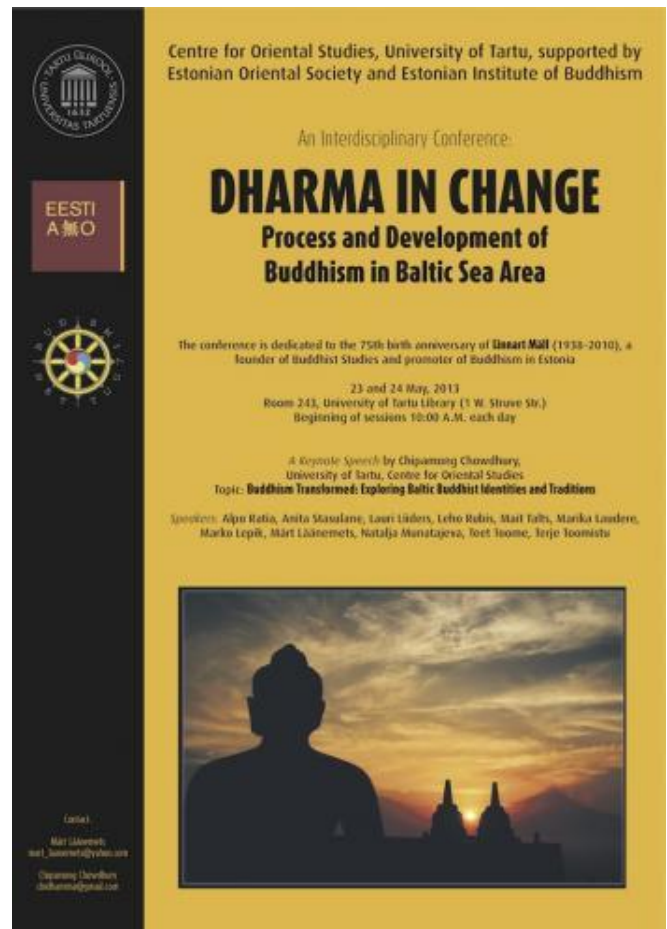
CỘNG HÒA ESTONIA: Đạo pháp trong Chuyển hóa – Hội nghị 2 ngày về Phật giáo

Một hội nghị liên ngành học thuật về Phật giáo - do Hiệp hội Phương Đông Estonia và Học viện Phật giáo Estonia tài trợ - sẽ diễn ra tại Trung tâm Nghiên cứu Phương Đông của trường Đại học Tartu trong 2 ngày 23 và 24-5-2013.

Hội nghị mang tên ‘Đạo pháp trong Chuyển hóa - Quá trình và sự phát triển của Phật giáo tại Khu vực Biển Baltic’. Đây là sự kiện nhằm kỷ niệm năm sinh thứ 75 của Linnart Mall (1938-2010), một nhà sáng lập của Phật Học và là người quảng bá Phật giáo tại Estonia.

Diễn giả C. Chowdhury của Trung tâm Nghiên cứu Phương Đông (Đại học Tartu) sẽ có bài nói chính với chủ đề ‘Phật giáo Chuyển hóa: Khám phá những tương đồng và những truyền thống của Phật giáo Baltic’. Nhiều diễn giả khác trong khu vực cũng sẽ thuyết trình tại hội nghị này.

(EOS&EIB – May 10, 2013)



Poster của Hội nghị ‘Đạo pháp trong Chuyển hóa’ - Photo: EOS&EIB

ANH QUỐC: Triển lãm ‘Trí tuệ & Từ bi’ tại Luân Đôn

Để kỷ niệm ngày Đức Phật Đản sinh (nhằm ngày 17-5 năm nay), phòng triển lãm Mokspace ở Luân Đôn tổ chức triển lãm về nghệ thuật Phật giáo đương đại. Ngoài ra còn có các hoạt động gồm lớp thiền định, làm đèn lồng liên hoa và các buổi trà đạo.

Đây là cuộc triển lãm về chủ đề 'Trí tuệ và Từ bi' dựa vào những lời Phật dạy. Triển lãm cho thấy đạo Phật trong ánh sáng mới của thế kỷ 21 hiện đại. Nhà tổ chức Mokspace giới thiệu những tác phẩm hội họa, sắp đặt, nhiếp ảnh và điêu khắc để mang lại cho người xem một sự hiểu biết tốt hơn về Phật giáo nói chung.

Triển lãm diễn ra từ 11-5 đến 9-6-2013.
(Buddhist Art News – May 14, 2013)



Một tác phẩm trưng bày tại triển lãm 'Trí tuệ & Từ bi' (Luân Đôn) - Photo: Philip Gowman

NHẬT BẢN: Lễ hội Tây Tạng tại Tokyo



Vị đại diện Lễ hội Tây Tạng 2013 và các vị chức sắc



Các nhà sư Tây Tạng trình diễn nhạc kịch Cham của Phật giáo Tây Tạng

Hơn 80.000 người đã đến với Lễ hội Tây Tạng 2013 tại chùa Gokokuji ở trung tâm Tokyo. Lễ hội được tổ chức bởi Nhà Tây Tạng, bộ phận văn hóa thuộc Văn phòng Liên lạc của Đức Đạt lai Lạt ma với Nhật Bản và Đông Á, với sự ủng hộ của Thượng tọa Trụ trì Eiji Okamoto và Thượng tọa Phó Trụ trì Thaikou Kobayashi của chùa Gokokuji.

Lễ hội được tổ chức trùng với mùa nghỉ của tuần lễ Vàng (từ ngày 1 đến 5-5-2013) nổi tiếng của Nhật. Trọng tâm của lễ hội là thực phẩm, trang phục và lối sống của Tây Tạng. Các mặt hàng thủ công khác nhau từ Viện Norbulingka, đại diện cho văn hóa Tây Tạng và nghề thủ công lâu đời của Tây Tạng đã được bày bán.

(Buddhist Art News – May 15, 2013)



Tranh cuộn và đồ tạo tác Tây Tạng được trưng bày



Phần cầu nguyện của chư tăng Tây Tạng - Photos: Tibet.net

HÀN QUỐC: Phong tục treo đèn lồng ước nguyện tại chùa

Mỗi năm, trong những ngày dẫn đến lễ Phật Đản, chùa chiền trên khắp bán đảo Triều Tiên được trang trí với vô số đèn lồng trông như một mái vòm khổng lồ hoặc một đường hầm lớn rất đẹp mắt.

Khi nhìn gần, ta sẽ thấy ở những đèn lồng này có giấy ghi tên cùng những lời ước nguyện.

Tín đồ Phật giáo trả một số tiền nhất định cho giấy ước nguyện, từ 10.000 won (\$8.96) cho đến hơn 1000.000 won. Tiền càng nhiều thì đèn lồng càng lớn.

Thật ra, không rõ truyền thống này bắt nguồn như thế nào.

Kim Yeong-deok, một giáo sư văn học tại trường Đại học Hanyang, là người nghiên cứu đèn lồng Phật giáo từ nhiều năm, nói rằng "mặc dù không rõ phong tục này bắt đầu khi nào, nhưng từ xa xưa đã có một phong tục treo giấy trang trí trong nền văn hóa truyền thống của Triều Tiên".

(Korea JoongAng Daily – May 17, 2013)



*Đèn lồng ước nguyện nhân lễ Phật Đản tại Hàn quốc
- Photo: Korea JoongAng Daily*

NHẬT BẢN: Triển lãm tượng Phật sau khi phục hồi tại chùa Todaiji

Nara, Nhật Bản - Sau những lần đóng cửa kể từ năm 2010 cho công việc phục hồi, Điện Hokkedo tại ngôi chùa thế kỷ thứ 8 Todaiji (Đông phương Đại Tự) mở cửa trở lại cho công chúng vào ngày 18-5-2013 để trưng bày những bảo vật quốc gia 1.000 năm tuổi của Điện.

Điện Hokkedo là công trình kiến trúc cổ nhất của chùa Todaiji.

Trên một tầng được nâng lên đã phục hồi, khách tham quan sẽ có thể xem 10 tượng Phật giáo có từ thời Nara (710-784).



Các tượng tại Điện Hokkedo của chùa Todaiji (Nara, Nhật Bản) - Photo: The Asahi Shimbun

Gọi là "Shumidan", tầng được phục hồi này ít đông đúc hơn trước kia và được thắp sáng bằng LED (đi-ốt phát sáng), là cách tốt hơn để chiêm bái các

tượng Đức Phật vốn cũng đã được phục hồi.

Tầng Shumidan trước đây gồm có 16 tượng, nhưng 6 tượng đã được chuyển đến Bảo tàng chống động đất Todaiji ở gần đó.

(The Asahi Shimbun – May 18, 2013)

NEPAL: Phát hiện di tích Phật giáo thời Đức Phật

Các nhà khảo cổ của Nepal đã tìm thấy những hiện vật có niên đại từ thời Đức Phật tại một địa điểm khai quật ở Devdaha của huyện Rupandehi, tọa lạc cách Lâm Tì Ni 20 km.

Cách đây 2 năm, một đội thuộc Bộ Khảo cổ Nepal bắt đầu cuộc khai quật tại khu vực Devdaha, sau khi các bằng chứng khảo cổ học cho rằng đó là quê mẹ của Đức Phật.

Cuộc khai quật tại làng Bhawanipur, khu Devdaha (huyện Rupandehi) bắt đầu cách đây 3 tuần. Trong số những vật được tìm thấy có các bức tường, gạch, vòng đeo tay bằng bạc và gỗ, vật dụng bằng đất sét, đèn bơ và đá.

Prekash Darnal, viên chức tại bộ khảo cổ, nói rằng những phát hiện của các di tích như một tượng bán thân của Đức Phật, một cái giếng và những phế tích của cung điện Tất Đạt Đa sẽ giúp chứng minh mối quan hệ của khu vực này với Đức Phật.

(Kathmandu Post – May 18, 2013)



Một số di tích thời Đức Phật được tìm thấy tại huyện Rupandehi, Nepal - Photo: Kathmandu Post

MÃ LAI: Đại Tịnh xá tại thị trấn Brickfields chuẩn bị cho Ngày Vesak

Chư tăng và tín đồ Phật giáo tại Đại Tịnh xá ở Brickfields phần khởi bước vào giai đoạn cuối của việc chuẩn bị cho Ngày Vesak (nhằm ngày 24-5-2013).

Các họa sĩ đang làm việc trên một xe hoa đặc biệt, vốn sẽ dẫn đầu đoàn diễu hành tại trung tâm thành phố Kuala Lumpur. Đây là xe hoa với con thiên nga cao 4 m đang bơi trong hồ, được trang trí với đèn, hoa và những vật trang trí chạm khắc thủ công. Một tăng sĩ của Đại tịnh xá nói, " Có câu chuyện Phật giáo kể về khả năng lấy sữa từ nước của con thiên nga, cho dù 2 thứ này bị hòa vào nhau. Tương tự như vậy, xe hoa này có ý nghĩa là để khuyến khích mọi người nhớ rằng mặc dù các yếu tố tốt và xấu trên đời bị hòa trộn, chúng ta phải biết cách tách rời chúng ra".

Xe hoa này sẽ là một phần của cuộc diễu hành dài 7 km ngang qua những điểm thu hút du lịch như Chợ Trung tâm ở Kuala Lumpur.

(The Star – May 20, 2013)

PHẬT HỌC

HỎI HAY ĐÁP ĐÚNG

Nguyên tác Anh ngữ “Good Question, Good Answer” của **Ven. Shravasti Dhammika**
Thích Nguyên Tạng dịch



(tiếp theo kỳ trước)

CHƯƠNG 8 ĂN CHAY

Phật tử có phải là người ăn chay không?

Không nhất thiết như thế. Đức Phật không phải là người ăn chay. Ngài cũng không dạy đệ tử mình ăn chay, thậm chí ngày nay có nhiều Phật tử danh tiếng cũng không phải là người ăn chay.

Nhưng nếu bạn ăn thịt thì bạn gián tiếp chịu trách nhiệm với cái chết của thú vật. Không phải là phạm giới thứ nhất sao?

Đúng là khi ta ăn thịt, ta gián tiếp hay có một phần trách nhiệm trong việc giết hại thú vật nhưng điều này cũng giống như việc bạn ăn rau cải. Người nông dân phải phun thuốc diệt sâu bọ trong vụ mùa của họ, vì thế khi rau quả trong bữa ăn của bạn được tươi tốt. Lại nữa, những sinh vật bị giết để lấy da làm túi xách, dây nịt, lấy mỡ làm xà phòng và hàng ngàn sản phẩm khác cho bạn sử dụng. Dù sao, trong một vài hình thức nào đó trong cuộc sống không thể nào tránh được việc gián tiếp chịu trách nhiệm đến cái chết của những loại vật khác, và đây chỉ là một dẫn chứng khác của Chân Lý Thứ Nhất, đó là sự hiện hữu thường tình của khổ đau và không như ý. Khi bạn giữ giới thứ nhất, bạn cố gắng loại bỏ nguyên nhân trực tiếp sát sinh.

Phật tử theo phái Đại thừa không ăn thịt chứ?

Điều này không đúng. Phật giáo Đại thừa ở Trung Hoa đặt nặng việc ăn chay nhưng cả tu sĩ và cư sĩ theo truyền thống Đại thừa của Nhật Bản và Tây Tạng lại thường ăn thịt.

Nhưng tôi vẫn nghĩ Phật tử phải là người ăn chay.

Nếu có người ăn chay nghiêm chỉnh nhưng lại ích kỷ, dối trá, keo kiệt và một người khác không ăn chay nhưng hay quan tâm đến người khác, thành thật, rộng lượng, và tử tế. Ai là người Phật tử tốt hơn trong số hai người này?

Người thành thật và tử tế.

Tại sao?

Vì những người như vậy rõ ràng là có lòng tốt.

Đúng thế. Một người ăn thịt có thể có một tấm lòng trong sạch, cũng vậy một người không ăn thịt có thể có tâm u tối. Theo lời dạy của Phật, điều quan trọng là phẩm chất ở tấm lòng, chứ không phải là vấn đề ăn uống kiêng cử. Nhiều Phật tử rất quan tâm đến việc không bao giờ ăn thịt, nhưng họ lại không quan tâm gì đến bản tính ích kỷ, dối trá, độc ác hay ganh tỵ? Họ thay đổi cách ăn uống, điều này dễ thực hiện, trong khi họ lại quên đi sự cải đổi tâm tánh của họ, điều này thật khó làm. Vì vậy cho dù bạn là người có ăn chay hay không, hãy nhớ rằng việc quan trọng nhất trong Phật giáo là bản tâm phải thanh tịnh.

CHAPTER 8 VEGETARIANISM

Buddhists should be vegetarians, shouldn't they?

Not necessarily. The Buddha was not a vegetarian. He did not teach his disciples to be vegetarians and even today, there are many good Buddhists who are not vegetarians.

If you eat meat you are indirectly responsible the death of a creature. Isn't that breaking the first precept?

It is true that when you eat meat, you are indirectly and partially responsible for killing a creature but the same is true when you eat vegetables. The farmer has to spray his crop with insecticides and poisons so that the vegetables arrive on your dinner plates without holes in them. And once again, animals have been used to provide the leather for your belt or handbag, oil for the soap you use and a thousand other products as well. It is impossible to live without, in some way, being indirectly responsible for the death of some other beings. This is just another example of the First Noble Truth, ordinary existence is suffering and unsatisfactory. When you take the First Precept, you try to avoid being directly responsible for killing beings.

Mahayana Buddhists don't eat meat

That is not correct. Mahayana Buddhism in China laid great stress on being vegetarian but both the monks, laymen and women of the Mahayana tradition in Japan and Tibet usually eat meat.

But I still think that a Buddhist should be vegetarian.

If there was a man who was a very strict vegetarian but who was selfish, dishonest and mean, and another man who was not a vegetarian but who was thoughtful of others, honest, generous and kind, which of these two people would be the better Buddhist?

The person who was honest and kind.

Why?

Because such a person obviously has a good heart.

Exactly. One who eats meat can have a pure heart just as one who does not eat meat can have an impure heart. In the Buddha's teachings, the important thing is the quality of your heart, not the contents of your diet. Many Buddhists take great care never to eat meat but they are not concerned about being selfish, dishonest, cruel or jealous. They change their diet which is easy to do, while neglecting to change their hearts, which is a difficult thing to do. So whether you are a vegetarian or not, remember that the purification of the mind is the most important thing in Buddhism.

(to be continued)

PHẬT GIÁO VÀ TUỔI TRẺ

HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

Tỳ Kheo Thích Nguyên Hạnh

Pháp thoại hôm nay, tôi xin chia sẻ đôi điều mang tính chất tâm tình trong những suy nghĩ của tôi về hiện trạng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ và xa hơn là viễn ảnh về lâu về dài của nền Phật Giáo Việt Nam chúng ta.

Kính thưa quý vị, nhìn vào hiện trạng sinh hoạt của Phật Giáo trong các chùa chiềng, tu viện, tử viện hiện nay, chúng ta có thể nhìn thấy một thực tế rõ ràng: Đó là chúng ta có những đoàn thể quy tụ những thiếu nhi, thiếu niên, thiếu nữ ở trong tổ chức Gia Đình Phật Tử, bên cạnh là những hình ảnh các em bé theo cha mẹ đến chùa. Hai nữa, đó là hình ảnh của các 'bảo tàng', tu học tụng kinh niệm Phật và hầu hết những người tham dự các bảo tàng này đó là các cụ già lớn tuổi đã 60, 70. Còn lại cả một thế hệ những con người Việt Nam lớn lên ở tại đất nước Hoa Kỳ này, trưởng thành từ trong nền văn hóa giáo dục của xã hội Hoa Kỳ. Những người đó ngày nay đã trưởng thành, đang đem khả năng mình đóng góp vào trong các ngành nghề hoạt động của xã hội thì gần như ta thấy rải rác đây đó mới có một vài người, còn cả cái tập thể to lớn những con người đó hầu như vắng bóng. Ngay cả những em từng đã đi sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, từng được gắn bó với chùa chiềng trong cả một thời gian lâu dài nhưng rồi khi các em đó lớn lên, học hành ra trường, lấy vợ lấy chồng, sinh con đẻ cái và làm việc ở trong bao nhiêu những ngành nghề từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, và nghiên cứu v.v..., thì những em đó gần như không còn đến chùa sinh hoạt nữa.

Chúng ta có thể lý giải tại sao lại có một hiện trạng như thế này. Trước hết chúng ta có thể nhìn thấy thế hệ trưởng thành và đang đóng góp vào trong các mặt sinh hoạt của xã hội đó, ở vào một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, họ không còn là những người tuổi trẻ từ thuở còn thơ cho đến khi thành niên thiếu, đến khi có những thách mắc mà không thể bận tâm như bao nhiêu vấn đề khác trong cuộc sống. Nhưng họ đồng thời chưa phải ở cái tuổi già để tìm những niềm an ủi, nguồn vui trong cuộc sống của mình ở tại chùa chiềng, ở trong sinh hoạt tụng kinh, niệm Phật, v.v... Họ là những người đã lớn lên trong xã hội này và đời sống đang đặt ra trước mắt họ biết bao những thử thách, những vấn đề của thời đại hiện thân. Những vấn đề ở từ bản thân cuộc sống của chính họ đến những vấn đề trong nghề nghiệp, trong tương quan của xã hội, đến những vấn đề về môi trường, sinh hoạt, những vấn đề mà họ bận tâm quả thật khác biệt bao nhiêu với những vấn đề của một em bé đang còn theo cha theo mẹ. Nó cũng thật khác biệt bao nhiêu với những giác quan nhận thức của những người trưởng thành và bây giờ chỉ còn sống trong buổi xế chiều cuộc đời của mình. Cuộc sống đặt trước mắt họ biết bao nhiêu những



vấn đề phức tạp: nào vợ, nào chồng, nào con, nào cái, nào công ăn việc làm và cả một xã hội đầy rẫy những cuốn hút họ vào trong sự hưởng thụ tiện nghi vật chất, những thành tựu của khoa học kỹ thuật, những người đó họ đến chùa và với

môi trường sinh hoạt như hiện nay mà chúng ta đang thấy.

Họ tìm thấy cái gì ở trong một ngôi chùa? Họ cũng không tìm thấy mình thích hợp với những sinh hoạt thời niên thiếu trong tổ chức Gia Đình Phật Tử, họ cũng không thấy mình thích hợp để tụng kinh, ngồi Thiền, tìm niềm vui trong câu kinh tiếng kệ như ở các cụ già và rồi họ thấy mình bơ vơ lạc lõng, họ không thấy đâu là môi trường thực sự để họ có thể học hỏi được cái gì nhằm soi sáng cho những vấn đề, những thử thách mà chính họ phải đối diện ngày nay. Hoặc là họ vẫn đến chùa nhưng rồi họ chỉ đến như một kẻ du khách... Cái gốc rễ Phật Giáo lâu đời của họ gần như bị cuộc sống làm phai mờ, hoặc đã lấy mất đi rồi. Có thể họ vẫn còn ý thức đó, cái gốc rễ tâm linh của mình nhưng gốc rễ đó mờ nhạt biết bao nhiêu trước những vấn đề bức bách mà họ phải đối diện hằng ngày ở trong cuộc sống. Đối với họ mà nói, họ tới với đạo Phật, ngoại trừ một số vì tình cảm mang tính chất truyền thống từ tổ tiên ông bà cha mẹ để lại hoặc là tình cảm trong liên hệ với quý vị Tăng Ni đang sinh hoạt ở các ngôi chùa. Ngoài ra, cái mà họ cần đó là đạo Phật soi sáng được gì cho họ trong những vấn đề mà họ đang đối diện, Phật pháp sẽ giúp cho họ được gì trước những khổ đau, những vấn nạn mà họ vẫn đang phải loay hoay để đối phó và cái đó hầu như hiện nay các sinh hoạt trong các ngôi chùa, chúng ta đã không đáp ứng được cho họ và vì vậy cho nên họ đành phải đi tìm câu trả lời, tìm sự soi sáng từ ở nơi sinh hoạt khác, từ ở môi trường khác ngoài môi trường sinh Phật Giáo của Việt Nam.

Thời gian năm tháng rồi sẽ qua đi, và cũng theo thời gian năm tháng qua đi đó mà cái gốc rễ tâm linh vốn có của họ cũng theo đó mà phai mờ, thậm chí nhiều khi mất hẳn. Ngẫm nghĩ trở lại ta có thể thấy rõ một điều đó là không phải vì hoàn cảnh thay đổi so với thế hệ cha ông bây giờ đã già cả hoặc là so với thế hệ niên thiếu mà họ một thời đã từng trải qua. Không chỉ là những vấn đề bức bách của xã hội, trong đời sống hằng ngày hoặc là những lời cuốn của một xã hội vật dụng đẩy họ đi vào con đường xa cách với môi trường sinh hoạt tu tập của Phật giáo, nhưng mà ở một mặt khác, chúng ta có thể nhìn thấy được một trong những vấn đề đặt ra cho chính Phật Giáo, đặt ra cho những người Phật Giáo. Đó là bởi vì chúng ta vẫn chưa vận dụng được cái tính chất tùy duyên bất biến của Đạo Phật để có thể tìm ra ở nơi đó những câu trả lời cho những vấn nạn mà họ chứ không phải ai khác đang phải đối

diện hằng ngày; chúng ta vẫn chưa tạo ra được môi trường sinh hoạt để họ thi thố tất cả những tài năng của mình, đóng góp tất cả nhiệt huyết của mình. Tôi vẫn tin rằng trong số các anh em trẻ tuổi đã từng lớn lên ở trong Gia Đình Phật Tử hay đã từng có gốc rễ Phật giáo từ tổ tiên ông bà cha mẹ để lại, những anh em đó không phải họ muốn từ bỏ truyền thống của mình, chối bỏ căn cứ gốc rễ của mình nhưng mà bởi vì họ chưa tìm thấy được môi trường nào thích hợp cho họ. Vì vậy cho nên trong khi chúng ta có thể thấy rằng chúng ta đã và đang có một Đạo Phật cho tuổi trẻ từ thuở còn thơ đến khi thành người niên thiếu và tổ chức Gia Đình Phật Tử, chúng ta có một Đạo Phật cho người già để có thể tìm được niềm vui trong câu kinh, tiếng kệ, ở trong tiếng chuông tiếng mõ, nhưng mà quả thật chúng ta như đang thiếu đi một Đạo Phật cho những con người sinh ra lớn lên và trưởng thành trong cái xã hội Hoa Kỳ, một xã hội văn minh, tiến bộ khoa học, kĩ thuật; nhưng mà cũng đầy rẫy những vấn đề khủng hoảng bất an từ trong tâm hồn cho đến gia đình, cho đến xã hội.

Vì vậy cho nên tôi nghĩ rằng để cho đạo Phật thật sự là một tôn giáo sinh động, để cho Đạo Phật vẫn còn gần gũi, thiết thân với con người, với thời đại thì chúng ta cần có thêm nữa Đạo Phật cho những con người trưởng thành đó. Những con người sinh ra lớn lên trong cái xã hội này. Dù muốn dù không, họ không thể thoát khỏi tất cả những vắn nạn của xã hội được đặt ra cho con người Đạo Phật giúp được gì cho họ, Đạo Phật làm được gì cho họ để giữ họ còn lại gốc rễ Phật Giáo như là cội nguồn tâm linh cho đời sống cũng như là gốc rễ văn hóa đời sống dân tộc mà họ dù muốn dù không cũng sinh ra đã là một người con nòi giống Việt Nam. Chính tất cả từ trong ý chí như vậy mà tôi nghĩ rằng chúng ta phải đi tìm, chúng ta phải thiết lập một môi trường sinh hoạt cho những con người trưởng thành này. Xuất phát từ trong suy nghĩ, trong cái nhìn hiện trạng Phật Giáo Việt Nam như vậy mà trong một lần gặp gỡ cách đây đã hơn bốn năm với một số Chư tăng ở tại tu viện này tôi bày tỏ và chia sẻ quý thầy lúc bấy giờ những ý nghĩ này và nhận được sự đồng tình của quý thầy về cuối cùng kết hợp với một số các anh em Phật tử ở nhiều nơi, hình thành nên một Ban tổ chức để thực hiện một trại hè gọi là: "Trại Tĩnh Thức" và mục đích của "Trại Tĩnh Thức" không gì khác hơn đó là tạo một môi trường cho tất cả các anh em trẻ tuổi này, những con người trưởng thành đó có cơ hội gặp gỡ để trao đổi những tâm tình của ước vọng, để chia sẻ quan điểm của chí hướng để cùng xây dựng lại niềm tin, bồi đắp lại các giá trị tinh thần cao đẹp để có thể sống được cuộc sống quân bình và hạnh phúc, có ý thức, định hướng theo chánh niệm tĩnh thức ở trong một thời đại và một xã hội đầy khủng hoảng bất an.

Tôi nghĩ rằng "Trại Tĩnh Thức" được thực hiện là cái để giữ lấy gốc rễ tâm linh, gốc rễ văn hóa cho những con người Việt Nam trưởng thành trong xã hội này và đồng thời để cho những con người Việt Nam này vẫn gắn liền với những gì mà cha ông của đã từng gắn bó, đó là đạo lí tâm linh Phật Giáo, đó là văn hóa Việt Nam mà tổ tiên bao đời đã gây dựng và để lại cho con cháu ngày nay. Ban tổ chức của "Trại Tĩnh thức" đã tiến hành trong hơn cả một năm nay để chuẩn bị, không chỉ chuẩn bị nơi chốn, thời gian, không chỉ chuẩn bị về chương trình sinh hoạt thể nào để có thể thực hiện được tất cả những ước

vọng của những người đứng ra gánh vác và đồng thời kết hợp với lớp người trưởng thành như tôi đã nói mà con đặt ra một số chủ đề và tìm những vị thuyết trình viên.

Hiện nay BTC đã thành lập, địa điểm đã rõ, thời gian đã ấn định và những vị thuyết trình viên chính cho những chủ đề trong kì trại này cũng đã được kính mời và chấp thuận phần lớn những người thuyết trình viên này, họ là những nhà học giả, những nhà xã hội học, những nhà tâm lí học khuôn mặt lãnh đạo trong xã hội Hoa Kỳ. Bên cạnh những khuôn mặt đó là những khuôn mặt của người phụ nữ Việt Nam và người phụ nữ này đã từng sáng lập ban điều hành tổ chức từ thiện chăm sóc cho trẻ em và là một trong hai người mà tổng thống Obama đã bổ nhiệm vào trong Board of Directors of Vietnam Education Foundation, của một tổ chức giáo dục liên hệ với Việt Nam, đang làm việc tại Washington. Tôi hy vọng và tin tưởng với chủ đề đặt ra thiết thân liên hệ đến những cá nhân đối diện trong xã hội đến những vấn đề của gia đình, những vấn đề của xã hội và môi trường sống hiện nay. Và với những chuyên viên có thẩm quyền về những chủ đề này đến để trao đổi, chia sẻ bằng kinh nghiệm của mình, bằng hiểu biết của mình mà tôi tin rằng "Trại Tĩnh Thức" đó sẽ cống hiến cho những người tham dự những lời lạc cần thiết để giúp họ có thể tìm lại được niềm tin ở nơi giá trị tâm linh và văn hóa cao đẹp của người Phật tử Việt Nam và đồng thời giúp họ định được hướng đi ở trong cuộc sống giữa một xã hội hết sức phức tạp như hiện nay, bên cạnh những chủ đề đưa ra để trình bày và thảo luận còn có sinh hoạt thích hợp cho những người lớn tuổi để họ phát triển tất cả khả năng mang tính thi đua như chèo thuyền, như leo núi, như những trò chơi mang tính chất giáo dục và đồng thời mang bên cạnh sinh hoạt vừa có tính chất tu tập một cách nhẹ nhàng như thiền tập về hơi thở hoặc là những bài tập căn bản về thể dục thể thao v.v...

Trại Tĩnh Thức đầu tiên sẽ được tổ chức vào ngày 6-9/6/2013 tại miền Nam California. Tất cả những tin tức liên hệ quý vị có thể tìm thấy trên trang nhà Trại Tĩnh thức. Hôm nay chúng tôi xin giới thiệu về Trại Tĩnh thức với tất cả niềm tin của mình. Tôi rằng trại sẽ là môi trường thích hợp cho thể hệ Phật tử đã trưởng thành trên đất nước Hoa Kỳ. Chúng tôi xin mời gọi tất cả các anh em, những người có gốc rễ Phật Giáo bay giờ đang còn sinh hoạt hay là đang ở bên ngoài các sinh hoạt Phật Giáo hay cùng tham dự Trại Tĩnh Thức này để có thể tìm thấy ở đó một Đạo Phật thích hợp với chính mình, để giữ lấy cội nguồn tâm linh và gốc rễ văn hóa mà các anh chị em đã có. Đối với các bậc phụ huynh, các cụ các bác đã lớn tuổi, chúng tôi mong mọi quý cụ quý bác hãy khuyến khích con em của mình tham dự trại để giữ lấy cội nguồn gốc rễ Phật Giáo và dân tộc cho chính con em của các cụ các bác chứ không phải ai khác hơn và đồng thời đối với tất cả những ai từng hoài tâm cho tiền đồ Phật Giáo Việt Nam ở tại Hoa Kỳ. Xin hãy bảo trợ cho trại để Ban tổ chức có thể thực hiện kỳ trại tốt đẹp, mở đầu cho những sinh hoạt sau này của những người trẻ tuổi Phật Giáo đã trưởng thành trên đất nước này đây.

Xin cảm ơn tất cả quý vị!

PHẬT GIÁO VÀ TUỔI TRẺ

HÃY LÀM SỐNG LẠI...

Thích Từ Lạc

Còn đúng một tháng nữa là đến ngày khai mạc trại Tĩnh Thức (Retreat of Awakening) ở miền Nam California, Lions Camp at Teresita Pines, 22801 Big Pines Hwy, Wrightwood, CA 92397. Tôi ngồi đây với một số suy tư bùng bùng trời dậy trong lòng nên muốn chia sẻ đến các bạn trẻ. Hôm qua, sau một cơn mưa nhẹ trên đồi núi Vacaville, tôi ngồi xuống và trân trọng đọc lại những lời nhắn nhủ của giáo sư Hoàng Tuy, nghe máu nóng trong người rạo rục từng hồi. Lại đọc những lời hồi đáp của Hoài Nam, và cảm nhận tương tự, như lời réo gọi của bầu nhiệt huyết, của những ai quan tâm cho đại cuộc mai sau. Cảm thấy thân phận mình thật nhỏ bé, biết làm gì để góp chút sức mọn cho việc giáo dục tuổi trẻ nơi xứ người. Nhưng tôi nghĩ, bề gì chúng ta cũng phải bắt tay làm việc... để mình còn có cơ hội tìm về gốc rễ tâm linh, tìm lại những giây phút an lành, hạnh phúc đang có mặt trong cuộc sống thường nhật của mình. Từ đó, hành trang chúng ta ngày càng đầy và chúng ta sẽ có một tương lai được xây dựng ngay trong giây phút hiện tại!

Các bạn trẻ thân mến,

Tôi đưa mắt nhìn về miền Trung Mỹ trên bản đồ nước Mỹ, thấy các bạn đang cặm cụi sách đèn, nuôi những ước mơ để mai này làm đẹp cho cuộc sống và làm đẹp con người. Bạn hãy cố gắng lên nghe, chưa kể đến ngày xưa, mấy ngàn năm trước, bà Trưng, bà Triệu đã can đảm đem sức mình trả nợ non sông, còn lưu tiếng thơm cho hậu thế đến bây giờ. Phái nữ, dù chân yếu tay mềm, nhưng ai có thể cầm một bà Hillary Clinton, với tài ngoại giao xuất sắc đã làm nước Mỹ thơm lây. Khi bà Ngoại trưởng đi chân đất, trong vị trí của nhà ngoại giao cao cấp nước bạn, viếng thăm một ngôi chùa ở Miền điện, hình ảnh đó làm cả thế giới hoan nghênh tấm lòng hòa đồng tôn giáo, tinh thần tương kính lẫn nhau. Hãy là đứa con ngoan hiền trong gia đình và một người cứng cỏi giữa xã hội. Trại Tĩnh Thức mở ra cho bạn thấy con đường đó. Riêng tôi, hơn một năm nay làm việc với các Chị, các Bạn phái nữ, tôi đã hân hạnh có dịp tiếp xúc và thấy được tấm lòng chân thật với khả năng vượt bậc của các bạn sẵn sàng cống hiến để phụng sự cho Đạo pháp và Dân tộc.

Rồi tôi nhìn về miền Nam Cali, thấy ở đó, những con tim đang bốc cháy với những hoài bão lớn lao trong lòng. Nghe như tiếng gọi của Trần Quốc Toàn ngày xưa, bóp nát trái cam trong tay để tỏ lòng cương quyết chống giặc xâm lăng, giữ an bờ cõi, cho muôn dân được sống thanh bình. Cờ hiệu, "Phá cường địch, Báo hoàng ân", thưở nào, nay ở thế kỷ 21 có thể diễn dịch như là lời Tâm nguyện đồng mạch tiến bước trên con đường tu tập Chánh pháp để đánh lui giặc tham sân si, đưa đàn em về với con đường chơn chánh của Đạo Phật. Trong cuộc sống ở xứ người, người huynh trưởng GĐPT nam và nữ cần có sứ mạng thiêng liêng, đầy lý tưởng cao đẹp đó sẽ làm cho những người bạn ngoại quốc tăng thêm

lòng thương kính và cảm thông.

Bây giờ, tôi lại thấy ở miền Bắc Cali ôn hòa, và các nơi khác, như Chicago gió nhiều, như Houston nắng cháy, là hình ảnh của Anh, của Chị, của Em với giọng máu đỏ trong tim, màu da vàng người Việt, đang đến với nhau, để nuôi dưỡng niềm tin và sức sống cho tuổi trẻ. Lời thơ của thi sĩ Cao Tần như vang vọng đâu đây, "ta làm gì cho hết nửa đời sau", là tiếng trống thúc thúc chúng ta cùng về tham dự Trại Tĩnh Thức 2013, để chúng ta có cơ hội nắm tay nhau mà khóc, mà cười. Tiếng nhạc của những người nhạc sĩ tài hoa họ Trịnh, họ Phạm thưở nào lại cho thể hệ chúng ta biết rằng: "kẻ thù ta không phải là người", huống hồ, câu ca dao cha ông để lại vẫn còn trên đầu môi của mình: "bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn". Hãy "nổi vòng tay lớn" cho tình người đậm nét thêm lên. Cho Mẹ Việt Nam hân hoan với đàn con trẻ biết yêu thương, đùm bọc lúc xa quê. Và đó cũng chính là tiếng chuông tĩnh thức đưa chúng ta ra khỏi bể khổ, bờ mê.

Các bạn trẻ thân thương,

Vậy thì, chúng ta hãy thu lấy hành trang, chuẩn bị lên đường để cùng đi trên một lối, cùng trông về một hướng và rồi cùng ngồi lại bên nhau để tâm tình bên ngọn lửa Diên Hồng, bên quyết tâm Vạn Kiếp. Lời thơ, tiếng nhạc và những lời đồng ca cùng cất lên để ca tụng tình huynh đệ, nghĩa đồng bào sẽ vang lên giữa núi rừng trong buổi ban mai, hay giữa đêm trường sẽ làm cho chúng ta chắt ngất với bao nhiêu tình tự dân tộc thân thương, yêu mến. Thời gian của Trại Tĩnh Thức gồm có 4 ngày 3 đêm, kể từ thứ Năm ngày 6-6 cho đến Chủ nhật, ngày 9-6-2013 ở một môi trường gần gũi thiên nhiên, thật là thoải mái để chúng ta có thì giờ nghỉ ngơi, nghiên ngẫm cho thể cuộc xoay vần, và lập một dự án cho chim Phượng, chim Hoàng cất cánh bay cao. Xin mời bạn vào trang nhà để tìm hiểu thêm chi tiết: www.retreatofawaking.org. Tin tức mới nhất, bạn nào còn đi học (student) trại phí được bớt, chỉ còn \$150.

Hãy làm sống lại tinh thần hội nghị Diên Hồng thưở nào, hãy làm sống lại hình ảnh những nữ lưu anh kiệt, những bậc anh hùng áo vải, nâu sòng của thời đại Đinh Lê Lý Trần oai hùng, nguyện chống giặc xâm lăng, nguyện đem thanh bình về cho muôn nẻo.

Hãy làm sống lại một ước mơ của thời trai trẻ, khi còn ở Quốc Học, Gia Long, hay UC Berkeley, SF State hoặc ở tận University of Hawaii... là mai này, khi rời ghế nhà trường, ta sẽ dâng hiến đời tay này, con tim này, và cả cuộc đời này cho lợi ích của mọi người, cho cuộc sống thăng hoa và cho kẻ quen, người lạ đều được an vui, thậm chí nhân tình thương yêu mẫu nhiệm. Mời bạn cùng tôi sống với những tâm tình đó, với lý tưởng đó cho thỏa chí bình sanh của những người con Việt.

Nhưng trên hết và thâm sâu hơn cả, là chúng ta cũng làm sống lại ngay trong lòng của chính mình cái chí khí cao ngất của tuổi trẻ: thanh niên rường cột quốc gia, nguyện đốt đuốc soi đường, làm người dẫn lối để đưa những bạn trẻ cùng chung chí hướng để có thể sống vui, sống khỏe, sống những ngày tháng thanh thoi an lạc.

Thích Từ-Lạc
Hayward, California

Hóa thân một loài hoa

Huệ Trân

(Tác giả đã gửi bài này đến Chánh Pháp từ tháng 10.2012 để tường niệm ĐĐ. Thích Quảng Hương, nhưng BBT đã xin phép tác giả được giữ lại cho đến số tháng 6.2013 năm nay, để cùng góp mặt trong chủ đề 50 năm, tường niệm Bỏ-tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân. Một lần nữa xin cảm ơn tác giả và xin lỗi về sự đãng trễ này. BBT Chánh Pháp)

Ngọc lan là loài hoa quý, cả hương lẫn sắc đều ẩn dụ sự thanh cao, tinh khiết của nội tâm, hướng thượng mà khiêm cung, rạt rào mà tịnh mặc!

Tâm nào đối cảnh mà chẳng sanh tình. Đứng trước hoa xuân thì lòng rộn rã, bước trên thảm lá thu vàng, khó ai tránh khỏi u hoài, nhưng tôi có thể tự tin một điều, là nếu cùng đứng dưới cây ngọc lan, ở bất cứ đâu, thì nhiều phần, cảm xúc của tôi sẽ không giống ai, vì ngoài sự cảm nhận hương sắc - trong tôi - cây ngọc lan còn luôn là hình bóng đậm nét của một trưởng tử Như Lai đã vị pháp thiêu thân. Hình bóng đó là ngọc lan, và ngọc lan là hình bóng đó, chưa từng tách rời nhau, kể từ khi tôi tình cờ được nghe biết.

Bản chất của người Phật tử Việt Nam thật nhu hòa, đơn giản. Cứ xem cách gọi tên đền chùa là thấy. Chùa tọa lạc trên đất làng Dầu thì gọi là chùa Dầu, chùa tọa lạc phía tây, thôn Bút Tháp thì gọi là chùa Bút Tháp, trên núi Yên Tử thì có chùa Hoa Yên, bên suối Giải Oan thì có chùa Giải Oan. Riêng ngôi chùa cổ nhất miền Bắc là chùa Trấn Quốc, được dựng lên từ thời Lý Nam Đế với cái tên văn hoa hơn, là Khai Quốc Tự, nhưng sau cũng đổi lại thành chùa Trấn Quốc cho đơn giản ý nghĩa là "giữ nước" chẳng?

Vào tới miền Trung thì có những ngôi chùa dựng lập hàng thế kỷ như chùa Thiên Mụ, chùa Từ Đàm, chùa Từ Hiếu, chùa Sắc Tứ Tường Vân, v...v... Riêng tỉnh Khánh Hòa thành phố Nha Trang, có chùa Hải Đức tọa lạc trên đồi

Trại Thủy, đã là địa danh ghi dấu ấn trong lòng Phật tử Việt Nam, vì nơi đây chính là Viện Phật Học Hải Đức, nơi đào tạo bao tăng-tài, sau khi Hòa Thượng Thích Phước Huệ cúng dường chùa Hải Đức lên Hòa Thượng Thích Giác Nhiên năm 1956 để chuyển thành nơi tu học.

Xuống tới miền Nam thì ngoài những ngôi chùa mang khuynh hướng và màu sắc thời đại, còn có những mái cong ẩn tàng dấu tích lịch sử như Chùa Ân Quang, tọa lạc trên đường Sư Vạn Hạnh, từng là trụ sở Phật Học Đường, trụ sở Giáo Hội Tăng Già Việt Nam; chùa Xá Lợi tọa lạc trên đường Bà Huyện Thanh Quan, là nơi tổ chức Đại Hội thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm 1963.

Chính ở thời điểm này, một ngôi chùa khiêm nhường, nằm khuất trong con hẻm nhỏ, đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, đã đi vào lịch sử! Đó là chùa Già Lam được cổ Hòa Thượng Thích Trí Thủ sáng lập, khi ấy đang tạm dùng như ký túc xá cho các học tăng nơi xa, vào theo học đại học tại Sài Gòn.

Cũng chính nơi đây, đầu mốc năm 1963, trong khúc quanh đầy bi tráng và máu lệ của dân tộc Việt Nam, nói chung, và Phật Giáo Việt Nam, nói riêng, cổ Hòa Thượng đã thêm vào tên chùa Già Lam, hai chữ Quảng Hương, để từ đó chốn thiền môn có thêm một danh tự là Quảng Hương Già Lam. Danh xưng đó, với những ai có cơ duyên biết được ý nghĩa, đều khó dẫn niềm xúc động dâng trào.

Quảng Hương là tên vị học tăng, đã tự tay trồng nhánh cây ngọc lan nhỏ xíu bên chánh điện. Tất nhiên, không phải vị học tăng chỉ trồng cây ngọc lan trong khuôn viên chùa mà pháp danh được đặt tên chùa. Đại Đức Thích Quảng Hương trực thuộc tỉnh hội Phật Giáo Ban Mê Thuật, và cũng là đệ tử của Hòa Thượng Thích Trí Thủ, được gởi vào chùa Già Lam trong một trạng huống đặc biệt.

Những biến động dồn dập

thể hiện trọn vẹn tinh thần Bi Trí Dũng của Đạo Phật, gây chấn động khắp thế giới, đã tổn biết bao giấy mực suốt nửa thế kỷ qua.

Có lẽ quyền lực nào lên tới tột đỉnh cũng trở thành mù quáng, từ đó mới gây ra những hành xử khó tin. Không ai làm thống kê nhưng cũng không ai phủ nhận là tám mươi phần trăm dân số Việt Nam đều theo Đạo Phật, đều thờ cúng Ông Bà. Vậy mà, sự mù quáng nào đã khiến chính quyền Ngô Đình Diệm gởi công điện tới các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo ngày 6 tháng 5 năm 1963, ra lệnh cấm treo cờ Phật Giáo trong Đại Lễ Phật Đản? Chưa hết, họ chẳng chờ đợi gì lâu, vì ngay hôm sau, 7 tháng 5 năm 1963, lực lượng Cảnh sát được huy động đi khắp thành phố Huế, hung hãn triệt hạ bất cứ nơi nào treo cờ, chẳng kể đó là nhà dân chúng hay chốn thiền môn trang nghiêm!

Cùng tất biến, Phật tử khắp nơi biểu tình bất bạo động để đòi hỏi sự công bằng cho Phật Giáo. Hình thức bất bạo động được chính quyền đáp trả ngay bằng bạo lực cực kỳ tàn khốc! Xe vòi rồng xịt nước, lựu đạn cay, đạn mã tử, đã lấy đi mạng sống của tám trẻ thơ, trong số hơn năm ngàn người biểu tình thềm lạng trước tòa tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên.

Máu đã đổ.

Và sông phải tràn.

Sự tranh đấu lan nhanh xuống miền Nam, khốc liệt bội





phần và cực kỳ cấp bách.

Ngày 11 tháng 6 năm 1963, ngài tư Phan Đình Phùng-Lê Văn Duyệt đã bị trảng đi vào lịch sử khi một vị thầy tu chợt điem nhiên ngồi kiết già, tự châm lửa, và giữa biển lửa đó, tinh thần Kim Cang Bất Hoại lập tức tỏa sáng năm châu.

Đó là Hòa Thượng Thích Quảng Đức đã vì pháp thiêu thân, sau khi để lại thỉnh nguyện thư lên chính quyền Ngô Đình Diệm.

Bạo quyền chưa thức tỉnh, còn cuồng nô ra tay bắt bớ, tàn sát Phật tử, lương dân, bắt cứ ai có thái độ yểm trợ Phật Giáo.

Do vậy, chẳng phải sông chi tràn, mà dề tất vỡ!

Nội trong tháng tám, năm 1963, sáu ngọn đuốc đã tự nguyện thắp lên, tiếp nối ngọn Lửa Từ Bi Quảng Đức.

Ngày 4 tháng 8 năm 1963, Đại Đức Nguyên Hương 23 tuổi đã lặng lẽ tự thiêu tại đài Chiến Sĩ, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 13 tháng 8 năm 1963, thầy Thanh Tuệ đứng cầm cúng dường nhục thân, tại chùa Phước Duyên, quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên, thay cho tiếng nói bảo vệ Đạo Pháp. Cảnh sát đã tới hiện trường, mang thi thể thầy đi mất chứ không cho mang về chùa Từ Đàm làm lễ.

Chỉ hai ngày sau, 15 tháng 8 năm 1963, người nữ tu theo bước chư tăng là Sư Cô Diệu Quang, 27 tuổi đã tự thắp sáng ngọn đuốc trên thân tứ đại tại quận Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa. Cảnh sát cũng tới mang thi hài đi mất, trước tiếng kêu khóc thảm thương của bao Phật tử vây quanh!

Tới đây thì niềm thống hận đã đến tột độ khiến vị sư già không thể chờ lâu hơn, mà ngay hôm sau, Thiền Sư Tiêu Diêu, 71 tuổi cũng thực hiện lời phát nguyện vị pháp thiêu thân. Với kinh nghiệm từ mấy ngày qua, Ngài đã chọn

cúng dường ngay tại chùa Từ Đàm, với hàng ngàn Phật tử vây quanh để bảo vệ di thể, không cho Cảnh sát mang đi!

Sân si chẳng giảm mà còn thêm tự tin rằng quyền lực sẽ giải quyết tất cả, nên ngày 20 tháng 8 năm 1963, chính quyền đã huy động toàn bộ

cảnh sát, quân đội và lực lượng đặc biệt, đồng loạt tấn công các chùa chiền và trung tâm Phật Giáo khắp Trung, Nam, Việt Nam!

Trước thảm trạng chung của Dân Tộc và Đạo Pháp, ở phút giây mấu nhiệm nào, vị Đại Đức 37 tuổi đang là học tăng tại Phật Học Viện Trung Phần, Nha Trang, chợt nhìn rõ con đường trước mặt. Thường ngày, Đại Đức Quảng Hương vẫn siêng năng hành trì thời khóa, nét mặt vẫn an lạc, bước thiền vẫn thông dong nên chẳng ai ngờ ngọn lửa Tam Muội vô hình nhưng mãnh liệt đã bùng lên, rực rỡ trong tâm Người.

Đại Đức từng được học về trường hợp tự hủy mình của ba vị tỳ-kheo nêu lên trong các kinh Trung Bộ - Tạp A Hàm và kinh Tương Ưng Bộ-Tạp A Hàm. Tỳ-kheo Xiển Đà (Channa), tỳ-kheo Bat Ca Lê (Vakkali) cũng như tỳ-kheo Cù Đề Ca (Godhika) đã được đích thân Đức Phật và Tôn Giả Xá Lợi Phất đến thăm. Sau khi hỏi bệnh, Đức Phật chứng minh rằng các tỳ-kheo ấy đều minh mẫn, thông suốt giáo pháp, chỉ xin hủy mình vì bệnh hoạn vô phương cứu chữa, không muốn là gánh nặng cho huynh đệ. Đó là sự chọn lựa của ý chí sáng suốt, không bị coi là phạm giới sát.

Huống chi, quán chiếu rộng hơn, tự xả thân mình để cảnh tỉnh kẻ ác, để cứu khổ muôn người, thì đó là hành động tự hủy trong ý thức thăng hoa với tâm vô trụ.

Lòng đã quyết, nên sau một thời công phu khuya, Đại Đức Quảng Hương nán lại chánh điện, quỳ trước sư phụ, xin tác bạch.

Thầy ngồi lặng trước trò. Lời tác bạch như tiếng thì thầm mà thầy nghe như thác đổ, như cuồng phong. Ngọn bạch lạp trên

ban thờ Phật bỗng lung linh, rõ xoống từng giọt sáp nóng bỏng. Đuốc chưa thắp mà lòng thầy đã rực cháy!

Đệ tử cúi đầu lạy tạ mà sư phụ vẫn ngồi yên như núi. Chẳng ngôn ngữ trần gian nào cất lên có thể nói cho trọn nghĩa đạo tình thâm!

Rồi thỉnh nguyện thư chính thức gửi tới Giáo Hội và được chấp thuận. Sau đó, Đại Đức được chuyển vào Sài Gòn, tạm trú tại chùa Già Lam để chờ thuận duyên.

Chính thời gian này, tỳ-kheo Quảng Hương đã tìm được một chồi ngọc lan, đem về trồng bên chánh điện. Chồi non chưa lớn mà thuận duyên đã tới. Với sự âm thầm trợ giúp của huynh đệ thân thương, buổi sáng ngày 5 tháng 10 năm 1963, ngọn đuốc Quảng Hương đã bắt ngờ rực sáng trước bùng binh chợ Bến Thành, giữa hàng trăm Phật tử quỳ lạy, chấp tay. Tiếng niệm Phật lẫn tiếng khóc than vang động cả khu phố, nhưng cũng không át nổi còi hú của đoàn xe cứu hỏa rú lên, hung hãn xông vào, mang di thể cháy đen của vị trưởng tử Như Lai, đi mất dạng!

Ba tuần lễ sau, trước nhà thờ Đức Bà, góc đường Tự Do và Thống Nhất, Đại Đức Thiện Mỹ, 23 tuổi, đã theo ánh sáng đứng cầm của sư huynh mình, mà cũng vị pháp thiêu thân.

Những trang sử rực lửa trong khúc quanh lịch sử đó đã lập tức được cập nhật, tỏa sáng khắp thế giới.

Tại Âu Châu, tuần báo Le Monde nhận định "Kẻ tàn bạo nhất cũng sẽ phải chùn bước trước hành động tự sát để tranh đấu cho chính pháp"

Tại Mỹ Châu, ngày 30 tháng 6 năm 1963, mục sư Donald Harrington nói trước đông đảo tín đồ tại New York: "Lý tưởng cao cả nhất và lòng yêu đời nồng nàn nhất đã thể hiện nơi những nhà sư quả cảm trong lịch sử Phật Giáo khi các ngài an nhiên và dũng mãnh hiến thân vì đạo"

Tại Á Châu, hình Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu được in ra hàng triệu bản, tràn ngập Trung Hoa, khi nhà báo Malcolm Browne của tạp chí NewYork Times, tác giả tấm ảnh lịch sử đã nhanh chóng đoạt giải Pulitzer, giải thưởng cao quý nhất trong ngành phóng viên.

Các nước lấy Phật giáo làm quốc giáo như Thái Lan, Miến Điện, Đài Loan, Tích lan... đều đồng loạt lên tiếng yểm trợ cuộc

tranh đấu cho Phật Giáo Việt Nam.

Trở lại khuôn viên Già Lam, sau khi tỳ kheo Quảng Hương đứng cảm bước vào lửa đỏ để lên tiếng đòi hỏi sự tôn trọng và tự do cho Phật giáo, có ai cảm thông được những đoạn trường như khúc ruột trong lòng vị Hòa Thượng viện trưởng khi Ngài đề nghị thêm vào hai chữ "Quảng Hương" cho tu viện Già Lam!

Lá xanh vội rụng, lá vàng còn đây! Trách nhiệm còn trĩu nặng đôi vai, Ngài phải đứng vững, khi hàng hàng lớp lớp đệ tử đang hướng về Ngài như cột trụ cần thiết trong cơn giông tố! Danh tự "Quảng Hương Già Lam" được tất cả Tăng Ni sinh khắp nơi trang trọng chấp nhận, có lẽ cũng phần nào ấm lòng vị thầy, thường quặn thắt nhớ thương đệ tử.

Kỷ niệm còn đó, người đã chia xa. Chặt bó Bi Trí Dũng từ người trồng cây đã khiến ngọc-lan lớn như thổi. Không bao lâu, ngọn đã vượt mái cong, tàn lá xòe rộng, mát rượi sân chùa; và hương ngọc lan không phải chỉ là hương của loài hoa quý, mà còn là Hương Giới Đức bay ngược gió, thấm thấu vào từng tâm lòng tìm về giác ngộ.

Bốn mươi chín năm đã trôi qua! Thời gian có thể là dài, với đời người, nhưng vẫn là quá ngắn, với lịch sử. Mọi sự kiện như vừa mới xảy ra. Lửa còn nóng, và lòng còn đau. Bao thảm trạng như vòng bánh xe luân hồi nghiệt ngã, dừng đứng quay đều bằng nhiên liệu vô minh như chưa hề biết dừng lại.

"Bốn mươi chín năm, ta chưa từng nói lời nào."

Ồi, lời Phật dạy khi xưa có làm rung dấm bông hoa trắng trên tầng cây ngọc lan đã đứng đó - cũng vừa đúng bốn mươi chín năm - cho chúng con được quý sống, húng lẩy, làm hành trang trên dặm trường còn cần rất nhiều Bi Trí Dũng.

Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo.

Huệ Trân

(Tào-Khê tịnh thất)

Thành kính tưởng niệm chư trưởng tử Như Lai đã bao đời vị pháp thiêu thân.

Thành kính bái vọng về cây ngọc-lan trong khuôn viên tu viện Quảng Hương Già Lam, vẫn hiện diện như hóa thân của vị tỳ kheo đã thăng hoa ngày 5/10/1963.



ĐÔI SINH TỬ

Thân tặng những chàng/nàng tiên áo Lam

*Giữa rừng thiêng nghe tiếng kinh câu kệ
Không gian nào huyền thoại lung linh
Chim rừng ca, nắng quai xinh xinh
Vầng trăng nhạt lò mơ hư ảo*

*Loài sâu bọ đang say mộc thảo
Và ta say tiếng kệ câu kinh
Bông tiêng chuông thức tỉnh sinh linh
Ai chợt ngộ leo đôi sanh tử.*

The Early Morning Moon and a Wander

In the middle of sacred forest, listening to the sutra's chanting

What a mystical place and space - shimmering and uplifting
The forest bird songs are orchestrating and beautiful sunshine gifting

A dimly pale moon still illustrate its striking

The insects are intoxicating with the herbs
and I am intoxicating with the sutra's verse
The bell just invited – an opportunity to awake all beings
Suddenly I realized we are living in the wonderful yet impermanent world.

Boulder Creek, CA.
April, 2013.

TÂM THƯỜNG ĐỊNH

Lắng đọng tâm tư – Đêm đốt nến nguyện cầu Lễ Hội Phật Đản Pl. 2557

THÍCH MINH TUỆ

Kính lễ Đức Như Lai Thế Tôn !

*"Nguyện tiếng chuông này vang
pháp giới
Xa xôi tầm tối cũng đều nghe
Những ai lạc bước mau dừng lại
Tình giác hôn mê thấy nẻo về..."*

Giây phút này con ngồi đây lắng nghe tiếng chuông ngân, hòa cùng Tăng già và hàng trăm Phật tử tại Mile Square Park, thành phố Fountain Valley, California, trong đêm đốt nến, lắng lòng, quán tưởng, nguyện cầu trước Đại Lễ Phật Đản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) sẽ cử hành vào ngày mai. Tâm tư con thực hiện một hành trình: "Đường về xứ Phật" và tâm tình của "người cùng tử", người con lạc bước lâu nay, xin bọc bạch dâng lên cúng dường Đức Phụ Tử trong giờ khắc thiêng liêng tưởng nhớ, kỷ niệm Đản sinh của Người.

Cách đây hơn 25 thế kỷ, khi con người chưa được "văn minh" như ngày nay hoa đua nhau nở, chim reo ca, địa cầu rung động đón chân một vị Bồ Tát với đại nguyện vào đời và cũng không cần đến các phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại, tin ấy

sớm lan nhanh trong quần chúng và các nhà tiên tri xa gần kéo về thành Ca Tỳ La Vệ với tâm trạng hiếu kỳ, háo hức, diễm phúc vạn hạnh diện kiến dung nhan của bậc kỳ vĩ sơ sanh đó với bao nhiều dấu hiệu hứa hẹn cho một tương lai huy hoàng rộng mở cho nhân loại. Chiêm ngưỡng tượng Như Lai sơ sinh với tay chỉ trời, tay chỉ đất, đi trên bảy bước hoa sen trên khán đài, con vô vàn thần phục sự trong sáng tuyệt vời, vô nhiễm của Ngài giữa cõi ngũ trước ác thế : "Sinh trong trần nhưng khác người trần". Còn người thường thì kẹt vướng trong mỗi bước chân đi, mỗi việc làm. Câu nói đầu tiên của Người khi vào đời: "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn", nhiều người hiểu và hành xử theo cách của họ với nhân ngã bị thử, chấp vào cái ngã riêng, ích kỷ, nhỏ nhoi:

*Ta là một là riêng là tất cả
Trong thế gian không ai
sánh bằng Ta"*

Cũng một đêm như đêm nay, khi mọi người đang trong giấc ngủ say nồng hay đang cuốn cuộn trong dục lạc, một Thái Tử tột đỉnh cao sang đã lên ngựa Kiền Trắc rời xa cha già mẹ yếu, vợ, con xinh, vương thành,

xã tắc, bốn ba khắc khoải theo tiếng gọi tầm cầu chân lý. Quả thật đó là một cuộc xuất ly vĩ đại vô tiền khoáng hậu, một người có tất cả lại từ bỏ tất cả, một Thái Tử cao sang trở thành gã hành khất lang thang. Nhiều khi của cải, vật chất danh lợi là vòng dây trói buộc khiến cho tâm thức con người bị quanh quẩn, so đo, không được tự do, bay bổng, thanh thoát... Tại sao Ngài phải trốn đi trong đêm vắng, vì: "chính trong đêm tối, Ta đi tìm ánh sáng", tiếng lòng thương cảm thường trực đã không cho phép Ngài vui hưởng phước của mình trước nỗi khổ niềm đau trầm trọng đè phủ kiếp nhân sinh mà thúc giục bước chân Ngài đi tìm lối thoát chung, an vui hạnh phúc thật sự cho muôn loài. Đó là sự cao cả, hi sinh, vô ngã, vị tha, "xả phú cầu bần, xả thân cầu Đạo"

Rồi cũng biết bao nhiêu đêm trường như đêm nay khi nhân loại vô về giấc ngủ trong nệm ấm chăn êm trong cánh tay ngà ngọc còn Ngài thì đang hì hục từng giây phút, từng sát na, chiến đấu với ma quân, nhịn ăn, nhịn thở, đi sâu quán sát về khởi nguyên và nhân duyên sự sống. Ai đã từng đến núi Tuyết Sơn, bên sông Ni Liên Thiên chịu đựng cái lạnh thấu xương và cái nóng oi bức, thời tiết khắc nghiệt của Ấn Độ, từng chịu đựng bảy muối vo ve vằn vữa, đột kích không ngớt mới cảm phục tận đáy lòng về những thử thách lớn lao, những nỗi gian truân chất ngất, mồ hôi và máu đã đổ, bao nhiêu cái giá phải trả trên bước đường suy gẫm, thể nghiệm trước khi đến đích cuối cùng.

Đặc biệt có một đêm sau 48 đêm miệt mài Thiền Quán dưới cội Bồ Đề, trải qua đủ loại ma bệnh quấy phá, Bồ Tát Tất Đạt Đa vẫn không một chút do dự, xao nhãng, Ngài đã sẵn sàng xả bỏ cả thân mạng của mình như bao nhiêu Tiền Thân Ngài đã từng làm, đến vậy thì còn gì phải sợ nữa, đến canh ba, khi sao mai vừa mọc và nhân duyên công hạnh tu tập tròn đầy, Ngài đặc quả Vô Thượng Chánh Đẳng,





Chánh Giác, thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Đó là đêm huy hoàng chói lọi, bóng tối vô minh nhường chỗ cho Ánh Đạo Vàng lan toả nhân gian. Tháp Đại Giác và cây bồ đề sừng sững trang nghiêm ghi dấu cho sự kiện vô cùng trọng đại đó.

Kính bạch Như Lai Thế Tôn!

Con thường đọc tụng lại những lời Ngài dạy: *"Như Lai đã đặt gánh nặng xuống, những việc cần làm đã làm xong, không còn trở lại trạng thái này nữa"*, *"Như Lai là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành"*, *"Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và sẽ thành Phật"*. Ngài đã trải qua hành trình đầy gian lao khó nhọc, dò dẫm, tìm đường, công việc còn lại của hàng Thích Tử đơn giản hơn nhiều: Theo dấu Như Lai. Ấy vậy mà sự việc lại không có dễ dàng chút nào! Tập khí, nghiệp chướng, phiền não luôn vây quanh ngăn ngại hành trình tu tập mỗi người. Vẫn còn đó thiên hình vạn trạng tham sân si ẩn náu và an ủi, vỗ về, biện bạch cho bản ngã, việc làm của mỗi người: mình đang phương tiện, tùy duyên, *"gặp thời thế, thế thời phải thế"*, ngay cả hàng xuất gia nhưng có phải thực sự xuất gia đúng nghĩa như Ngài không? Tại sao lại có hiện tượng quen lờn, khinh suất, giải đãi phóng dật, sụt giảm lòng tin trong tu tập, kiểu như: *"Nhất niên Phật tại tiền, nhị niên Phật ngoài hiên, tam niên Phật thẳng thiên, tứ niên bất kiến Phật"*. Nay đang là thời Chánh Pháp, hưng long hay đang thời Mạt Pháp? Số lượng Phật tử đông thêm, kinh sách, CDs sẵn sàng,

đạo tràng nở rộ thế nhưng mỗi hành giả hãy dành thời gian mỗi đêm ra quán sát như đêm nay để xem: có thực sự là mình đang thăng hoa trên hành trình giải thoát hay không, mình có còn liên tục giữ được "sơ tâm" chí nguyện và lý tưởng như ban đầu học Phật không? Học nhiều, nói nhiều, bày tỏ nhiều, biểu diễn phô trương hình thức nhiều, nhưng công phu tu tập thực sự được bao nhiêu? Giác ngộ, giải thoát là mục tiêu cụ thể, cao nhất, đang hướng dần tới, có thể đạt được hay chỉ là "khẩu hiệu", nhận hiệu, sáo ngữ, cách thức lồi cuồn phong trào và mộng tưởng xa vời?

Có những lúc con nhận thấy thực tế phũ phàng trái ngang chưa xót khi kinh sách đã đọc nghiên cứu nhiều hơn, bằng cấp học vị thu thập nhiều hơn, nói và giảng chánh pháp Như Lai có vẻ hay ho lưu loát hơn mà tham sân si lại chưa chịu giảm xuống! Cuộc sống người xuất gia thời nay không đơn giản như Tăng đoàn thời Đức Phật với ba Y một Bát mà phải sở hữu, sử dụng nhiều vật chất: vi tính, tủ lạnh, máy lạnh, xe hơi, thẻ tín dụng... và rồi cái mỗi nguy hiểm của trời buộc, nợ nần, vướng mắc lại nhiều hơn. Quả thật: "Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất". Mong mỗi gì đến việc chinh phục quần chúng, chinh phục thiên nhiên, chinh phục xã hội khi mình không chế ngự, tinh giác, điều phục, tự làm chủ chính mình được? Con người có thể bay từ châu lục này đến châu lục khác, có thể diễn thuyết những

điều thanh cao tuyệt đối nhưng rốt cuộc vẫn đi không khỏi đầu ngọn cỏ và thân vốn vương nặng bụi trần, nhiều khi hồ thẹn khi không thực hiện được điều mà mình dạy bảo người khác nên làm, làm sao trở thành "hoa sen thanh khiết"?

Chủ đề của Lễ Hội Phật Đản năm nay của GHPGVNTN là: ***Dân chủ nhân quyền cho Việt Nam, Tây Tạng, hòa bình cho thế giới. Như Lai Thế Tôn ơi!*** Trong đời Ngài, Ngài đã ba lần ra biên giới để cản Lưu Ly Vương không đến tàn sát dòng họ Thích và giẫm nát thành Ca Tỳ La Vệ, là thân nam nhi *"quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách"*, niệm tưởng đến Tứ Trọng Ân, con phải làm những gì cho đất nước, quê hương khi biển Đông đang dậy sóng, biên giới bản đồ đang thay hình đổi dạng và thu hẹp, nhiều tổ chức dân chủ nhân quyền trên thế giới vẫn đang xếp Việt Nam vào tình trạng báo động, bao nhiêu nạn khủng bố, nổ súng, bom nguyên tử, sát hại, xung đột, kỳ thị, áp bức, chiến tranh, dịch bệnh, đói nghèo, động đất, sóng thần, thiên tai và tình đồn tận thế vẫn nhan nhản hàng ngày. Trong Tứ Diệu Đế của Ngài, nhiều người đã thể nghiệm được chân lý thứ nhất là "Khổ Đế", vậy ba chân lý còn lại: Tập, Diệt, Đạo, đòi hỏi mọi người phải chiêm nghiệm và hành trì nhiều hơn nữa. Ngài quả là: *"Một chúng sanh duy nhất, một Con Người phi thường xuất hiện trong thế gian, vì lợi ích cho số đông, vì lòng từ mẫn, vì sự tốt đẹp, vì sự hạnh phúc của chư thiên và loài người"* (Anguttara Nikaya).

Hôm nay chúng con thắt giải đồng tâm hiệp lực nguyện cầu và hành động cho quê hương và thế giới trở nên Chân Thiện Mỹ, với hạnh nguyện dẫn thân cứu khổ độ sinh, làm giảm nỗi khổ niềm đau cho đồng bào, dân tộc và nhân loại chúng sanh. Nếu bảo tu hạnh từ bi ban rải khắp chúng sanh, pháp giới mà không ngó nghĩ về những nỗi khổ mà dân tộc quê hương mình đang gánh chịu, nơi đó chúng ta đã thọ nhận biết bao nhiều ân tình để trưởng thành như hôm nay, vậy có phải là trốn tránh trách nhiệm và xa rời thực tế hay không? Tu là chuyển nghiệp, biệt nghiệp và cộng nghiệp có thể thay đổi. Đức Phật không đứng ra kêu gọi những cuộc "cách mạng xã hội" nhưng chính năng lực tu tập của tứ chúng đưa đến những đổi thay và



những giây phút giao cảm tâm tư, “đạo cảm thông không thể nghĩ bàn” trong tình cha-con, thầy trò với Như Lai Thế Tôn. Con không phải cảm thán như một Tăng sỹ phũ phực bên tượng Ngài nằm tại Câu Thi Na:

“Phật tại thế thời ngã trầm luân, kim đắc nhân thân Phật diệt độ. Ao nào thủ thân đa nghiệp chướng, bất kiến Như Lai kim sắc thân.”

Sắc thân Như Lai không còn nhưng Pháp Thân vẫn lồng lộng bao trùm pháp giới. Dù nghiệp chướng đến đâu, hôm nay con cũng nương tựa Tăng đoàn và “đức chúng như hải”, con luôn tâm niệm:

Hạnh phúc thay chư Phật giáng sinh

Hạnh phúc thay giáo pháp cao minh

Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp

Hạnh phúc thay tứ chúng đồng tu.

Dâng ngọn đèn lên cúng dường dưới chân Đức Thế Tôn con ý niệm được: Ngài là bậc sáng suốt giác ngộ, toả ánh từ quang khắp Đông Tây Kim Cổ:

Từ Tôn in vết thần chân lý

Sáng rọi thanh xuân vạn cõi lòng.

Từ đó Tổ Tổ “truyền đăng tục diệm” nguồn sáng ấy. Hôm nay con đã có được họ “Thích” của Người, là Như Lai sử giả, “con công không giống lông cũng giống cánh”, nguyện cầu Ngài

chứng minh và gia bị cho tâm nguyện và hành trình của chúng con. Nay vừa là ngày Lễ Mẹ và ngày Lễ Cha - Niềm Tin và Trí Tuệ Bát Nhã là mẹ sinh ra bao nhiều công đức lành và Thánh quả. Chúng con ý thức rằng kỷ niệm Phật đản không phải trong một đêm hay một ngày mà là trong mỗi phút giây, sát na, hơi thở sự sống, phải sống với chánh pháp, gìn giữ mạng mạch Phật Pháp, mỗi hành giả là sử giả Như Lai trong hành trình tự độ, độ tha, tự giác, giác tha, khiến cho vị Phật bên trong chúng ta phát khởi ra và mang đến cho đời nhiều nội dung Phật chất.

Xin cảm ơn cuộc đời, cảm ơn mọi người, trùng trùng duyên khởi đã tạo duyên hỗ trợ cho con trong hành trình tu học và tạo nên được khung cảnh thiêng liêng ấm áp như đêm nay để con được quán chiếu, tâm tình, làm hành trang tâm linh quý giá trong hành trình tu tập và hạnh nguyện mang ánh sáng, tình thương vào đời và từng bước thể nhập với Như Lai, với thể tánh chân như.

*Đêm nay thấp nền nguyện cầu
Việt Nam hạnh phúc, năm châu
thanh bình
Cầu xin Từ Phụ chứng minh
Thành thới, vững chãi hành trình
con đi.*

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Cali, đêm thấp nền nguyện cầu Phật Đản, PL 2557
Thích Minh Tuệ

chuyển biến nhiệm mầu. Bao nhiêu vị vua là học trò của Ngài, học hỏi Ngài cách trị quốc, các vị vua Việt Nam thời Đinh, Lê, Lý, Trần là Phật tử, theo lời dạy các quốc sư mà thương yêu lo cho dân cho nước, khiến cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bình, hạnh phúc, thịnh trị và Bắc phương nề phục. Tấm gương xưa vẫn còn đó và ngày nay Tổng Thư Ký Liên Hợp Quốc, chủ tịch UNESCO và bao nhiêu hàng trí thức khác vẫn đang trân trọng ghi nhớ, kỷ niệm, học hỏi từ bậc vĩ nhân cao cả của nhân loại: Thích Ca Mâu Ni, thì lẽ nào hàng lãnh đạo Việt Nam, lãnh đạo thế giới, nhân dân Việt Nam, Tăng Ni Phật tử và nhân loại lại không thể tìm kiếm được những giải pháp cho những khủng hoảng hiện tại từ trong kho tàng Pháp Bảo của Đức Thế Tôn? Khi nào Bát Chánh Đạo còn được học hỏi và hành trì khi ấy an lạc và hạnh phúc vẫn được hiển hiện.

Dù không được sinh ra cùng thời với Đức Phật nhưng con cố được nhiều duyên phước: học hỏi tu tập nhiều năm tháng tại xứ Phật, cảm kích sờ vào trụ đá đánh dấu đản sanh tại Lâm Tỳ Ni, tần ngần ngồi xem nhóm người cắt cỏ và những tường gạch đổ nát tại Thành Ca Tỳ La Vệ, thán phục khi đi vào hang động ở Khổ Hạnh Lâm, tôn kính đánh lễ cây bồ đề và toà ngồi của Ngài, ngắm nhìn những đàn nai nhón nhơ thanh bình tại Vườn Lộc Uyển, lắng nghe tiếng hát Sông Hằng vào mỗi sớm mai, bụi ngùi cầm những chiếc lá Sa La trong tay, luyện tiếu nhớ thương tại Vườn Câu Thi Na với Tượng Phật nhập Niết Bàn. Con đã trải qua những đêm không ngủ và kinh hành vòng quanh tại Bồ Đề Đạo Tràng, những giờ thiền quán tại Linh Thứu Sơn và Hương Thất của Phật, một lần nữa, đêm nay, con ngồi đây để kính tưởng, đánh lễ đấng Từ Tôn. thời gian như ngừng trôi, không gian thời gian như xích lại để cho con được



TẠI SAO TRÁI TIM NGÀI QUẢNG ĐỨC THIÊU KHÔNG CHÁY?

Mật Nghiêm Đặng Nguyên Phả

Từ đó đến nay suốt thời gian ngót 37 năm qua (*), người Việt Nam luôn luôn bị ám ảnh bởi câu hỏi: Tại sao trái tim của Ngài không bị đốt cháy?

Đây là câu hỏi không những ám ảnh những người bình thường mà còn ám ảnh đối với nhiều khoa học gia, nhiều nhà thần học cũng như các nhà nghiên cứu về những điều kỳ diệu của thế giới vô hình. Tuần qua, nhật báo Người Việt Hoa Kỳ đã đăng tải bài viết của ông Mật Nghiêm Đặng Nguyên Phả, trong đó tác giả đã trình bày lý do vì sao trái tim của Thầy Quảng Đức vẫn còn nguyên vẹn sau khi nhục thể của Thầy bị thiêu thành tro bụi trong lửa đỏ. Mời quý độc giả theo dõi nguyên văn bài viết của tác giả đăng ở trang 3.

Mười ba năm sau ngày Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu, tôi được nghe một Bạn Đạo của Ngài kể lại: "Vì sao Ngài để lại Trái Tim", như một huyền thoại, như một giai thoại Thiên thời đại. Người kể là Cố Hòa Thượng Thích Thanh Long, nguyên Giám Đốc Nha Tuyên Uy Phật Giáo, trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trước đây. Thời gian là vào đầu năm 1976 và địa điểm là Trại Cải Tạo Suối Máu, Tam Hiệp, Biên Hòa. Vào thời gian trước khi bị đưa ra Bắc, tôi được giam chung với hai vị Cố Hòa Thượng Thích Thanh Long và Thích Độ Lượng là những người lãnh đạo ngành Tuyên Uy Phật Giáo trong Quân Đội Miền Nam trước 1975. Nhờ cơ hội đó, tôi đã học hỏi được rất nhiều về Phật Pháp, về đức độ và về công hạnh của Ngài Thanh Long. Cũng nhân dịp này, tôi đã đặt câu hỏi về "Trái Tim Ngài Quảng Đức" có thật không và chuyện xảy ra như thế nào?

Hòa Thượng Thanh Long đã trừng mắt nhìn tôi rồi nói: "Đó là sự thật một trăm phần trăm, thế cậu không tin à?" - Ngài thường dùng chữ cậu để xưng hô với tôi cho thân mật theo kiểu Bắc, thay vì dùng chữ anh hay đạo hữu - Và tôi trả lời: "Không phải con không tin về chuyện trái tim có thật hay không. Điều con thắc mắc là tại sao thiêu mà trái tim không cháy".

Hòa Thượng đã mỉm cười và ôn tồn nói: "Chính chúng tôi cũng không ngờ và chính tôi là nhân chứng về chuyện này, giờ tôi kể cho cậu nghe". Rồi Ngài bắt đầu thuật lại như sau:

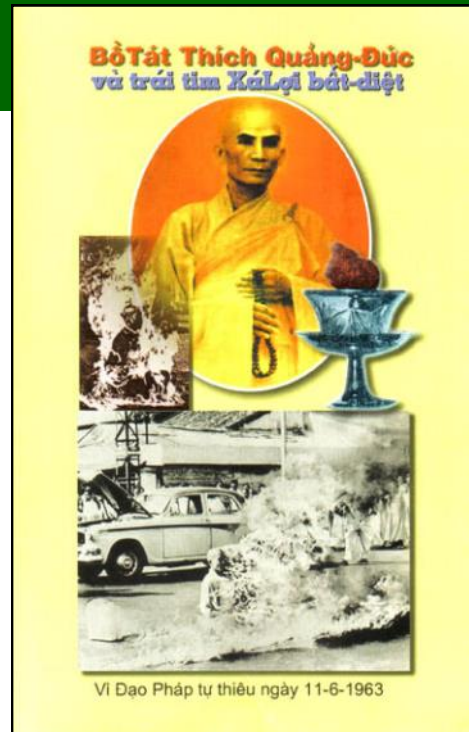
"Tôi không nhớ rõ thời gian bao lâu trước ngày Thầy Quảng Đức tự thiêu, trong một buổi họp kín giữa những thành phần lãnh đạo cuộc đấu tranh Phật Giáo tại chùa Xá Lợi, trong đó có tôi. Sau khi bàn thảo xong các việc, đến phần linh tinh thì Thầy Quảng Đức gơ tay, xin ghi tên tự thiêu. Vì là chỗ thân tình, mà cũng để đùa với ông, nên tôi nói: "Này Thầy ơi! Mấy vị Thiền sư khi chết thường để lại

xá lợi dầy nhé. Vậy Thầy định để lại cái gì?" Ngay lúc đó, theo phản ứng tự nhiên ông trả lời tôi: "Để lại trái tim được không?" Tôi đáp: "Được chứ, tốt lắm, tốt lắm!" Sau buổi họp hôm đó, tôi đã gọi Taxi đưa Thầy Quảng Đức về chùa Quán Âm trước, rồi sau mới về chùa mình. Thời gian tiếp theo vì bận Phật sự và việc đấu tranh tôi cũng quên đi chuyện này.

Đến ngày 20 tháng 4 năm Quý Mão tức ngày 11 tháng 6 năm 1963 thì Thầy Quảng Đức tự thiêu tại ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt vào lúc 11 giờ trưa. Khi đó tôi đang ở chùa Xá Lợi họp. Lúc đó tình hình rất căng, vì nằm trong thành phần lãnh đạo nên tôi ở luôn tại chùa Xá Lợi để được bảo vệ chứ không về chùa nữa. Nhục thân Thầy Quảng Đức được mang về chùa Xá Lợi nên các Phật tử thường xuyên đến viếng, ngày đêm hàng ngàn người. Mỗi năm ngày sau mới đem xuống thiêu tại An Dưỡng Địa Phú Lâm.

Vào chiều ngày 16-6-63, một Thầy trẻ phụ trách việc thiêu đã chạy về chùa Xá Lợi bạch rằng đã thiêu xong, nhưng không hiểu sao trái tim chưa bị rã, tôi và các vị lãnh đạo cho lệnh tiếp tục thiêu thêm 6 giờ nữa. Sáng ngày hôm sau, cũng Thầy trẻ trên đã về chùa Xá Lợi tay cầm trái tim màu nâu cứng với nước mắt đầm đìa, nói rằng đã thiêu thêm lò điện không chỉ 6 mà đến 10 tiếng đồng hồ nhưng trái tim vẫn còn, nên đành chịu mà phải mang về trình lên Hội Đồng Viện. Lúc đó tôi nghĩ rằng trái tim thuộc loại cơ nhục nên có lẽ không cháy, thôi thì để thờ. Bốn ngày sau, một Thượng Tọa bèn Nguyên Thủy viên tịch cũng đem thiêu thì cốt thành tro hết, lúc đó tôi mới suy nghĩ và nhớ lại câu nói đùa của tôi và lời hứa của Thầy Quảng Đức trong ngày ghi tên xin được tự thiêu. Và tôi tự giải thích rằng: Trong khi Thầy Quảng Đức ngồi Thiền để tự thiêu thì Thầy đã dùng lửa Tam Muội là một thứ nội hỏa đốt đi trái tim của mình, khiến trái tim đã hóa thạch mà lửa thường không thể đốt nổi. Lửa Tam Muội đã khiến trái tim Thầy Quảng Đức thành Kim Cang bất hoại."

Trên đây là tất cả những lời Hòa Thượng Thanh Long đã kể lại cho tôi nghe 24 năm về trước, tính đến hôm nay. Nếu kể từ ngày Ngài Quảng Đức tự thiêu thì đến giờ đã 37 năm rồi. Hôm nay, nhân sắp đến ngày kỷ niệm xả bỏ nhục thân của Ngài, tôi viết những dòng này để cúng dường Ngài và Cố Hòa



Thượng Thích Thanh Long, người bạn của Ngài. Nhân dịp này tôi cũng xin nhắc lại về Ngài Quảng Đức.

Ngài có tục danh là Lâm Văn Tuất, sinh năm 1897 tại làng Hội Ninh, quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Thuở bé Ngài khó nuôi nên Cha mẹ cho người cậu ruột làm con, đổi tên là Nguyễn Văn Khiết. Năm 7 tuổi gia đình cho Ngài xuất gia học đạo với Hòa Thượng Thích Hoằng Thâm. Năm 15 tuổi thọ Sa Di và 20 tuổi thọ Tỳ Kheo. Sau khi thọ giới Ngài bắt đầu tu năm năm khổ hạnh tại núi Ninh Hòa rồi Ngài hành hạnh đầu đà, một y một bát du hóa khắp nơi, mãi sau mới về an trú tại chùa Thiên Ân thị trấn Ninh Hòa.

Năm 1932 khi Ngài được 35 tuổi đời và 28 tuổi Đạo thì Chi Hội Ninh Hòa của Hội An Nam Phật Học mời Ngài làm Chứng Minh Đạo Sư. Từ đó Ngài đi hành hóa khắp các tỉnh Miền Nam Trung Việt, đã góp công kiến tạo và trùng tu được 14 ngôi chùa rải rác khắp miền. Năm 1943, Ngài rời miền Trung vào Nam hành hóa tại các tỉnh Sài Gòn, Gia Định, Bà Rịa, Long Khánh, Định Tường và Hà Tiên. Trong thời gian này Ngài có lên Nam Vang thuộc Cambodia hành đạo ba năm và nghiên cứu, học hỏi về kinh điển Pali. Năm 1953, Ngài được Giáo Hội Tăng Già Nam Việt mời làm Trưởng Ban Nghi Lễ và Hội Phật Học Nam Việt mời Ngài làm trú trì chùa Phước Hòa, trụ sở của Hội tại Sài Gòn.

Trong thời gian này Ngài đã góp công trùng tu và tạo lập được 17 ngôi chùa. Ngôi chùa mà Ngài thường trú lâu nhất là chùa Long Vĩnh tại quận Phú Nhuận, Gia Định, cho nên Phật tử Miền Nam thường gọi Ngài là Hòa Thượng Long Vĩnh. Chùa cuối cùng mà Ngài trú trì trước khi tự thiêu là chùa Quán Thế Âm, số 68 đường Nguyễn Huệ, quận Phú Nhuận, tỉnh Gia Định. Đường Nguyễn Huệ nay đổi là đường Thích Quảng Đức.

Ngài tự thiêu ngày 11-6-63, đã để lại một kỳ tích là "Trái Tim Xá Lợi". Thông điệp của Ngài để lại là "Xả thân vì Đạo Pháp và Dân Tộc" với tinh thần Bi-Trí-Dũng sáng ngời và sự nhiệm màu của Phật Pháp. Cổ Thi Sĩ Vũ Hoàng Chương ngay ngày đó đã nhìn lửa thiêu trên nhục thân Ngài mà cảm tác viết bài "Lửa Từ Bi", chúng tôi xin trích ra đây ba đoạn mượn làm lời kết cho bài viết này:

*"Thương chúng sinh trầm luân bể khổ
Người rẽ phăng đêm tối đất dày
bước ra ngôi nhập định, hướng về Tây
gọi hết lửa vào xương da bỏ ngổ
Phật Pháp chẳng rời tay
Sáu ngã luân hồi đầu đó
mang mang cùng nín thở
tiếng nấc lên từng nhịp bánh xe quay
không khí vắn mình theo, khốc òa lên nổi gió
Người siêu thăng... giông bão lắng từ đây
bóng người vượt chín tầng mây
Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ Đề
Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc
Lửa hay tre, nào khiến bút ai ghi
chỗ Người ngồi: một thiên thu tuyệt tác
trong vô hình sáng chói nét từ bi..."*

Lửa Quảng Đức mãi mãi soi đường cho Phật Giáo Việt Nam. Trái Tim Quảng Đức chứng tỏ rằng Phật Pháp trường tồn, bất diệt.

(*) Bài này tác giả viết từ năm 2000, cách nay 13 năm.

THIÊN GIÚP THÂN TÂM AN LẠC

Trong cuộc sống vật chất

Làm việc thật mệt mỏi!

Tinh thần lún thê xác

Để thỏa mãn riêng tư.

Không thời gian giải trí

Tâm tư mãi lo âu

Luôn chạy theo tiền bạc

Thật vất vả, khổ sâu..!

Thân thể nhiều bệnh tật (1)

Khi đến tuổi xế chiều

Hay bệnh khi còn trẻ

Do lo nghĩ quá nhiều...!

Đầu óc luôn căng thẳng

Bị bại liệt chân tay (2)

Vì đứt mạch máu não...

Thật tai hại lắm thay!

Để ngăn ngừa bệnh tật

Không gì tốt bằng thiền ()*

Sống an vui hiện tại

Không lo lắng triền miên.

Cuộc đời này huyền mộng

Vạn pháp mãi vô thường

Bon chen đời vật chất

Khi mất thật thâm thương!

Từ bỏ tâm ái dục

Bỏ tâm tham sân si...

Sống cuộc đời thanh thản

Không còn cảnh sầu bi!

Tâm từ bi hỉ xả

Thương xót kẻ khổ đau

Mở tâm lòng rộng lượng

Phước báu hưởng mai sau.

Xả bỏ hết tất cả

Không phiền chấp giận hờn

Thân không còn bệnh tật!

Tâm an lạc trống trơn...

Khi ra đi thanh thản

Không bám víu cõi trần

Tất cả đều bỏ lại

Chỉ nghiệp báo riêng mang..!

MINH LƯƠNG

TRƯỞNG MINH SUNG

Calif. ngày 14 / 01 / 2013

(1) Ung thư, tiểu đường, cao mỡ, cao máu, suyễn, tâm thần, tai biến mạch máu não ...

(2) Do tai biến mạch máu não, tim mạch ...

(*) Phải tập thiền đúng theo sự hướng dẫn của vị thiền sư mới không bị lạc thiền để rồi lại mang bệnh khác về thân hay tâm lý!

BỆNH LO ÂU

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức



Lo âu là chuyện thường thấy trong đời sống của con người và là phản ứng bình thường khi có một khó khăn, căng thẳng, một hoàn cảnh ngang trái, đe dọa.

Hàng ngày, đa số mỗi người chúng ta không nhiều thì ít ai cũng có chuyện này chuyện kia để mà lo nghĩ. Lo âu đôi khi cũng có lợi. Nó giúp ta vượt qua khó khăn hoặc đề phòng hoàn cảnh hiểm nguy có thể xảy ra.

Nhưng nếu quá lo âu, nghĩ ngợi đến nỗi mất ăn, mất ngủ, không làm công việc hàng ngày được thì là bất thường và có thể là bị bệnh: Bệnh Lo Âu (Anxiety Disorder).

Lo âu là một bệnh rất phổ biến.

Tại Hoa Kỳ, Lo âu đứng hàng đầu trong số các tâm bệnh nhưng chỉ 25% bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị.

Bệnh lo âu thấy ở mọi người, mọi giới, mọi tuổi nhưng nữ giới thường bị bệnh nhiều gấp đôi.



Nguy cơ đưa tới bệnh lo âu

Bệnh có thể gây ra do yếu tố di truyền, thừa kế gia đình, do tác dụng phụ của vài loại thuốc, hoặc do hậu quả một số bệnh thể chất.

1-Di truyền:

Đã có nhiều bằng chứng là bệnh lo âu có thể xảy ra cho nhiều thành viên trong một gia đình.

Nghiên cứu cho thấy nếu một bé sinh-đôi đồng-tính (identical-twin) bị bệnh thì bé kia có nhiều khả năng bị lo âu hơn là ttrong72 hợp sinh-đôi-anh-em (Fraternal twins).

2-Thay đổi hóa chất ở não bộ

Vì dấu hiệu của bệnh lo âu thường thuyên giảm với dược phẩm có tác dụng thay đổi hóa chất ở não, nên các khoa học gia tin là hóa chất ở não có vai trò vào sự thành hình bệnh này.

3-Cá tính con người

Nghiên cứu cho thấy hành vi cá tính có thể gây ra bệnh lo âu, đặc biệt là những người kém tự tin và kém khả năng đối phó với sự việc.

Ngược lại thì lo âu xảy ra ở tuổi niên thiếu có thể

đưa tới kém tự tin, tự chủ khi lớn lên.

4-Kinh nghiệm đời sống

Chịu đựng những lạm dụng bạo hành, bất công nghèo khó trong thời gian lâu dài cũng có liên hệ tới việc phát sinh bệnh lo âu.

Đôi khi lo âu cũng là hậu quả của lạm dụng thuốc gây ghiền như amphetamines, LSD hoặc Ecstasy, thuốc "lắc".

Ngay cả khi tiêu thụ quá nhiều caffeine cũng tạo ta cảm giác hồi hộp, lo âu.

Diễn tiến bệnh

Bệnh nhân có cảm giác lo sợ rất mạnh, kèm theo nhiều thay đổi về tâm trạng, về sự suy nghĩ và về các hành vi của mình.

Nếu không được điều trị, bệnh trở nên trầm trọng và gây khó khăn cho đời sống.

Bệnh nhân sẽ liên tục bị những cơn hoảng sợ ám ảnh, hành hạ, có những ý nghĩ không hợp lý, những hành vi kỳ quặc, những cơn ác mộng, hồi tưởng cũng như nhiều dấu hiệu thể chất đáng ngại.

Cơn hoảng sợ có thể đi đôi với nhiều bệnh cấp tính như cơn đau tim, cơn suyễn, cơn kinh phong, giảm đường huyết hoặc cường chức năng tuyến giáp...

Phân loại

Bệnh Lo Âu được chia ra làm nhiều loại:

1-Bệnh hoảng sợ (Panic disorder).

Bệnh nhân có nhiều cơn hốt hoảng (panic attack) với sợ hãi tột độ, tim đập nhanh, đau tức ngực, đổ mồ hôi, người run rẩy, khó thở, chóng mặt, nghẹt cổ họng, cảm giác tê liệt, mất định hướng, tưởng như sắp chết...

Mỗi cơn kéo dài có khi tới cả 10 phút, đôi khi lâu hơn.

Người hay bị cơn hoảng sợ có thể gặp nhiều khó khăn trong đời sống.

Chẳng hạn nếu cơn hoảng sợ xảy ra ở một nơi công cộng thì họ sẽ sợ đám đông, không dám bén mảng, lai vãng.

Hoặc cơn hoảng sợ xảy ra trong cầu thang máy, thì không bao giờ họ sử dụng phương tiện lên xuống này.

Bệnh nhân thường cũng hay bị trầm cảm, buồn phiền, xa lánh mọi người. Lâu ngày, họ sẽ rơi vào vòng lạm dụng rượu, cần sa ma túy, để mong thoát sự lo âu.

Bệnh có thể điều trị bằng dược phẩm, liệu pháp tâm lý hoặc liệu pháp nhận thức. Bệnh nhân được hướng dẫn tìm hiểu về bệnh tình của mình và thay đổi hành vi, suy nghĩ.

2-Bệnh lo âu toàn diện (Generalized Anxiety Disorders)

Người bệnh luôn luôn ở trong tình trạng căng thẳng, sợ hãi mà không có nguyên nhân.

Chẳng hạn họ sợ rằng thiên tai bão lụt sẽ xảy ra trong khi thời tiết rất tốt. Họ cứ cho là sức khỏe của

họ rất kém, mặc dù họ vẫn sinh hoạt, ăn ngủ bình thường.

Bệnh nhân không nghỉ ngơi thư giãn được, dễ giật mình, rối loạn giấc ngủ, cảm thấy mệt mỏi, đau nhức toàn thân, ăn không ngon, buồn nôn, tay chân run rẩy, đổ mồ hôi, chóng mặt, khó thở...

Không điều trị, bệnh không những gây ảnh hưởng xấu cho đời sống mà còn gây khó khăn trong công việc làm ăn.

Thuốc chống lo âu, liệu pháp tâm lý có nhiều công hiệu để điều trị bệnh lo sợ toàn diện này.

3-Bệnh ám ảnh sợ hãi (Phobia).

Người bệnh có những nỗi sợ quá đáng với các hoàn cảnh thường nhật, những sự việc thường xảy ra và những nơi thường tới. Họ trở nên thu mình, không dám đi ra ngoài. Có người sợ đi xe hơi, máy bay vì nghĩ tới tai nạn có thể đến.

Ám ảnh sợ hãi đáp ứng tốt với tâm lý trị liệu.

4-Bệnh ám ảnh cưỡng bức (Obsessive-compulsive disorder).

Bệnh nhân có những ý nghĩ hoặc hành động cố chấp và tái diễn.

Vì sợ hãi một sự kiện nào đó, họ nghĩ rằng có thể kiểm soát được sự việc bằng cách làm đi làm lại cùng một động tác.

Chẳng hạn vì ám ảnh với sợ bị lây bệnh, họ rửa tay liên tục nhiều lần.

Hoặc đã khóa cửa trước cửa sau trước khi đi ngủ, nhưng họ vẫn chưa yên tâm, trở lại kiểm soát cửa ngõ nhiều lần.

Tâm lý trị liệu và một vài dược phẩm có thể được dùng để điều trị sự ám ảnh này.

5-Hậu chấn thương căng thẳng (Post traumatic stress disorder)

Bệnh xảy ra sau khi bệnh nhân là nạn nhân hoặc chứng kiến những biến cố trầm trọng gây ra thương tích thể chất và tinh thần. Các biến cố có thể là chiến tranh, khủng bố, tù đầy, bắt cóc, hiếp dâm, mất việc, mất người thân yêu...

Bệnh nhân trở nên lạnh nhạt với mọi người, tránh không muốn nghe những hoàn cảnh có thể gợi lại biến cố cũ, nhưng ban đêm lại hay có ác mộng về biến cố. Tính tình của họ thay đổi, trở nên nóng nảy, khó tính, hay gây sự đôi khi hung dữ.

Bệnh có thể chữa được bằng dược phẩm và liệu pháp hành vi.

Điều trị

Bệnh lo âu có thể điều trị được bằng dược phẩm và tâm lý trị liệu. Bệnh nhân được hỗ trợ, giải thích để có thể kiểm soát các phản ứng sợ hãi với hoàn cảnh hoặc sự việc.

Nếu cho là đang có bệnh lo âu, nên nói cho bác sĩ gia đình biết các triệu chứng bệnh và yêu cầu giới thiệu tới một bác sĩ chuyên khoa tâm lý. Vị bác sĩ này sẽ chẩn đoán bệnh và chữa trị cho mình.

Ngoài ra, có nhiều cơ quan tư vấn hoặc đường dây điện thoại cấp cứu mà người bệnh có thể sử dụng, nhất là khi cơn lo âu, hoảng sợ đưa tới ý định tự tử hoặc bạo động, hành hung.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
Texas -Hoa Kỳ

Góc phố xưa

MÃ NHƯỢC MAI

Góc phố nằm khuất lấp giữa những con đường lớn, phong quang, đường bệ với những tòa nhà cao tầng đồ sộ lấn đóm đáng. Nó chỉ là một cái góc nhỏ của một con đường ngắn chạy tách khỏi đại lộ, ở một khu vực tương đối yên tĩnh vì thiếu sự chăm sóc của kinh tế thị trường.

Lâu rồi tôi mới có dịp về thăm lại thành phố này và ngẫu nhiên tôi đi ngang qua góc phố khiêm tốn và bình yên đây. Tôi lại đi ngang qua hàng cây cổ thụ ở đầu đường, ngang qua cái quán bán hàng xén ngày xưa tôi đã nhiều lần ghé tạt vào mua gói thuốc lá với bao diêm. Vâng, để đã 20 năm rồi. Tôi lại nhìn thấy bà cụ già bán quán của ngày xưa vẫn đang đứng lom khom bên tủ thuốc lá, lập cập đưa tay mở nắp thau bánh keo, lấy ra vài cái trao cho mấy đứa nhỏ. Vâng, cũng là bà, 20 năm trước tóc muối tiêu mà giờ đã trắng xóa. Hai mươi năm trước tôi cũng đi qua và nhìn thấy hình ảnh bà mở nắp thau bánh để bán cho một em bé, bây giờ ắt hẳn là một thanh niên ngoài đôi mươi, đang phơi phóng tuổi trẻ và sinh lực trên con lộ tân trang hiện đại ngoài kia, rất sát gần bên góc phố. Hai mươi năm trước tóc tôi còn xanh, bây giờ nhuộm màu tiêu muối. Dường như khoảng cách 20 năm vẫn không làm thay đổi bao nhiêu không gian yên tĩnh của góc phố nghèo, có bà cụ tóc bạc như bông gòn vẫn đang đưa bàn tay run run ra với nắm lấy cái mực thời gian im lặng tuôn chảy giữa dòng đời náo nhiệt xô bồ của thời hiện đại.

Ôi, có những góc phố và những con đường dường như vẫn còn bất biến trong sự biến thiên vạn trạng của xã hội hôm nay.

Nhớ lên trong tôi một niềm hoan lạc đầy kinh ngạc khi bắt gặp lại một hình ảnh thân quen, không thay đổi, không suy suyển của bà cụ bán hàng xén bên góc phố xưa nhỏ hẹp, từ lúc tôi còn là một thanh niên mạnh khỏe tươi nhuận đang lao đầu vào đời với bầu nhiệt huyết tuổi thanh xuân cho đến bây giờ đã là một tráng niên phương trường.



MỖI KỲ MỘT MÓN CHAY

BÒ BÍA CHAY



Cách Làm:

Cần chuẩn bị các vật liệu trước khi cuốn Bò Bía. Hành tím cắt mỏng, cho 4 muỗng canh dầu ăn vào chảo và phi hành cho vàng rồi vớt ra rải trên khăn giấy cho khô. Cho dầu ăn qua một bên để chút nữa sẽ dùng chiên củ sắn/cà rốt và dùng làm nước chấm.

A. Bánh tráng

B. 2 miếng đậu hũ cắt mỏng, chiên vàng và cắt thành sợi nhỏ.

C. 4 phần củ sắn và 1 phần cà rốt cắt thành sợi, bạn có thể dùng đồ bào cho lẹ. Dùng 2 muỗng canh dầu ăn (của hành phi lúc này) để xào chín củ sắn và cà rốt cho thơm. Xào chín nhưng dòn, đừng để mềm.

D. Đậu phộng rang vàng và đâm nhỏ.

E. Khoảng 4 trứng gà đánh tan, dùng chảo không dính chiên mỏng. Cắt thành sợi nhỏ.

F. Rau quế rửa sạch và cắt thành sợi nhỏ

Nhúng ướt bánh tráng, cho vào một chút các thứ xà lách (#8), B, C, D, E và F rồi cuốn lại cho chặt. Xếp ra đĩa. Tiếp tục cuốn cho đến khi hết các vật liệu.

Cách Pha Tương Ngọt Để Chấm:

Dùng chút dầu ăn còn lại cho vào chảo, khi chảo nóng cho tỏi băm vào chiên cho vàng. Bớt lửa nhỏ lại, rồi cho hết chại tương ngọt (#1) vào và tuần tự cho vào 1 muỗng canh nước sốt cà chua (#13), 1/4 cup nước dứa soda (#14), 2 muỗng canh đường (#15 - nếu thích ăn mặn thì dùng 1 muỗng đường thay vì 2 muỗng), 2 muỗng canh giấm (#16), và 3 muỗng canh bột nhão lạc rang (#12). Vặn lửa lên và quậy đều, khi sôi lên thì tắt lửa, để nguội trước khi dùng. —>

Vật Liệu:

1. 1 chay tương ngọt
2. Tàu hũ
3. Trứng gà
4. Đậu phộng rang (roasted peanuts)
5. Cà rốt (1 củ nhỏ)
6. Rau quế
7. Củ sắn (khoảng 2 củ)
8. 1 cây xà lách
9. Vài củ hành tím phi
10. Dầu ăn
11. 6 tép tỏi băm nhuyễn
12. Bột nhão lạc rang (Extra crunchy peanut butter)
13. 1 muỗng canh nước sốt cà chua (ketchup)
14. Nước dứa soda hoặc nước dứa tươi
15. 2 muỗng canh đường
16. 2 muỗng canh giấm
17. Đồ chua (củ cải trắng và cà rốt ngâm giấm đường)
18. Tương ớt đỏ.



Tương cho ra chén nhỏ và trên mặt để chút đồ chua (#17), hành phi (#9) và tương ớt đỏ (#18).

Chúc quý vị có một món Bò Bía Chay thật ngon và bổ dưỡng.

Chú thích của CP: Tbsp: tablespoon (muỗng canh), khoảng 15ml; Tsp: teaspoon (muỗng cà-phê), khoảng 5ml.

Nếu cần hỏi thêm về cách thức nấu hay để đóng góp, chia sẻ thêm ý kiến, xin liên lạc với chị Diệu An qua điện thư dieuan@sinhthuc.org

TIN TỨC SINH HOẠT

Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất Hoa Kỳ, Cộng Đồng PG Nam Cali Mừng Ngày Đức Phật Ra Đời: Điều Hành Xe Hoa, Trao Giải Dân Quyền

Westminster (Bình Sa) Tại Mile Square Regional Park (góc đường Euclid và Warner) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Cộng Đồng Phật Giáo Nam California đã long trọng Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2557-2013 vào các ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật 11-12 tháng 5 năm 2013, vào chiều Thứ Sáu ngày 10-5-2013, một lễ đài trang nghiêm được dựng lên với hình Đức Phật Đản Sinh và 7 đài sen theo thứ tự diễn đạt qua 7 bước đi của Đức Phật; phía trước một cổng chùa bước vào và chung quanh là những chiếc lều dành riêng cho từng khu như khu Tịnh Xá Kỳ Viên, khu sinh hoạt và thuyết pháp, cũng như đồ vui Phật pháp dành cho các em, khu phục vụ ẩm thực... trông thật rộn ràng như một ngày hội lớn.

Trong hai ngày lễ, hàng ngàn đồng hương Phật tử về từ khắp nơi tham dự các buổi sinh hoạt tại địa điểm hành lễ. Trước khi cắt băng khánh thành khai mạc Đại Lễ Phật Đản, quý vị chức sắc cao cấp trong Giáo Hội, quý vị trong Ban tổ chức đã đến Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ để đặt vòng hoa tưởng niệm các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa và đồng minh đã hy sinh để bảo vệ tự do, tại đây đã có sự hiện diện của quý vị đại diện Tập Thể Chiến Sĩ Tây Nam Hoa Kỳ, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam California, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam Cali, Ủy Ban Chống Cộng Sản và Tay Sai, một số đại diện các Hội Đoàn, Đoàn Thể, các cơ quan truyền thông, sau khi vòng hoa đã được đặt trước tượng đài, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Phó Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Châu và Tân Tây Lan lên dâng lời cầu nguyện. Sau đó phái đoàn trở về địa điểm hành lễ để tham dự lễ cung nghinh đức Phật đản sinh với đoàn xe hoa khoảng 25 chiếc và một số xe đưa Chư Tôn Đức do các chùa và tu viện tham gia thực hiện. Mở đầu đoàn xe cung nghinh là đoàn xe Motor của Luật Sư Đỗ Phú, tiếp theo là 4 chiếc xe Jeep nhà binh với Đại kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ và Phật Giáo Kỳ diên hành qua các đường phố Bolsa, Magnolia, Westminster vòng về Euclid và vào địa điểm hành lễ để cắt băng khai mạc Đại Lễ Phật Đản, sau

đó là lễ khai mạc khóa tu học và đồ vui Phật pháp dành cho các em Thiếu Nhi, ngoài ra còn có chương trình thuyết pháp và các đề tài tu học dành cho đồng hương Phật tử do các vị giảng sư phụ trách. Đúng 7 giờ tối là chương trình thắp nến cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc, dân chủ và nhân quyền cho Tây Tạng và Việt Nam chương trình tiếp diễn với phần văn nghệ kính mừng Phật Đản kéo dài đến 9 giờ tối.



Sáng Chủ Nhật ngày 12 tháng 5 năm 2013 vào lúc 8 giờ sáng chuẩn bị trang nghiêm đạo tràng, vào lúc 9 giờ sáng là chương trình đồ vui để học và Phật Pháp vấn đáp. Trong khi đó hơn 300 Chư Tôn Đức Tăng Ni vân tập về khu lều Kỳ Viên Tịnh Xá để đi Cổ Phật Khất Thực, để nhớ lại hình ảnh đi khất thực thời Đức Phật tại thế và cũng là dịp để đồng hương Phật tử cúng dường trai tăng, mở đầu với đoàn cung nghinh thật hùng hậu do đạo hữu Nguyễn Lương hướng dẫn, ngoài ra còn có hàng ngàn đồng hương Phật tử đã sắp thành hàng dài chuẩn bị các phẩm vật để cúng dường từng vị qua từng bước đi trông thật trang nghiêm và thanh tịnh. Sau phần khất thực, trở về Tịnh Xá Kỳ Viên thọ trai nghỉ ngơi để chuẩn bị cho buổi lễ Phật Đản chính thức khai mạc vào lúc 2:00 giờ chiều.

Buổi lễ chính thức với sự tham dự hơn 300 Chư Tôn Đức Tăng Ni và hàng ngàn đồng hương, trong số có quý vị đại diện các hội đoàn, đoàn thể, các cơ quan truyền thông, truyền hình báo chí, quan khách có Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang ông Lou Correa và phụ tá là bà Quyên Trần, Ông Chánh An Nguyễn Trọng Nho và Phu Nhân, Bà Janet Nguyễn, Giám Sát Viên cùng các Phụ Tá Luật Sư Lê Công Tâm và Dược Sĩ Nguyễn Đình Thức; Ông Scott Flipse, Phó Giám Đốc Ủy Ban Hoa Kỳ đặc trách về Tự Do Tôn Giáo, Cố vấn cho phong trào yểm trợ Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt Nam; Giáo Sư Tenzin Dorjee, Đại Diện Phái Đoàn Tây Tạng, quý vị đại diện dân cử Liên Bang, Tiểu Bang... Thị Trưởng Thành Phố Westminster, Ông Tạ Đức Trí và các nghị viên, Phó Thị Trưởng



Thành Phố Fountain Valley Ông Michael Võ và phu nhân, Nghị Viên Thành Phố Garden Grove, Ông Richard Phan, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam California LS. Nguyễn Xuân Nghĩa; Bác Sĩ Võ Đình Hữu Chủ Tịch Hội Đồng Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hoa Kỳ, Chủ Tịch Công Đồng Người Việt Quốc Gia Pomona; Chủ Tịch Ủy Ban Chống Cộng Sản Và Tay Sai Ông Phan Kỳ Nhơn, Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Chủ Tịch Hội Đồng Cổ Vấn Phong Trào Yếm Trờ Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Việt Nam, Giáo Sư Trần Trọng Đạt, Chủ Tịch Đại Việt Quốc Dân Đảng, Tiến Sĩ Phạm Kim Long, Ứng Cử Viên TNS Tiểu Bang...

Điều hợp chương trình, Thượng Tọa Thích Nhật Trí, Đại Đức Thích Đồng Châu và Tiến Sĩ Huỳnh Tấn Lê.

Sau phần nghi thức chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Phật Giáo Kỳ, Hoa Kỳ và phút nhập Tử Bi Quán để tưởng nhớ đến các bậc tiền nhân, các thánh tử đạo, các chiến sĩ đã hy sinh để bảo vệ quê hương và đạo pháp do các em Gia Đình Phật Tử phụ trách. Sư Bà Thích Nữ Diệu Từ và Ban Nhạc Chùa Diệu Quang cũng đã trình diễn ca khúc đầu tiên để cúng dường ngày Đản Sinh của Đức Phật.

Tiếp theo Diễn Văn khai mạc của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HK, Trưởng Ban Tổ chức lên ngỏ lời chào mừng Chủ Tôn Đức Tăng Ni, quý vị quan khách cùng đồng hương Phật tử. Thay mặt Ban Tổ Chức Hòa Thượng nói: *"Chúng con thành kính tri ân chư tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni đã từ bi quang lâm tham dự Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2557. Chúng tôi cũng xin trân trọng cảm ơn quý vị đại diện tinh thần các tôn giáo bạn, quý cơ quan chính quyền, quý vị đại diện các đoàn thể, tổ chức người Việt, quý cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí và toàn thể đồng hương Phật tử đã hoan hỷ tham dự Đại Lễ Phật Đản năm nay. Đặc biệt, chúng tôi xin cảm tạ tất cả sự hỗ trợ quý giá bằng tâm lực, trí lực, tài lực, vật lực của chư tôn đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử để cho việc tổ chức Lễ Hội Phật Đản Phật Lịch 2557 được thành tựu viên mãn như hôm nay. Thành tâm cầu nguyện đức Phật thù tử chứng minh và gia hộ cho chư tôn đức và quý liệt vị thân tâm an lạc, phước huệ trang nghiêm..."*

Tiếp theo phần phát biểu của Bà Janet Nguyễn, Giám Sát Viên Quận Cam đại diện giới chức chính quyền địa phận Mile Square Park, trong lời phát biểu bà nói "cảm ơn Ban tổ chức cho bà có cơ hội để nói lời chúc mừng đến lễ hội Phật Đản và bà rất vui khi được Ban tổ chức chọn địa điểm này để tổ chức ngày lễ trọng đại đó là ngày Đức Phật ra đời." Sau đó là lời phát biểu của quý vị dân cư địa phương, Trung Ương, tất cả mọi người đều chúc mừng ngày Đại lễ đức Phật ra đời, sau phần phát biểu là phần trao bằng tưởng lệ ghi nhận những đóng góp của cộng đồng Phật Giáo trong mọi sinh hoạt chung của cộng đồng các sắc tộc Hoa Kỳ.

Sau đó các em trong Gia Đình Phật Tử lên hát "Liên Khúc Khánh Đản".

Tiếp theo là Huấn Từ Phật Đản của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu, trong lời phát biểu có đoạn HT. nói: "Phật Giáo luôn gắn liền với dân tộc, vì vậy công cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ tại Việt Nam là nhiệm vụ chung của chúng ta." HT. cũng đã nhắc lại biến cố lịch sử năm 1963 nhất là về sự hy sinh cao cả



của Bồ Tát Thích Quảng Đức...

Sau đó Thông Bạch Phật Đản của Hòa Thượng Thích Thăng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phái, trong đó có đoạn ngài nói: "...Đức Phật, ngay từ giờ phút đầu tiên trong đời, đặt bàn chân lên mặt đất, Ngài đã bảo vệ nó bằng đôi chân hoa sen. Ngài không làm cho đất loang lổ và đất cũng chẳng làm dơ bẩn đôi chân Ngài. Bày bước đầu tiên trên đất, Ngài bước trong tịnh lành và mỗi bước làm cho đất nở hoa. Chúng ta phải suy nghiệm về mặt đất và bảo vệ nó như bảo vệ thân tâm chính mình.

Mùa Phật đản năm nay tròn 50 năm mùa Pháp nạn của Phật giáo Việt nam. .. Ngọn lửa bi hùng của Bồ Tát Thích Quảng Đức đã làm lay động lương tri thế giới. Ngọn lửa đó, thêm một lần nữa minh xác sức mạnh giữa hòng súng và tấm lòng từ. Người đệ tử Phật không thù hận khi phải sống giữa những người thù hận. Người đệ tử Phật cũng không nhu nhược vô trí khi đạo pháp bị tiêu diệt. Đi như thế nào trên hai đạo lộ cam go ấy. Ngọn lửa Bồ Tát năm xưa tại thành phố Sài Gòn là khai thị hướng đi của Phật Giáo Việt Nam. Ngọn lửa bi hùng và trái tim đốt không cháy của Ngài là một Pháp bảo tuyệt diệu trong hai ngàn năm Phật Giáo Việt. Giáo hội kêu gọi tất cả các tu viện, tự viện, tịnh xá, trung tâm Phật giáo... thờ di ảnh của Bồ Tát vị Pháp thiêu thân cũng như chư tăng ni và thiện tín hy sinh cho mùa Pháp nạn năm 1963..."

Tiếp theo Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HK, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu lên đọc Bản Lên Tiếng của GHPGVNTN Liên Châu như sau:

"... Vào đầu năm 2013, chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã chính thức kêu gọi người dân góp ý sửa đổi Hiến Pháp năm 1992 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN). Qua sự kiện này, các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (GHPGVNTN Âu Châu), GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, và GHPGVNTN Hoa Kỳ nhận định rằng:

- 1) *Tự do, dân chủ và nhân quyền trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền công bố ngày 10 tháng 12 năm 1948, được tổ chức Liên Hiệp Quốc với toàn thể thành viên các quốc gia ký kết, công nhận là những giá trị phổ quát và bất khả xâm phạm của mọi người sống trên Mặt Đất này;*
- 2) *Trong Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị của Liên Hiệp Quốc, mà Nhà Nước CHXHCNVN đã ký kết và cam kết tôn trọng*

vào năm 1982, nói rằng, "Các dân tộc đều có quyền tự quyết. Chiếu theo quyền này, họ được tự do quyết định về chế độ chính trị và tự do theo đuổi đường hướng phát triển kinh tế, xã hội và văn hoá;"

- 3) Suốt 38 năm qua cai trị trên toàn đất nước Việt Nam, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã độc quyền lãnh đạo đất nước, dù có Hiến Pháp cũng chỉ là những ngôn từ không thật, dù có Quốc Hội cũng chỉ là tập thể bù nhìn để trình diễn và mỵ dân, bởi vì Điều 4 của Hiến Pháp năm 1992 của Nhà Nước CHXHCNVN thừa nhận quyền lãnh đạo độc tôn của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với đất nước;
- 4) Cách nay 20 năm, vào ngày 20 tháng 11 năm 1993, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, lúc đó là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, đã ra Tuyên Cáo 9 điểm, mà trong đó điểm thứ 6 yêu cầu Nhà Nước CHXHCNVN thực hiện nền dân chủ pháp trị bằng việc bỏ Điều 4 Hiến Pháp.

Từ các nhận định trên, GHPGVNTN Âu Châu, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada, và GHPGVNTN Hoa Kỳ cùng lên tiếng như sau:

1/ Nhà Nước CHXHCNVN nhân kỳ sửa đổi Hiến Pháp lần này năm 2013, theo nguyện vọng của toàn dân, hãy xóa bỏ Điều 4 của Hiến Pháp năm 1992, chấm dứt độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam để cho các thành phần của dân tộc bình đẳng góp phần vào việc xây dựng và phát triển đất nước;

2/ Không chỉ là sửa đổi Hiến Pháp trên văn bản ngôn từ suông như lâu nay, Nhà Nước CHXHCNVN cần thật tâm tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các điều khoản được ghi trong Hiến Pháp, mà cụ thể là xây dựng nền pháp trị căn bản với thể chế tam quyền phân lập, gồm Tư Pháp, Lập Pháp và Hành Pháp phân minh;

3/ Trước nguy cơ xâm lược lãnh thổ và lãnh hải của chính quyền Cộng Sản Trung Quốc, Nhà Nước CHXHCNVN cần tôn trọng và thực thi quyền tự do, dân chủ và nhân quyền cho toàn dân để tạo sức mạnh đoàn kết dân tộc hầu giữ vững bờ cõi biên cương và biển đảo mà ông cha chúng ta đã đổ bao công lao xương máu để gây dựng..."

Sau đó là phần phát giải Dân Quyền cho những nhà đấu tranh Tây Tạng và Việt Nam do Tiến Sĩ Huỳnh Tấn Lê và Ông Phát Bùi Thế Phát điều hợp chương trình, Ông Phát Bùi đã mời HT. Thích Nguyên Trí, Chủ tịch Phong Trào Yểm trợ Tự Do Tôn Giáo Và Nhân Quyền Việt Nam lên nói qua ý nghĩa



CẢM TẠ



Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và độc giả đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ấn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp tháng qua:

HT. Thích Thăng Hoan \$400, HT. Thích Tín Nghĩa \$1,000, HT. Thích Nguyên An \$500, HT. Thích Minh Tuyên \$600, HT. Thích Thái Siêu \$500, HT. Thích Thiện Long \$2,000, TT. Thích Nhật Trí \$1,000, TT. Thích Nhật Huệ \$300, TT. Thích Minh Hạnh \$700, NS. Thích Nữ Minh Phước \$200, NS. Thích Nữ Như Định \$100, Phước Bình Monastery \$200, Trang Diễm Huỳnh \$100, Nguyễn Văn Hay \$100, Huỳnh Mai Hoa \$100, Julie Tuyết Hà \$60, Nguyễn Hữu Đĩnh \$70, Sa di Henry Trần \$40, Jim Đồng Nguyễn \$30, Diệu Vân \$40, Kimberly Khương \$10...

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Thư Ký Chánh Pháp

việc trao giải nhân quyền và sau đó đã mời quý vị quan khách, quý vị dân cử và những vị đại diện cho những người được lãnh giải lên để trao giải và nhận giải, trong dịp này Giáo Sư Tenzin Dorjee đại diện cho phái đoàn Tây Tạng và ông Scott Flipse, Phó Giám Đốc Uy Ban Hoà Kỳ đặc trách về Tự Do Tôn Giáo đã cho biết về những phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ tại Tây Tạng cũng như Việt Nam...

Tiếp theo phần Nghi Thức Khánh Đản và sau đó là lễ tắm Phật.

Hòa Thượng Thích Minh Mẫn thay mặt Ban tổ chức đã lên cảm ơn Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý Chùa và Tự Viện, quý vị đại diện các hội đoàn, đoàn thể, các cơ quan truyền thông, truyền hình, báo chí, các thành viên trong ban tổ chức, các anh chị em nghệ sĩ đã đóng góp công sức để Đại Lễ Phật Đản thành công viên mãn.

Nguyễn Thế Hoàn Lai

THÍCH MINH TUỆ

Ngưỡng bạch Giác Linh Hòa Thượng Thích ^{thượng} Nguyễn _{hạ} Lai Ân Sư!



*Chiều nay con chợt hay tin
Duyên trần Ngài mãn, đặng trình
phương xa
Ân tình kỷ niệm thiết tha
Tâm thành góp nhặt hương hoa
cúng dường*

Hôm nay đến mùa hè, con đang sắp xếp các chương trình cho mùa Phật Đản, mùa an cư và sắp về lại vùng Santa, Ana, Cali và thăm lại Ngài lần nữa thì chợt nhận được tin của Thầy Quảng Thường báo đến là Ông (cho con được phép gọi Ngài với danh xưng "Ông" gần gũi thân thương như thuở sinh tiền) vừa viên tịch. Thế là hết! Một cây đại thụ Bồ Đề gốc Bình Định tại xứ Hoa Kỳ lại vừa ngã xuống. Bao nhiêu ân tình kỷ niệm với Ông lại hiện về trong ký ức, con ghi lại đây với niềm kính tưởng và đúc kết làm những bài học cho đàn hậu học trong giây phút tiễn đưa Giác Linh Ông.

Con có hạnh duyên biết đến Ông khi con đến thăm các tự viện: Kim Sơn, An Lạc, Đức Viên và những Phật tử quen vùng San Jose vào mùa hè năm 2005 và đến thăm Ông tại Chùa Hồng Danh, đường 17. Con nhận thấy rằng nơi đó cũ kỹ, chật hẹp, thiếu thốn nhiều phương tiện. Tuy Ông đã

ngoài 70 tuổi, sức khỏe không tốt mà còn theo hạnh nguyện: "kiến lập đạo tràng khắp nơi xứ xứ, phá lưới mê trùng trùng", làm chỗ quy tụ tu học nương nhờ cho Tăng Ni Phật Tử, hạnh nguyện đó thật đáng tán thán. Nếu như Ông muốn yên thân, tìm đến Chùa nào đó để ở tịnh dưỡng thì hẳn là an nhàn hơn. Nền kinh tế Hoa Kỳ dạo đó trong tình trạng eo uột, xuống dốc, thất nghiệp, số lượng Phật tử còn ít ỏi, duy trì và phát triển một ngôi chùa thật là khó khăn. Ai bảo Tây phương là sung sướng, đầy đủ, có phúc nhiều? Cũng tùy trường hợp thôi, có người cả đời loay hoay vất vả xoay trở để trả nợ nần, không được thành thối từ vật chất cho đến tinh thần. Thế nhưng, vạn sự khởi đầu nan, "Bồ Tát không vào địa ngục thì ai vào địa ngục?", Các vị cao Tăng dẫn thần hành đạo thì có ngại gì khó khăn gian khổ, bất chấp điều gì xảy đến nơi mình, miễn là làm được việc lợi lạc cho Đạo Pháp và chúng sanh. Ở đời, không lấy thành bại để luận anh hùng mà xem xét tâm chí, việc làm, phần đầu trong mỗi hoàn cảnh như thế nào? Dù sao đi nữa, Ông đã

kiên tâm kiến lập Chùa Hồng Danh để rồi được các thế hệ đi sau phát huy và hiện diện một ngôi già lam đúng nghĩa trong cõi đời là phần cống hiến thiết thực với tất cả nhiệt tâm, nhẫn nại và dẫn thân cho pháp luân thường chuyển, xóa bớt nỗi khổ niềm đau, cho đời thêm ánh sáng, niềm tin, an lạc.

Những năm sau, con gặp Ông trong giỗ cúng Giác Linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích ^{thượng} Đồng _{hạ} Thiện tại Chùa Quang Thiện. Sau đó, Thầy trò huynh đệ cùng ngồi xoay vần bên nhau trà đàm và tâm tình, chia sẻ về những gì Chư Tăng Ni có thể giúp cho nhau trong công việc Phật sự để tiếp nối Đạo nghiệp Tổ ấn trùng quang. Con lắng nghe Ông kể chuyện súc tích nhưng đầy ấn tượng và cảm động về những kỷ niệm, tấm gương của các Tổ Sư Bình Định để đàn hậu học biết, ghi nhớ, chiêm nghiệm, học hỏi... Sau này, đến các ngày giỗ cúng của Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng Thích ^{thượng} Huyền _{hạ} Quang, ông run run rót trà hiến dâng Giác Linh và chia sẻ đầy cảm động vì Ngài Huyền Quang với vai trò như Sư Thúc của Ông trong Môn Phái (Sư Phụ thế phát xuất gia cho Ông là Ngài Huyền Ấn), hơn nữa với nhiều năm làm Tuyên Úy cho binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa từ Bình Định đến Phú Yên, Khánh Hòa, Bến Tre, Sa Đéc, Đồng Tháp... cùng với 12 năm tù đầy khổ sai biệt xứ tại Hoàng Liên Sơn trước sau lòng Ngài vẫn trung kiên vì Đạo Pháp và Dân Tộc mà lãnh công nghiệp chung cùng với bao nhiêu đồng bào khác, nên Ông rất đồng cảm với những gì mà Đức Đệ Tử Tăng Thống GHPGVNTN làm và hi hiến cho Đạo Pháp. Ông đã hiến dâng một đời trai cho đất nước khi vận nước lênh đênh, chiến tranh, đau khổ, khi "quốc gia lâm nguy, thất phu hữu trách" một Tu Sĩ đi khắp nơi để gieo trồng chủng tử thiện và ánh sáng Phật Pháp cho những ai cần đến.

Để cho Ông yên tâm tịnh dưỡng, cũng như tình huynh đệ như thủ túc, hổ tương lẫn nhau, con đã về ở và sinh hoạt Phật sự tại Chùa Hồng Danh hơn một năm (2010-2011) cho đến khi Chùa Hồng Danh đã mua lại được và làm chủ sở hữu căn nhà mới, mọi việc tạm ổn hơn. Con luôn xem Thầy Quảng Thường và Thầy Quảng Huân như hai người em của mình để chia sẻ, giúp tạo các

Thầy bớt đi cảm giác trống vắng bơ vơ trong khi Ông dưỡng bệnh và báo hiệu sẽ ra đi. Tuy nhiên, phước đức của con còn có hạn nên chưa có thể giúp được nhiều để phát triển Chùa Hồng Danh trở nên bề thế, trang nghiêm như lòng mong muốn và làm sao có thể thay thế phần nào vai trò của Ông được.

Những năm sau này, khi có thời gian thuận tiện con đều đến thăm Ông. Con rất an tâm là có Chú Tâm Định, Sư Cô Tịnh Phước cũng như Tăng Ni Phật tử tại Chùa Bát Nhã, Thầy Quảng Thường cùng Phật Tử Chùa Hồng Danh thường xuyên thăm viếng và lo cho Ông chu đáo. Con có lời tâm tình thưa với Ông:

"Về Chùa Hồng Danh, tâm huyết của Ông, nay Thầy Quảng Thường đã trưởng thành rồi, không như khi xưa nữa, hơn nữa còn có các huynh đệ phối hợp, nay đã mua được căn nhà rồi, các Lễ Phật Đản, Vu Lan có đến 40 Tăng Ni đến tham dự sum tụ, Ông hãy yên tâm tịnh dưỡng. Cốt yếu sao Ông giữ được sức khỏe để trụ lâu hơn làm chỗ dựa tinh thần cho đại chúng, thân tâm an hòa thanh thản là được. Thượng Tọa Minh Dung có nhắc Ông dưỡng khỏe lại để rồi cùng đi du lịch Châu Âu, Châu Úc và hành hương xứ Phật. Vậy Ông hãy điều dưỡng cho khỏe lên rồi đi."

Mặc dù Ông chưa đủ khỏe lại để đi du lịch các nơi nhưng mỗi lần chư Tôn Đức gần xa trở về Cali, thăm Chùa Bát Nhã và viếng Ông, con quan sát nhận thấy Ông vui lắm. Đó là niềm vui tinh thần được sống trong niềm yêu thương, săn sóc của Huỳnh Đê khiến cho Ông cảm thấy Chùa Bát Nhã là nơi thích hợp nhất cho giai đoạn cuối đời mình.

Việc gì đến thì trước sau cũng phải đến, cơn vô thường không chừa bỏ một ai. Nay duyên đã mãn, Ông trút bỏ báo thân ngũ uẩn như cỗ xe cũ kỹ, già nua, nhiều bệnh tật để nhẹ nhàng thông dong về Xứ Phật. Thế là cuộc hẹn hò lên Tu Viện Sơn Tùng trong giỗ Ngài Huyền Quang sắp đến, về thăm lại Chùa Hồng Danh cũng như đi tham quan các châu lục và hành hương xứ Phật đành khép lại. Rồi mai đây, thân của Ông được đem đi trả tỳ, cát bụi trở về với cát bụi nhưng tâm tinh, kỳ niệm, lời nhắc nhở dạy bảo của Ông vẫn mãi còn vang vọng. Ông là một chứng nhân lịch sử và đem hết sức mình cống hiến trong các giai đoạn thăng trầm lịch sử của

Việt Nam thời cận đại và gieo mầm hoảng pháp hải ngoại. Hình ảnh một bậc tiền bối đơn giản, chân thật, bộc trực, nặng tình cảm, hết lòng lo nghĩ đến Giáo Hội Phật Giáo và quan tâm mọi Phật sự vẫn còn sống mãi trong lòng Tăng Ni Phật tử khắp nơi nơi. Quả thật: **"Trực Tâm thị Đạo Tràng"**. Tuy Ông đau yếu nhưng bất cứ lễ hội, nọ nào cần đến sự hiện diện của Ông, Ông đều cố gắng tham dự, không từ nan. Lập trường, chí nguyện, tình pháp lữ, sơn môn, tấm lòng của Ông đối với Đạo Pháp và Dân Tộc sắt son, trung kiên, chung thủy. Chính vì vậy mà Ông được Tăng Ni Phật Tử tại Hoa Kỳ này hết lòng kính quý và cung thỉnh vào ngôi vị Chứng Minh Đạo Sư nhiều Đạo Tràng Chùa Duyên Giác, Chùa Quang Thiên, Chùa Hồng Danh, Chùa Bát Nhã, nhiều khóa an cư, thọ giới tại Tu Viện Kim Sơn, Chùa Quang Nghiêm, Chùa Phật Tổ, Chùa Phật Đà, Phật Học Viện Quốc Tế và trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Giờ này Ông đã nằm xuống rồi, đã mượn báo thân hữu lậu vào đời thì thế nào đến lúc cũng tùy duyên buông xả. Một cuộc đời, một sự thị hiện, một sứ mệnh đã hoàn mãn và để lại bao nhiêu bài học quý giá cho mọi người chiêm nghiệm về Sanh Lão Bệnh Tử, Vô Thường, Khổ trùm phủ kiếp nhân sinh về: *"phú quý không say mê, bần cùng không thay đổi và vũ lực không khuất phục"*, giữ được sơ tâm xuất gia và cống hiến hết sức mình đến hơi thở cuối cùng vì Đạo Pháp-Chúng sanh, làm tốt Đạo đẹp Đời.

Cũng đến lúc Ông mãi nằm yên và nghỉ ngơi dài hạn. Ông sẽ không còn chịu đựng những cơn đau bức hoại nơi thân ngũ uẩn, sẽ không còn phải lo lắng cho những khắp khiêng khó khăn của cư dân và Phật tử người Việt đến Hoa Kỳ sao cho an cư lạc nghiệp, những biểu hiện lục hòa "thống nhất" hay không "thống nhất" trong Giáo Đoàn Phật Giáo, những khắc khoải, ưu tư cho tiền đồ Đạo Pháp, Dân Tộc, thế hệ tương lai,... cũng đến hồi dừng lại. Ông đã trải thân cả đời để thể nghiệm, cả đời để thị hiện và chúng con kịp hiểu để trượng thành và kế tục Đạo nghiệp Ông để lại. Không chờ đợi đến Môn Đồ Pháp Quyển đi bại thình, Chư Tăng Ni Phật Tử khắp nơi nơi hay

được ai tin cùng nhau về Chùa Bát Nhã, Chùa Hồng Danh, nhà quán Peek Family để làm Lễ Tiên Điền, Tưởng Niệm, Thọ Tang cho Giác Linh Ông thật là đông đủ trang nghiêm. Bao nhiêu tấm lòng luyến tiếc nhớ thương, ngậm ngùi đó cũng đã nói lên được quá trình sống và hoạt động của Ông như thế nào và ân tình giao cảm với mọi người nồng hậu đến mức nào.

Phủ phục trước Kim Quan Ông hôm nay con lại nhận thêm một tang tóc nữa đến với đời con. Nhưng *Hoa Đàm tuy rụng vẫn còn hương, người đi dấu vết chưa nhòa*. Chính Đức Phật hoá duyên đến 80 tuổi cũng viên tịch, nay Ông cũng đến tuổi 80. Lễ Di Quan - Trà Tỳ của Ông nhằm đúng vào ngày Rằm Tháng Tư Quý Tỵ - ngày Vesak Tam Hợp, thật là viên mãn. Xin thay mặt cho đàn hậu học, những người thọ hưởng ân tình giáo dưỡng của Ông, chúng con nguyện sẽ tiếp bước Ông đi, đem hết sức mình phụng sự cho Đạo Pháp, Dân Tộc chúng sanh, cho pháp luân thường chuyển, cùng nhau về bến giác, mang đến an vui, hạnh phúc, thăng hoa, cho thế giới thêm Chân Thiện Mỹ. Nguyễn Giác Linh Ông vẫn luôn chúng minh, hộ trì cho chúng con đi trọn hành trình kiếp nhân sinh và trở về báo sở.

Nguyễn cầu Giác Linh Ông Cao Đẳng Phật Quốc, Thượng Phẩm Thượng Sanh, Hồng Danh của Ông sẽ bên cạnh Hồng Danh chư vị Bồ Tát có công lực nhiệm mầu và trở lại cõi Ta Ba này với những ứng thân thị hiện khác để tiếp sức Tăng Đoàn, dắt dắt hậu học, hoá độ nhất thiết chúng sanh.

Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn Tứ Thập Nhị Thế, Hồng Danh Đường Thượng, húy ^{thượng} Nguyễn _{hạ} Lai, tự Duyên Tín, hiệu Chánh Nghiêm Đại Lão Hòa Thượng Ân Sư Giác Linh Liên Tòa Thủy Tử Chứng Giám.



PHẬT PHÁP VÀ TUỔI TRẺ



8 THE FIVE PRECEPTS NĂM GIỚI

When children become pupils of a new school, they have to follow the rules of that school. When people become Buddhists, they willingly follow the Five Precepts which are the rules for Buddhists.

The Five Precepts are:

1. Avoid Killing
2. Avoid Stealing
3. Avoid Misusing Sex
4. Avoid Lying
5. Avoid Using Intoxicants

Khi các trẻ em trở thành học sinh của một ngôi trường mới, các em phải tuân theo những luật lệ của trường. Khi người ta trở thành những Phật tử, họ vui lòng tuân theo Năm Giới, đó là những giới luật của Phật tử.

Năm Giới là:

1. Tránh sát sinh
2. Tránh ăn cắp
3. Tránh tà dâm
4. Tránh nói dối
5. Tránh dùng chất làm say

The First Precept: Avoid killing

The Buddha said, "Life is dear to all." All beings fear death and value life, we should therefore respect life and not kill anything.

This precept forbids not only killing people but also any creature, especially if it is for money or sport.

We should have an attitude of lovingkindness towards all beings, wishing them to be always happy and free. Caring for the Earth, its rivers, forests and air, is also included in this precept.

Giới thứ nhất: Tránh sát sinh

Đức Phật dạy "Cuộc sống quý giá với tất cả mọi người." Mọi người đều sợ chết và quý trọng cuộc sống, vì thế, chúng ta nên tôn trọng cuộc sống và không giết hại bất kỳ sinh vật nào." Giới luật này không những chỉ cấm giết người mà còn cấm giết tất cả sinh vật, nhất là nếu vì tiền hoặc vì chơi đùa thể thao.

Chúng ta nên có một thái độ yêu thương với tất cả chúng sinh, mong tất cả được luôn luôn hạnh phúc và tự do. Chăm sóc trái đất, sông ngòi, rừng cây và không khí cũng bao gồm trong giới luật này.

DHARMA FOR CHILDREN PHẬT PHÁP CHO TRẺ EM

Authors (Tác giả): Jing Yin, Ken Hudson & W.Y. Ho
Biên soạn và chuyển ngữ: Tâm Minh Ngô Tằng Giao

The Second Precept: Avoid stealing

We have the right to own things and give them away as we wish. However, we should not take things that do not belong to us by stealing or cheating. Instead, we should learn to give to help others, and always take good care of the things that we use, whether they belong to us or to the public. In a broader sense, this precept means being responsible. If we are lazy and neglect our studies or work, we are said to be 'stealing time'.

This precept also encourages us to be generous. Buddhists give to the poor and the sick and make offerings to monks and nuns to practise being good. Buddhists are usually generous to their parents, teachers and friends to show gratitude for their advice, guidance and kindness. Buddhists also offer sympathy and encouragement to those who feel hurt or discouraged.

Helping people by telling them about the Dharma is considered to be the highest form of giving.

Giới thứ hai: Tránh trộm cắp

Chúng ta có quyền có các đồ vật và đem cho chúng đi nếu chúng ta muốn. Tuy nhiên, chúng ta không được lấy những đồ vật không thuộc về chúng ta, mà chỉ do trộm cắp hoặc lừa gạt mà có được. Mặt khác, chúng ta phải học cách cho để giúp đỡ những người khác và luôn luôn giữ gìn thật tốt những đồ vật chúng ta dùng, dù nó thuộc về chúng ta hay là của công cộng. Theo nghĩa rộng hơn thời giới này đề cập đến trách nhiệm. Nếu chúng ta lười biếng và lơ đãng học tập hoặc làm việc, coi như chúng ta đang "đánh cắp thời gian."

Giới này cũng khuyến khích chúng ta rộng lượng. Các Phật tử nên cho người nghèo và người đau bệnh và biếu tặng cho các sư và ni sư để tập cho mình thành người tốt. Các Phật tử phải luôn rộng lượng với cha mẹ, thầy giáo và bạn bè mình để bày tỏ sự biết ơn với những lời khuyên, sự hướng dẫn và lòng tử tế của họ. Các Phật tử cũng nên chia sẻ cảm tình và sự khuyến khích với những người bị đau thương hay nản chí.

Giúp đỡ mọi người bằng cách giảng Pháp cho họ được coi là hành động trao tặng cao nhất.

The Third Precept: Avoid misusing sex

Avoiding the misuse of sex is respect for people and personal relationships. Husbands and wives should be faithful towards each other. This will help to create peace in the family. In a happy family, the husband and wife respect, trust and love each other.

With happy families, the world would be a better place for us to live in. Young people should keep their minds and bodies pure to develop their good-

ness. It is up to them to make the world a better place in which to live.

Giới thứ ba: Tránh tà dâm

Tránh tà dâm là tôn trọng con người và các mối quan hệ riêng tư. Chồng và vợ phải trung thành với nhau. Điều này giúp tạo ra sự êm ấm trong gia đình. Trong một gia đình hạnh phúc, chồng và vợ kính trọng, tin tưởng và yêu thương lẫn nhau. Với những gia đình hạnh phúc, thế giới sẽ là một nơi tốt đẹp hơn cho chúng ta sinh sống. Những người trẻ nên giữ gìn cho trí óc và thân thể tinh khiết để phát triển cái tốt của mình. Chính là tùy ở các em mà làm cho thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn để sống.

The Fourth Precept: Avoid lying

We should respect each other and not tell lies or gossip. This would result in fewer quarrels and misunderstandings, and the world would be a more peaceful place. In observing the fourth precept, we should always speak the truth.

Giới thứ Tư: Tránh nói dối.

Chúng ta phải tôn trọng lẫn nhau và không nói dối hay nói tầm phào. Như thế sẽ đỡ cãi nhau và ít hiểu lầm, và thế giới sẽ là một nơi hòa bình hơn. Để tuân theo giới thứ Tư chúng ta phải luôn luôn nói sự thật.



The Fifth Precept: Avoid using intoxicants

The fifth precept is based on self-respect. It guards against losing control of our mind, body and speech. Many things can become addictive. They include alcohol, drugs, smoking and unhealthy books. Using any of these will bring harm to us and our family.

One day, the Buddha was speaking Dharma to the assembly when a young drunken man staggered into the room. He tripped over some monks who were sitting on the floor and started cursing aloud. His breath stank of alcohol and filled the air with a sickening smell. Mumbling to himself, he staggered out of the door.

Everyone was shocked at his rude behaviour, but the Buddha remained calm, "Great Assembly!" he



thơ

Thiền bên hoa

*Ngồi bên hoa búp ngoài hiên
Thấy vô lượng kiếp gieo duyên một ngày
Này hoa tiên kiếp là ai?
Mím cười búp nở... hương bay ngạt ngào.*

KIỀU MỘNG HÀ

Desoto, May 07-2013

said, "Take a look at this man! I can tell you the fate of a drunkard. He will certainly lose his wealth and good name. His body will grow weak and sickly. Day and night, he will quarrel with his family and friends until they leave him. The worst thing is that he will lose his wisdom and become confused."

By observing this precept, we can keep a clear mind and have a healthy body.

Giới thứ Năm: Tránh sử dụng các chất làm say

Giới thứ Năm dựa vào sự tự trọng. Giới này giúp chống lại sự mất kiểm soát lý trí, cơ thể và lời nói của chúng ta. Nhiều thứ có thể trở nên gây nghiện ngập. Chúng bao gồm rượu, ma túy, thuốc hút và sách báo nhảm nhí. Sử dụng một trong những thứ này sẽ gây hại cho chúng ta và gia đình chúng ta.

Một hôm, Đức Phật đang giảng Pháp cho một nhóm người, thì một chàng trẻ tuổi say rượu lao đảo bước vào phòng. Chàng ta vấp phải vại vị sư đang ngồi trên sàn nhà và chàng bắt đầu chửi rủa to tiếng. Hơi thở của chàng nồng nặc mùi rượu và tỏa trong không khí đầy mùi ghê tởm. Chàng lảo đảo trong miệng, khật khưỡng đi ra cửa.

Mọi người quá giận giữ với hành vi thô lỗ của chàng, nhưng Đức Phật vẫn điềm tĩnh. "Hỡi tập thể!" ngài nói, "Hãy nhìn vào người này! Ta có thể nói cho các con biết số phận của một người say rượu. Anh ta chắc chắn mất tiền bạc và tiếng tốt của mình. Thân thể của anh sẽ càng suy yếu và bệnh hoạn."

Ngày và đêm, anh ta sẽ cãi lộn với gia đình và bạn bè cho đến khi họ bỏ rơi anh. Điều tệ hại nhất là anh ta sẽ mất đi sự sáng suốt và trở nên rối trí."

Khi thực hành giới này chúng ta có thể giữ cho tâm hồn trong sáng và có một thân thể khỏe mạnh.

(to be continued...)

QUAN ĐIỂM

50 NĂM PHẬT GIÁO VIỆT NAM: BÀI HỌC TRẢI NGHIỆM

(tiếp theo trang 21)

thành viên tốt. Được như thế, gia đình sẽ hạnh phúc, đất nước sẽ cường thịnh, và xã hội sẽ thăng hoa, an lạc. Đó chính là lý do tại sao đức Phật đã tận tụy không ngừng nghỉ trong việc giáo hóa quần sinh suốt 45 năm sau ngày thành Đạo cho đến khi nhập Niết Bàn. Chính vì thế, giáo hóa, hay giáo dục từng người là phương thức hữu hiệu nhất để xây dựng con người và xã hội. Bởi vì xã hội là tập hợp của từng cá nhân, xã hội thực sự chỉ là tên gọi của tập thể người, không có cá thể, không có xã hội cho nên, chuyển hóa được từng cá nhân là chuyển hóa được xã hội.

Phương Thức Hành Đạo

Phật Giáo đã đóng góp lớn lao cho công cuộc xây dựng và phát triển con người, đất nước và xã hội Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử trên hai ngàn năm qua, bởi vì, một thực tế là, nếu không như vậy thì Phật Giáo đã không là một bộ phận gắn liền như nước và sữa với dân tộc Việt Nam trong vận hành lịch sử lâu dài đó của đất nước. Vì thế, ở đây hoàn toàn không phải là đặt lại vấn đề Phật Giáo có thể đóng góp được gì cho con người, đất nước và xã hội Việt Nam, mà đúng hơn là suy tư về phương thức tiếp tục thực hiện sứ mệnh đóng góp của Phật Giáo để làm sao có thể nếu có mất mát thì cũng chỉ là mất mát ít nhất.

Xin nêu ra 2 gợi ý góp phần vào việc giảm trừ tối đa sự mất mát cho Phật Giáo Việt Nam khi dẫn thân vào con đường xây dựng và phát triển con người, đất nước và xã hội. Đó là việc đào tạo con người và phát huy tối đa hiệu năng của ngôi chùa.

Xin thưa ngay rằng, 2 gợi ý này hoàn toàn không phải mới lạ gì cả, vì nhà lãnh đạo Phật Giáo nào cũng biết, cũng đã từng làm qua. Vấn đề mà người viết muốn nhắc lại 2 gợi ý này là để nhấn mạnh đến tính cách vô cùng quan trọng của nó trong công cuộc xây dựng con người, đất nước và xã hội để tránh được những mất mát không cần thiết, mà chính vì không xem nó hệ trọng nên Phật Giáo Việt Nam đã hao phí nhân lực và tiềm lực rất nhiều.

1/ Đào Tạo Nhân Sự

Như đã nói ở trên, muốn có người con Phật tốt thì phải giáo dục và đào tạo. Nếu thực hiện nghiêm túc, có phương pháp hiệu nghiệm và đưa đến thành công thì Phật Giáo sẽ tiết kiệm được rất nhiều mất mát không chỉ cho riêng Phật Giáo mà còn cho cả dân tộc. Chẳng hạn, nếu các hệ thống Phật Học Viện có phương pháp giáo dục đầy đủ và hiệu nghiệm trong 3 lãnh vực: thể chất, trí tuệ và tâm thức, thì chắc chắn đào tạo ra được các vị Tăng, Ni có tài, có đức, có lòng để phụng sự cho đạo pháp, cho Giáo Hội một cách hiệu quả và do đó, mang lại nhiều lợi lạc cho Phật Giáo và cộng đồng xã hội. Tương tự như thế, nếu Phật Giáo có đầy đủ nhân sự có khả năng làm công tác giáo dục hữu hiệu thực hiện đường lối giáo dục cho quần chúng và Phật tử tại gia từ tuổi trẻ đến thanh niên, trung niên và lão niên, thì lo gì đất nước không có những nhà lãnh đạo tài đức để an



South Vietnam's most powerful Buddhist leader, Thích Trí Quang (L) arose out of three years of obscurity 3/31 to demand the ouster of President Thieu. Trí Quang led a demonstration of monks, clerics, and laymen from An Quang Pagoda under manners demanding that Thieu resign. (Trí Quang was credited for the overthrow of late President Ngo Dinh Diem in November 1963.)

bang tế thể và hộ quốc an dân.

Chúng ta không nên chỉ biết ngồi đó nhìn người khác chen lấn và giành giật người qua việc giáo dục, đào tạo, mà phải đứng mạnh mẽ và kiên trì thực hiện các kế hoạch giáo dục và đào tạo con người của chính mình từ hàng ngũ xuất gia đến hàng ngũ tại gia một cách có phương pháp, có hiệu quả với tinh thần Phật Pháp, với khả năng kiến thức từ phổ thông đến chuyên môn được nâng cao đúng tầm mức.

Xin nhớ rằng khi chúng ta không bằng lòng hay phản ứng lại với cách điều hành đất nước của những nhà lãnh đạo là đã quá trễ, vì tình trạng đó đã đến giai đoạn kết quả. Muốn tránh hậu quả tương tự thì chúng ta phải chuẩn bị từ lúc còn là nguyên nhân, nghĩa là chuẩn bị con người bằng con đường giáo dục đào tạo ngay từ thế hệ trẻ. Đây cũng là cách góp phần xây dựng và phát triển con người, đất nước và xã hội hiệu quả nhất và lâu dài nhất. Bằng phương pháp giáo dục đào tạo tuổi trẻ hữu hiệu, Phật Giáo không cần phải mất thì giờ can dự vào việc chính sự và cũng không phải phiền não vì gặp phải những nhà lãnh đạo kỳ thị hoặc áp bức Phật Giáo. Khi làm tròn sứ mệnh chuẩn bị nhân sự qua con đường giáo dục đào tạo đầy đủ rồi, Phật Giáo sẽ tránh được nhiều phiền lụy và mất mát.

Giáo dục đào tạo có nhiều phương thức. Ngày xưa đức Phật còn tại thế, Ngài vân du từ nơi này sang nơi khác vừa khất thực vừa thuyết pháp chuyển hóa từng người dân cũng là cách giáo dục hữu hiệu, nhất là nhờ nhân cách siêu việt của Ngài đã cảm hóa tất cả mọi người. Ngày nay, giáo dục đào tạo có thể thực hiện bằng cách mở Phật Học Viện dạy Tăng, Ni sinh; mở trường tư thục tiểu, trung và đại học Phật Giáo dạy thanh thiếu niên ngoài đời; mở khóa tu, lớp học Phật Pháp tại chùa dạy giáo lý và kiến thức phổ thông cũng như chuyên môn cho mọi tầng lớp từ nam phụ lão ấu; mở các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí và trang mạng toàn cầu để diễn giảng giáo lý Phật Giáo và hướng dẫn những kiến thức chuyên môn thực dụng có lợi cho đời sống hàng ngày, đặc biệt là giáo dục đạo đức Phật Giáo cho người Phật tử, làm sao cho người Phật tử nhận thức rõ ràng tham nhũng, hối lộ, cậy thế cậy quyền áp bức dân lành, xâm chiếm tài sản và đất đai người



dân bất hợp pháp là những tội lỗi, là hành vi xấu ác mà một người con Phật nhất định không thể làm, phải tử bỏ, và phải khuyên can thân nhân bằng hữu tránh xa.

Xin nhắc lại là chúng ta phải thực hiện con đường giáo dục và đào tạo con người một cách thật nghiêm túc, chuẩn xác, và hữu hiệu.

Xin nêu ra 2 thực tế điển hình cho thấy chúng ta chưa làm tròn trọng trách giáo dục một cách nghiêm túc, chuẩn xác, và hữu hiệu.

Trường hợp thứ nhất là vai trò của vị bốn sư thế độ đối với đệ tử xuất gia. Có thể nói mà không sợ sai rằng rất ít vị bốn sư quan tâm đặc biệt đến việc dạy dỗ đệ tử của mình. Nhiều vị Thầy chỉ nhận đệ tử xuất gia rồi bỏ đó, để cho vị đệ tử ấy tự chăm lo con đường học vấn, tự phát triển tài năng của mình, nếu có. Ngay cả việc tu tập của đệ tử mà nhiều vị Thầy cũng lơ là không quan tâm đúng mức, ít khi vị Thầy ngôi nói chuyện nghiêm túc về quá trình tu tập và những thành tựu cũng như chướng duyên nào mà vị đệ tử từng trải để rồi góp ý, dạy dỗ hay khích lệ. Lẽ ra, theo gương đức Phật mà trong kinh, luật còn ghi lại, vị Thầy bốn sư thế độ là người có trách nhiệm nặng nề và quan trọng nhất đối với người đệ tử xuất gia. Vị Thầy vừa là thầy dạy dỗ về kiến thức, về tu tập, về cách hành xử, cách ăn ở, oai nghi tế hạnh cho đệ tử, vừa là người bạn thân tin có thể chia sẻ tất cả mọi tâm tình với đệ tử và ngược lại. Và quan trọng không kém hơn nữa là vị Thầy còn đóng vai trò là người cha dạy dỗ đệ tử biết cách phát triển tâm lý tình cảm đi đôi với sự phát triển của thể chất để có thể điều chỉnh những lệch lạc về suy nghĩ và hành động, giúp người đệ tử vượt qua được những chướng duyên trên con đường tu tập.

Trường hợp thứ hai là vai trò của vị Thầy bốn sư đối với hàng đệ tử tại gia. Có bao nhiêu vị Thầy sau khi làm lễ Quy Y thọ Ngũ Giới và cho Pháp Danh cho người Phật tử tại gia quan tâm đúng mức đến việc giáo dục và hướng dẫn con đường tu tập cho người đệ tử? Thực tế, có nhiều vị Thầy còn không nhớ, không biết là mình đã nhận bao nhiêu đệ tử tại gia và pháp danh của từng vị là gì! Trong khi đó là trách nhiệm thiêng liêng và cao quý mà vị Thầy đang gánh vác đối với vận mệnh tu tập của mỗi người đệ tử tại gia. Có bao nhiêu vị Thầy thường xuyên thăm hỏi từng người đệ tử tại gia về việc học Phật Pháp và tu tập theo Chánh Pháp tiến bộ ra sao, có chướng duyên gì cần vượt qua, và vượt qua bằng cách nào? Có bao nhiêu vị Thầy chăm lo đúng mức trách nhiệm giáo dục đối với hàng đệ tử tại gia của mình? Nếu không thì chúng ta chỉ tạo ra số lượng Phật tử cho đông, nhưng thực chất nội lực tu tập thì

không được bao nhiêu, có chăng cũng là do chính người đệ tử tại gia đó tự lo liệu. Làm như vậy thì bảo sao tránh cho được tình trạng bất an của xã hội ngày càng gia tăng, ngay trong khu vực có chùa chiền, có Tăng, Ni hành đạo! Làm như thế thì làm sao Phật Giáo có thể đào tạo ra được những người dân là rường cột, là nhân tài cho đất nước!

2/ Phát Huy Hiệu Năng Ngôi Chùa

Muốn giáo hóa từng người thì phải bám lấy quần chúng, đi sâu vào sinh hoạt quần chúng, sống và làm việc với quần chúng. Đó chính là 4 phương pháp cảm hóa tha nhân mà đức Phật đã dạy với tên thường gọi là Tứ Nhiếp Pháp: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, và Đồng sự. Muốn bám lấy quần chúng thì phải có cơ sở hạ tầng rộng khắp. May thay, Phật Giáo Việt Nam vốn đã có sẵn một hệ thống cơ sở hạ tầng chẳng chịt và rộng khắp từ thôn quê đến thành thị. Đó là những ngôi chùa ở giữa khu phố, nằm ngay trung tâm thành thị, và có mặt tại mỗi thôn làng xa xôi hẻo lánh trên khắp đất nước Việt Nam. Tại hải ngoại cũng vậy, nơi các quốc gia định cư, Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam đã xây dựng nhiều chùa chiền, tu viện, niệm Phật đường khắp nơi.

Chùa nằm ngay bên cạnh nhà dân. Ông Thầy là người thân thuộc với bà con hàng xóm. Người dân Việt Nam, từ lâu xem ngôi chùa như là nơi thân thiết, ấm cúng và gần gũi trong sinh hoạt hàng ngày. Người Việt Nam khi có bất cứ chuyện gì cũng đều nhờ đến ngôi chùa, từ việc coi ngày giờ cất nhà, sửa nhà, đám cưới đám hỏi, đám tang, tiệc tụng, đến việc tụng kinh cầu nguyện và những dịp lễ lộc dân gian như Tết, Rằm Tháng Giêng, Rằm Tháng Bảy, v.v... Đây là ưu điểm mà cũng là lợi điểm cho Phật Giáo Việt Nam góp phần xây dựng và phát triển con người và đất nước.

Chính vì vậy, Phật Giáo Việt Nam cần phát huy hết hiệu năng của ngôi chùa. Nhưng hiệu năng của ngôi chùa là gì?

Nhiều lắm. Chùa có rất nhiều hiệu năng. Về mặt tổ chức, Chùa là cơ sở hạ tầng căn bản nhất của tổ chức Giáo Hội để tiếp cận quần chúng Phật Tử. Các cấp Giáo Hội từ Trung Ương đến tỉnh và huyện chỉ là một tập thể nhân sự lãnh đạo và điều hành theo phương cách hành chánh, nhưng không tiếp cận trực tiếp với người dân, với Phật tử. Chùa thì làm được điều này mà còn làm một cách cụ thể và hữu hiệu. Về mặt tài chánh, chùa là nơi nhận trực tiếp tiền cúng dường của quần chúng Phật tử, cũng là nơi có thể tổ chức các kế hoạch gây quỹ, kinh doanh để kiếm tiền làm Phật sự. Về mặt hoằng pháp, giáo dục và đào tạo, chùa là cơ sở tiện lợi nhất để thực hiện các chương trình lễ lộc, diễn giảng, tu học, và đặc biệt dạy văn hóa cho các em của gia đình nghèo không có tiền để đến trường học. Chùa cũng có thể trở thành trung tâm văn hóa bảo trợ cho những sinh hoạt văn học nghệ thuật như ra báo, in kinh sách, tổ chức các kỳ triển lãm hội họa, trình diễn văn nghệ và dạy các em về những bộ môn văn nghệ này.

Thực ra điều này không phải là mới, bởi vì trong quá khứ lịch sử ngôi chùa cũng đã từng đóng vai trò là trung tâm văn hóa và giáo dục để đào tạo nhân tài cho đất nước khi mà các triều đại chưa thiết lập hệ thống giáo dục công lập để đào tạo nhân tài.

Nhưng để có thể phát huy được tối đa các hiệu năng của ngôi chùa thì điều kiện tiên quyết nhất là phải có một vị trú trì có đủ tài và đức. Muốn có những vị trú trì tài đức thì phải có chương trình giáo dục đào tạo đặc biệt cho chuyên ngành trú trì. Như

thể, vị Tăng hay Ni trú trì một ngôi chùa cần hội đủ một số điều kiện cơ bản như phải có trình độ học vấn thể học ít nhất là từ xong trung học trở lên và trình độ Phật học tương đương—tùy theo ngôi chùa nằm ở khu vực nào thành phố lớn hay miền thôn quê hẻo lánh mà yêu cầu trình độ học vấn khác nhau—, phải biết về khoa nghi lễ, phải hiểu tổng quát về giới luật Phật và luật pháp quốc gia, về tâm lý giáo dục trẻ em, và cách cố vấn tinh thần cho Phật tử, v.v...

Đó là lý thuyết, trên thực tế khó có thể đào tạo hay kiểm ra được số lượng trú trì có đủ điều kiện tài đức như vậy để đáp ứng với nhu cầu Phật sự tại những ngôi chùa trong và ngoài nước. Điều khả thi là có thể giáo dục và đào tạo những vị trú trì hội đủ một vài điều kiện cần thiết để hoàn thành vai trò và trách nhiệm tốt khi gánh vác Phật sự, như một vị trú trì không cần phải có kiến thức nhiều mặt và giỏi hết mọi việc mà chỉ cần có khả năng điều hành, biết cách lãnh đạo tập thể, thực hiện được các nghi lễ cần thiết, nắm vững Phật Pháp căn bản là cũng đã tốt lắm rồi.

Còn một vấn đề khác nữa là làm sao giữ gìn nề nếp thiền môn, bảo vệ uy tín Tăng Bảo và tạo sự thanh tịnh hòa hợp trong tập thể Tăng Già để tránh tình trạng bất hòa, hay xung đột không cần thiết giữa vị trú trì này với vị trú trì kia, giữa chùa này với chùa nọ.

Cách giải quyết vấn đề này đã có từ ngày đức Phật còn tại thế vì chính đức Phật đã dạy nhiều giới luật cho Tăng, Ni hành trì và được lưu giữ đầy đủ trong Luật Tạng. Việc này thì chư Tăng, Ni hiểu rõ và có thẩm quyền để nói cũng như làm hơn là người viết. Tuy nhiên, để giúp người đọc có cái nhìn khái quát thì xin nêu ra mấy điểm như sau.

Các vị trú trì trong một khu vực địa dư giới hạn nào đó thích hợp với việc di chuyển, liên lạc, tụ họp có thể thành lập cộng đồng Tăng Già địa phương, có thể từng xã, huyện, hay thị xã và thành phố, v.v... Cộng Đồng Tăng Già này sẽ sinh hoạt thường xuyên với nhau để bổ tât, tổ chức lễ lạc, tác pháp yết ma lấy quyết định thực hiện những công tác Phật sự có liên quan đến các thành viên khác trong cộng đồng Tăng Già này và liên quan đến Phật Giáo. Đó là phương thức hữu hiệu nhất để duy trì và phát huy sự thanh tịnh và hòa hợp trong Tăng Già. Trong Cộng Đồng Tăng Già Địa Phương thỉnh cử một vị lãnh đạo để đại diện liên lạc trong nội bộ và với Giáo Hội cấp trên, cũng như điều phối các Phật sự trong Cộng Đồng.

Như thế, tổ chức Giáo Hội chỉ có tính cách pháp lý và điều hành hành chánh, còn thực lực sinh hoạt Phật sự tại cơ sở địa phương đều nằm trong các Cộng Đồng Tăng Già này mà từng vị trú trì ngôi chùa trong khu vực là thành viên có quyền quyết định mọi Phật sự. Thông qua vị trú trì và ngôi chùa, Giáo Hội tiếp cận quần chúng Phật tử các giới và mọi dự án Phật sự đều có thể thực thi một cách hữu hiệu.

Lời Kết

Phật Giáo lấy tâm làm gốc. Tâm vừa vô hình vô tướng, vừa là tất cả pháp. Biên tế giữa động và tịnh, giữa tướng và vô tướng, giữa thiện và ác nằm ở một móng tâm.

Phật sự là việc Phật. Việc Phật là việc tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn. Làm Phật sự bằng tâm Phật thì làm là tu, làm là chuyển hóa nghiệp lực, ngược lại là tạo nghiệp và thọ khổ. Làm Phật sự

bằng tâm Phật thì giữ được phần cốt lõi, phần ruột, phần nội dung của Phật Giáo, ngược lại là chỉ xây hình danh sắc tướng bề ngoài và mục rã bên trong, sớm muộn rồi cũng đổ nát, hư hoại.

Cứ nhìn vào lịch sử hai mươi lăm thế kỷ truyền bá của Phật Giáo trên hành tinh này thì biết. Cái gì cốt lõi thì còn, cái gì giả tạm bên ngoài hình danh sắc tướng thì mất. Đừng nói đâu xa, chỉ nhìn vào thực tế Phật Giáo Việt Nam thì cũng rõ. Các pháp môn Thiền, Tịnh, Mật được nuôi dưỡng trong tâm của các hành giả nên trải qua hàng ngàn năm mà vẫn còn tinh anh sáng chói. Một bài kệ của Thiền Sư Vạn Hạnh – *Thân như điện ảnh hữu hoàn vô...* — chuyên chở cốt lõi Phật Giáo nên còn lại cả ngàn năm trên những đồng gạch vụn của đền đài, điện miếu của các triều đại hưng suy.

Làm Phật sự thời đại ngày nay thì lại càng khó khăn gấp trăm ngàn lần hơn thời xưa. Khó không phải vì Phật Giáo không có nhân sự giỏi mà vì nhân sự quá giỏi, quá lanh, quá cơ tâm. Đem cơ tâm làm Phật sự thì chẳng khác gì xây lâu đài nguy nga tráng lệ bằng cát trước ngọn sóng của đại dương.

Nói như thế không hề có ý phê phán và trách móc gì với bất cứ ai. Nói như thế để thấy rằng 50 năm qua Phật Giáo chịu nhiều thăng trầm vinh nhục, nhưng không phải vậy mà 50 năm tới Phật Giáo có thể được an cư lạc nghiệp để hoằng pháp độ sinh. Nói như thế để cùng nhau cẩn trọng.

Huỳnh Kim Quang

- 1) http://quangduc.com/file_chinh/view-detail-2260-3-86-bt_quang_duc.html
- 2) <http://www.nguoi-viet.com/absolutenm2/templates/viewarticlesNVO.aspx?articleid=143907&zoneid=271>
- 3) <http://www.phapvan.ca/pv/Default.asp?15659=5&596=11&759=1636&59615=4>
- 4) http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-135_4-16361_14-1_5-50_6-1_17-52_15-1/tri-quang-tu-truyen-tac-gia-thich-tri-quang-sach-dang-ebook.html
- 5) <http://www.chuathanhhai.org/lich-su/nhan-vat/102.html>
- 6) <http://thientrithucvn.blogspot.com/>



MUÔN KIẾP XUÔI DÒNG VƯƠNG KHỔ LUY NHỨT THỜI NGỘ ĐẠT SẠCH TRẦN DUYÊN

Tịnh Minh soạn dịch theo *Pháp Thoại Pháp Cú*

Một hôm, Đức Thế Tôn thấy một nhóm ba mươi người đàn ông đang hung hăng chạy khắp nơi tìm kiếm một phụ nữ trên sườn đồi bông vải (kappasika). Gặp Ngài, một gã đen thùi thùi, thờ hồng học, hỏi:

- Bạch Tôn giả, Ngài có thấy một phụ nữ ôm một bao vải to tưởng chạy qua đây không? Con điếm đó! Chuyên nghề lường gạt, bắt được là chúng tôi xé xác nó ngay!

- Té ra quý vị đang chạy tìm một con điếm. Đã là điếm thì hẳn là giỏi nghề lường gạt, nhất là lường gạt ngọc ngà châu báu, tiền của sinh lực của những người khác phái; tìm chi nữa cho khổ!

- Mệt quá!... Một là thấy, hai là không thấy! Đang sốt ruột sốt gan mà còn nghe đâm chọc, biện giải vòng vo!

- Điểm khác phái, điểm bên ngoài, thì bòn rút tài sản sự nghiệp của đối phương; còn điểm cùng phái, điểm bên trong, thì hủy diệt công trình sáng tạo, trí tuệ siêu việt của chính đương sự.

- Thưa Tôn giả, những gì Ngài nói là cho chính Ngài, hay cho tất cả mọi người.

- Đây ông bạn đáng yêu, việc nào quan trọng hơn, thù thắng hơn - lao tâm tổn sức chạy tìm người phụ nữ, hay tịch tịnh tư duy tìm lại chính mình!

- Thế Tôn!... Đúng là Đức Thế Tôn rồi!... Cậu thanh niên miệng nói, tay chấp và hai gối quỳ phịch dưới chân Như Lai với hai mắt trần trần nhìn Ngài.

Sau đó cậu đi thông báo cho mọi người đến gặp Đạo Sư.

Vừa thấy họ từ xa đi lại, Thế Tôn gọi: "Hãy đến đây, này các thầy Tỳ-kheo!" Và thế là ba mươi Sa-môn với cà-sa, bình bát chỉnh tề, đi thành hàng dọc, tiến đến đánh lễ Đức Thế Tôn, và được Ngài thuyết giảng cho họ một Pháp thoại về bảy yếu tố giác ngộ, tức là "Thất bồ đề phần, còn gọi là thất giác chi, thất giác ý hay thất giác phần".

Với âm thanh như sóng biển rì rào, Thế Tôn cất giọng:

- Đây các thầy Tỳ-kheo, để tiến đến Thánh đạo hay chứng quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác, bước đầu hành giả phải tu tập thân khẩu ý theo bảy điều cơ bản như sau:

1. Chánh niệm: suy nghĩ và ghi nhớ chánh pháp, loại bỏ tạp niệm vọng tưởng, một đường thẳng đến mục tiêu tối thượng.

2. Trách pháp: xem xét, khảo sát, tuyển chọn cho mình những đối tượng tư duy chân thật, lành mạnh; nhất là chọn đúng pháp môn tu tập, phù hợp với căn cơ và thể trạng tâm sinh lý của chính mình.

3. Tinh tấn: xác định hướng đi đích thực rồi thì phải nỗ lực phấn đấu, phát huy thiện căn, hàng phục tập khí, đồng mãnh tiến bước trên lộ trình giải thoát.

4. Hỷ lạc: vui vẻ phấn chấn, hòa hợp lạc quan; nghe đồng tổ như gió lộng thổi non, thấy tuyết sương như nắng hồng sưởi ấm; nhất là xem ốm đau nghịch cảnh như quân binh thể lý tâm tư, gặp hủy báng khinh khi như xoa bóp thần dược tiêu trừ kiêu căng ngạo mạn.

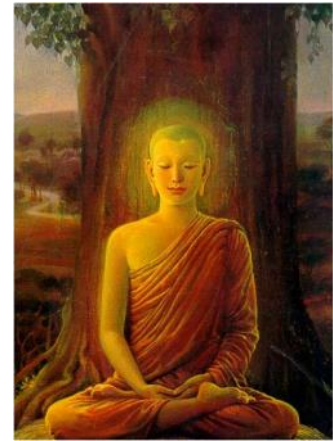
5. Kinh an: nhẹ nhàng thanh thản, tự tại thông dong; ăn rau rừng như nhai cam thảo, uống nước suối như nuốt đê hồ; nghe chim ca như nhạc trời vang vọng, ngắm hoa nở như cánh mạn đà la; phiền não tiêu tan, kiến chấp khô kiệt.

6. Thiền định: tâm tư tịch tịnh, vắng lặng, đứng yên; vọng tưởng hết duyên dấy khởi, thân tâm rũ sạch hồng trần.

7. Hành xả: buông bỏ, xả ly; dứt bật kiến chấp, ngã pháp tiêu vong, tâm cảnh dung thông, tuệ giác hiển lộ.

Thế Tôn vừa dứt lời thì ba mươi Sa-môn liền chứng quả A-la-hán, thần thông diệu dụng, pháp lực sâu dày; tất cả chấp tay đồng niệm danh hiệu: Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ba lần, rồi đánh lễ Đức Đạo Sư và lui ra.

Tối hôm đó, sau thời tịnh niệm, các sư ngồi lại trong chánh điện luận bàn về sự kiện đã diễn



ra trong ngày. Người thì bảo các Sa-môn kia đã có túc duyên nhiều đời nhiều kiếp với Đức Thế Tôn, kẻ thì tự trách mình thiên hành mòn gót, thiên tọa cứng lưng mà chưa thấy được chút gì gọi là chân không điều hữu; chỉ có các vị Trưởng lão đã chứng thánh quả thì mặc nhiên tịnh tọa, hiểu rõ ngọn nguồn: ý niệm trước mê lầm, nguyên dạng chúng sanh; ý niệm sau tỏ ngộ, diện mục Phật tử.

Nghe các sư lên tiếng luận bàn, Thế Tôn vào ngồi giữa chánh điện, mỉm cười, nói:

- Đây các thầy Tỳ-kheo, đây không phải là lần đầu tiên ba mươi Sa-môn kia vấp phải lỗi lầm. Họ đã từng hành xử như thế, và họ cũng đã từng tu hành thanh tịnh, chứng đắc thanh văn. Kiếp này họ thành tựu quả vị nhanh như thể âu cũng là phước duyên hội tụ, nhân quả tương phù. Quý thầy ngạc nhiên và thắc mắc làm sao!

- Kính bạch Thế Tôn, chúng con không dám thắc mắc. Chúng con chỉ mừng cho họ và tủi cho chính mình. Chúng con nguyện tu tập tinh tấn hơn nữa.

- Thiện tại! Thiện tại! Hồng nào hồng chẳng có gai, thành công nào lại không dài gian lao.

Ngài đọc kệ:

*Người trí với người trí,
Gần nhau trong phút giây,
Chánh pháp nhận ra ngay,
Như lưới nếm canh vậ.
(PC. 65)*

LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2557 DO GHPGVNTNHK VÀ CỘNG ĐỒNG PGVN NAM CALIFORNIA TỔ CHỨC NGÀY 11 & 12.5.2013 TẠI MILE SQUARE PARK



Photos: Hải Triều Âm

LỄ HỘI PHẬT ĐÀN PL 2557 DO GHPGVNTNHK VÀ CỘNG ĐỒNG PGVN NAM CALIFORNIA TỔ CHỨC NGÀY 11 & 12.5.2013 TẠI MILE SQUARE PARK



Photos: Hải Triều Âm

**LỄ DI QUAN VÀ TRÀ TỶ GIÁC LINH ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH NGUYỄN LAI
TẠI CHÙA BÁT NHÃ SANTA ANA & PEEK FAMILY NGÀY 24.5.2013**



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net



ITemple: HoPhap.Net

Photos: Hộ Pháp TV